

Hòa thượng Pháp sư
Thích Giác Nhiên



ĐIỀU LÝ ĐÔNG PHƯƠNG

Tư tưởng Triết học thực hành thành thiện



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2007

HT. Pháp Sư
THÍCH GIÁC NHIÊN

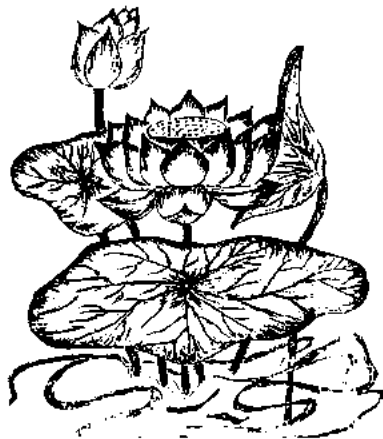
DIỆU LÝ ĐÔNG PHƯƠNG

Tư Tưởng Triết Học Thực Hành Thánh Thiện

(Tái bản lần thứ nhất có sửa chữa và bổ sung)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH - 2007



DIỆU LÝ ĐÔNG PHƯƠNG *quyển sách hay*
Hàm tàng Phật pháp nhiệm mầu thay
Khuyến đời khuyến đạo mau hương thượng
Nhắc nhở lo tu kịp trễ chầy
Gởi đến mọi người thương quý mến
Xem rồi trau sửa thực hành ngay
Độ mình lợi chúng công viên mãn
Quả Giác chóng thành, thật chẳng sai.

California, ngày 6-4-1996
Hòa thượng Thích Giác Nhiên

Lời nói đầu

(Nhân dịp xuất bản lần đầu tại Việt Nam)

Đại lão Hòa thượng Pháp sư GIÁC NHIÊN hiện là Pháp chủ Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới, trú xứ hành đạo tại Tổ đình MINH ĐĂNG QUANG, Santa Ana-Cali, Hoa Kỳ. Từ những thập niên năm mươi, sáu mươi... ngài đã là vị Pháp sư nổi tiếng của Giáo Hội Tăng Già Khất Sĩ Việt Nam. Những năm cuối thập niên bảy mươi, ngài đi chu du hành đạo tại một số nước trên thế giới như - Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Úc, .v.v...

Khi còn ở Việt Nam, Ngài đã có những tập thơ và những quyển sách đi vào lòng người như: - Ánh Nhiên Đăng, Từ Kệ Tĩnh Tâm, Thương Nhớ Mẹ Hiền... và đặc biệt nhất là tập sách hướng dẫn tu tập thiền định “Pháp Môn Tọa Thiền”. Ngài cũng là người đứng ra chủ trương in và tái bản nhiều lần Bộ CHƠN LÝ của Tổ sư Minh Đăng Quang.

Trong gần ba mươi năm (1978 – 2007) du hành hóa đạo tại nhiều nơi trên thế giới, Đại lão Hòa thượng đã thuyết giảng, biên soạn, sáng tác... thêm rất nhiều tác phẩm mới, ghi lại những ý tưởng cao đẹp được đúc kết từ cuộc sống như – Minh Đăng Diệu Lý, Pháp Đăng Diệu Lý, Toàn Chân Diệu Lý, Diệu Lý Đông Phương (tập 1, 2, 3, 4...).v.v.

Trung tuần tháng ba năm nay (2007), đáp lời thỉnh cầu của chư vị Giáo phẩm Hệ phái Khất Sĩ, thành viên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam... Đại Lão Hòa thượng Pháp Sư đã hướng dẫn phái đoàn hơn 50 vị tăng, ni, nam nữ phật tử từ Tổ đình Minh Đăng Quang, Hoa Kỳ và các nước Canada, Pháp, Úc... về thăm

quê hương. Trước lễ dự lễ Tưởng niệm 53 năm Tổ Sư MINH ĐĂNG QUANG vắng bóng, chứng minh lễ Khánh thành Tịnh xá Ngọc Cẩm (Thị xã Hội An); Tịnh xá Ngọc Phước (Thị xã Bà Rịa) và Tịnh xá Ngọc Phú (Q.Tân Bình, Tp.HCM). Sau đó, Ngài cũng đã đi thăm, tặng quà một số cơ sở Từ thiện tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng bào nghèo tại các địa phương bị ảnh hưởng cơn bão số 9 tàn phá, làng mù Vĩnh Châu (Sóc Trăng) và nơi quê hương sinh thành - Quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ.

Nhân dịp này, chúng tôi xin phép Đại Lão Hòa thượng in lại tập - Điều Lý Đông Phương 1 (tức Trăm bài Điều dược) để làm quà tặng. Tập sách nhỏ này ghi chép lại những ý tưởng tinh hoa trên bước đường hành đạo của Đại lão Hòa thượng mà Ngài rất tâm đắc và đã sắp xếp nó như 100 bài thuốc hay; mỗi bài Ngài đặt cho một danh tựa như một phẩm kinh, tuần tự đúng một trăm phẩm. Trong cuộc sống này ít ai không bệnh, hoặc bệnh này, hoặc bệnh kia; bệnh nhiều ít, nặng nhẹ... tùy nghiệp duyên của mỗi người. Như ở trong thế gian người đời có tám vạn bốn ngàn phiền não thì trong Phật pháp cũng có tám vạn bốn ngàn pháp môn để trị liệu. Chúng tôi tin và mong rằng - với những ý tưởng tinh hoa giáo lý Phật đà được Đại lão Hòa thượng thể hiện qua từng phẩm ngắn cô đọng ý pháp thực tiễn, gân gũ sẽ là những phương thuốc diệu dược góp phần xoa dịu, dứt sạch những khổ lụy tinh thần và thể chất nơi mỗi cuộc sống của chúng ta.

Trân trọng thành kính giới thiệu đến quý tôn đức tăng ni, phật tử, thân hữu và bạn đọc gần xa.

Tp.HCM, PL.2550, Trọng Xuân Đinh Hợi – 2007

TM. Giáo phẩm Hệ phái Khất Sĩ

Trụ trì Tịnh xá Trung Tâm,

Sa môn GIÁC TOÀN

Chân thành giới thiệu

Con hữu hạnh, được xem qua Diệu lý!
 Quyển sách này, Đức Pháp chủ viết ra
 Là tiếng chuông cảnh tỉnh khắp gần xa
 Cho sanh chúng, bốn phương đều tỉnh giác.

Phương diệp dược, thật thơm mùi bát ngát
 Rượu chan hòa, khắp vạn loại hàm linh
 Là thuyền từ, đưa cứu vượt chúng sinh
 Nguồn cam lộ, xối nhuần trong ba cõi.

Là Phật dược, cứu bệnh gì cũng khỏi
 Là tiên đơn, chữa hết bệnh tà tâm
 Là pháp mầu, độ hết kẻ mê lầm
 Là huyền diệu, thậm thâm vô phương tả.

Pháp diệt ác, trừ tiêu: Nhơn Tướng ngã
 Pháp huyền linh, dứt đoạn hết vô minh
 Pháp chánh chơn, đây là thuốc trường sinh
 Pháp cứu cánh, giúp đạo đời thoát khổ.

Đệ tử con xem qua liền tỉnh ngộ
 Muốn mọi người được đượm thắm hương
 nồng

Muốn mọi người thoát khỏi kiếp long đong
 Nướng bến giác, được thuyền từ tế độ.

Cảnh trần thế, muôn vạn trùng đau khổ
 Vì tham lam, sân giận, tánh si mê
 Nên tử sanh, oan nghiệp lăm nặng nề
 Khó tỉnh ngộ, trở về theo đạo đức.

Lòng ganh ghét, ty hiềm không chấm dứt
 Tâm cống kiêu, ngạo mạn, ý khinh thường
 Trí ác gian, lừa dối xảo không lường
 Nên quả báo, đọa đày vô số kiếp.

Đức Pháp chủ, Ngài xuống tay mau kịp
 Dem thuốc này, chuyên chữa bệnh trần gian
 Hay vô cùng, vô tận khó luận bàn...
 Ai xem được, liền thực hành tu sửa.

Đây là Pháp nhiệm mầu, nên nương tựa
 Cho những người có hữu phúc đa duyên
 Ích lợi chung, tôi xin giới thiệu liền
 Mong toàn thể đại chúng nên lưu ý.

Đệ tử cẩn bút
Pháp Tuệ Đăng

LỜI GIỚI THIỆU

Nhân duyên được biết Hòa thượng Thích Giác Nhiên quả là một đại hạnh. Chính cái duyên ấy đã chuyển hóa hoàn toàn cuộc đời tôi từ phiền não, đau khổ ra an lạc. Ngài quả là một bậc cao tăng đã hiến trọn đời mình cho Phật pháp. Với cái tuổi ngoài thất tuần mà Ngài không ngừng nghỉ chu du thuyết giảng, ngoài ra hẳn có thời giờ nào rảnh rỗi là Ngài biên soạn Pháp bảo, chẳng những cho đời nay, mà còn để lại cho đời sau biết đó mà tìm ra chân lý cho lẽ sống.

Quả là một vinh dự được Hòa thượng cho đọc bản thảo của quyển Diệu Lý Đông Phương, tôi vô cùng cảm phục những gì mà Ngài đã đóng góp nhằm giúp làm vơi đi những phiền não và đau khổ của chúng sanh. Qua hơn 100 phẩm vụ và nhiều phần phụ lục quyển Tư tưởng siêu nhân, Hòa thượng Giác Nhiên đã không chỉ biên soạn giáo lý Phật Đà và những tư tưởng cao siêu, mà Ngài còn lồng vào đó một lối giáo dục hết sức dễ thương cho cá nhân, gia đình và xã hội. Đây là một tác phẩm hữu ích, có giá trị chẳng những cho Phật tử mà còn cho cả những người chưa hiểu biết về Phật lý. Qua lối hành văn trong sáng và dễ hiểu, từng phẩm, từng bài của Ngài là những lời vàng ngọc chẳng những giúp ta ăn ở cho có đạo lý, mà còn hướng chúng ta xa lìa tham, sân, si và vô minh để bước về cõi Giác ngộ.

Lối hành văn trong quyển Diệu Lý Đông Phương rất bình dị, nhưng càng đọc chúng ta càng thâm nhập; càng đọc, chúng ta càng thấy đây quả là một tòa lâu đài tư tưởng, tuy không nguy nga tráng lệ theo nghĩa của phàm phu, mà hùng vĩ và bao hàm cả một lẽ đạo sống động. Đọc xong quyển Diệu Lý Đông Phương, chúng ta sẽ thấy đạo Phật chẳng những là sống động, tích cực, đi sát với đời, mà chúng ta còn thấy rằng đạo Phật quả là cao siêu, quả là

thậm thâm vi diệu. Trong quyển Diệu Lý Đông Phương, Hòa thượng đã cho chúng ta thấy rằng: “Trường đời là ảo ảnh, thân này là giả tạm, thấy đó mất đó, nay còn mai mất; kiếp người nhanh như ánh điện chớp; tuy nhiên, chúng ta phải mượn ánh điện chớp đó mà tu để đi đến giải thoát”. Ngoài ra, Ngài cũng nhấn nhủ lời dạy của Đức Từ Phụ là: “Thân người khó được. Phật pháp khó gặp. Thời gian qua mau. Mạng người chóng hết. Được thân người, gặp Phật pháp, mà để cho thời gian luống qua vô ích thì quả là uổng cho một kiếp người”. Ngoài những lời dạy dỗ chân thành ấy, Ngài còn khẳng định rằng Phật giáo sẽ lan tràn khắp năm châu hoàn vũ vì Phật pháp là Chánh pháp.

Thật vô cùng hân hoan giới thiệu cùng quý bạn quyển Diệu Lý Đông Phương. Chúng ta ai cũng nên cố gắng xem coi và tìm hiểu, để chẳng những mình được an lạc, mà người quanh mình cũng được an lạc.

Nên gia đình nào cũng cần phải có, như quyển cẩm nang, gói để đầu năm, thường xem nghiên ngẫm, lợi lạc vô cùng.

Tôi xin nghiêng mình kính cầu tôn vinh sự cống hiến vô cùng quý báu này, và xin nguyện cầu hồng ân chư Phật từ bi gia hộ cho Hòa thượng luôn đầy đủ sức khỏe để Ngài tiếp tục con đường hoằng pháp lợi sanh. Cuối cùng, tôi luôn hy vọng cho quyển sách này được phổ biến rộng rãi cho ai nấy đều có cơ hội về nương nơi Tam bảo và phát Bồ đề tâm để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đều trọn thành Phật quả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

California, ngày 29 tháng Giêng năm 1996

Giáo sư TRẦN NGỌC

Pháp danh Thiện Phúc

LỜI MỞ ĐẦU



Một trăm Phật dược tiên đơn
 Chữa muôn ngàn bệnh trong cơn nguy nàn
 Bệnh này bệnh của trần gian
 Từ đời vô thủy vạn ngàn năm xưa
 Tham lam nguồn gốc thích ưa
 Tánh thường sân giận không chừa bỏ qua
 Sân si cuồng tính phát ra
 Gieo nhân tạo tội hằng hà kể chi!
 Bất hiếu, bất nghĩa, vô nghi
 Lương tâm táng tận, ác chi cũng làm
 Thân thì sát hại, tà gian
 Trộm cướp, lường gạt, các hàng gái trai
 Miệng thì đâm thọc trong ngoài
 Nói dối, rửa chửi, lừa hai ba chiều
 Ý thị, ngã mạn, cống kiêu
 Hung tàn, ngang bạo, đánh liều, buông lung
 Tội thân khẩu ý khôn cùng
 Kể sao cho xiết gom chung biển hồ

Nghiệp chông tợ núi Thái Sơn
 Như biển Nam Hải lâm cơn ngặt nghèo
 Hoa Đà, Biển Thuốc khó theo
 Trừ sao dứt bệnh hiểm nghèo chúng sanh
 Phật Tiên Hiền Thánh không đành
 Tìm ra phương thuốc trường sanh cứu đời
 Thuốc này Phật được ai ơi!
 Tiên đơn thần dược giúp thời chúng sanh
 Miễn ai có tấm lòng thành
 Uống vào linh dược trường sanh thuốc này
 Chắc chắn các bệnh hết ngay
 Sanh già đau chết khỏi tay tử thần
 Thuốc này tám lượng mười cân
 Là Bát chánh đạo thập phần độ sanh⁽¹⁾
 Các chư Bồ tát thường hành
 Dùng phương diệu dược độ sanh thoát nạn
 Nơi đây tóm tắt đôi hàng
 Một trăm phẩm vị cứu an muôn loài
 Thuốc này trị gốc bệnh căn
 Trừ tiêu nghiệp chướng, trị ngăn lòng tà
 Trừ tiêu thập chướng tam ma⁽²⁾
 Trị tiêu sanh tử, vào ra tam đồ
 Mong chư học giả điểm tô
 Đồng tâm góp sức chung vô mọi phần

Hoặc tiến hoặc của hoặc công
 In ra phổ biến khắp trong nhân loài
 Ai ai cũng được xem ngay
 Tu tâm sửa tánh trong ngoài toàn chân
 Đó là phương pháp tối cần
 Giúp cho tất cả chúng sanh vạn loài
 Dứt trừ tâm bệnh tiêu ngay
 Cửu phẩm Liên đài lần lượt bước sang.

*Kỷ niệm trên chuyến bay từ Hoa Kỳ
 đi Australia ngày 21-4-1995*
Hòa thượng Thích Giác Nhiên

(1),(2) Bát chánh đạo là tám con đường chân chánh và Thập hạnh Bồ tát hay Thập độ.

VÌ SAO CÓ 100 BÀI LINH ĐƠN DIỆU ĐƯỢC?

- Vì tấm lòng từ bi, bác ái, tánh vị tha. Vâng giữ y lời Phật dạy: Tất cả chúng sanh là ông bà cha mẹ của muôn đời, hay là con cháu của nhiều kiếp. Nỗi khổ của tất cả chúng sanh là nỗi khổ của chính mình. Nếu làm được gì an lạc cho chúng sanh là làm chính mình được an lạc. Bởi thế nên bi nguyện của người tu, không nệ tài sơ đức mọn, chẳng ngại khen chê, không màng khổ nhọc, đem sự hiểu biết của mình tu học, cống hiến lại cho đời, gọi là đáp đền ân trong muôn một.

- Vì xét nghĩ ân sâu nghĩa trọng mà mình đã thọ từ vô thỉ đến nay của cả chúng sanh muôn loài vạn vật, Phật Thánh Tiên Hiền, và thầy bạn, hay tín chủ đàn na, v.v... lớn lao vô cùng tận. Về vật chất là có thân mạng này, về tinh thần là có tâm linh trí tuệ, sự hiểu biết này. Không phải tự ta mà có, là nhờ sự đi xin vật chất vạn vật để nuôi thân, học tinh thần, các pháp lành để nuôi tâm trí. Chính nhờ sự xin học của tất cả mới đem lại sự hiểu biết này.

- Nay không vì sự vô ơn bạc nghĩa bất hiếu vô nghi nữ để cho bao nhiêu chúng sanh là những kẻ còn lấm đường lạc lối, tạo tội, gây nhân, kết nghiệp thêm hoài. Nên tự xét mình có bốn phận nhiệm vụ, và sứ mạng thiêng liêng cao cả, phải đánh lên tiếng chuông cảnh tỉnh cho đời, giục thức quần sanh, kêu khuyến người trí, và giác ngộ kẻ hiền. Bởi nhớ lời Phật dạy, người tu là phải tác Như Lai sứ, hành Như Lai sự. Bởi Tăng tại tiền là Như Lai tại thế. Hoằng pháp là nhiệm vụ, lợi sanh là

sự nghiệp, thì phải thực hành theo chí nguyện tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, tự giác giác tha cho đến khi giác hạnh viên mãn.

- Và lại, ân lớn lao trọng đại nhất trong đời tôi là được Đức Tổ sư Minh Đăng Quang thọ ký, và hướng dẫn chỉ dạy rất nhiều... nên cố gắng noi theo gương hạnh của Ngài hồng truyền Chánh pháp, phổ độ chúng sanh.

- Đức Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng ngày 1-2 năm Giáp Ngọ (1954), thì bắt đầu tôi thuyết pháp. Thời thuyết pháp đầu tiên tôi giảng tựa đề là: Pháp Thập hạnh Bồ tát, vào ngày 15-4-1954 tại tịnh xá Ngọc Vân, Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Bình, miền Nam nước Việt Nam. Kể từ đó, tôi là vị giảng sư hướng dẫn Đoàn Du tăng Khất sĩ đi hành đạo thuyết pháp từ Cà Mau đến Bến Hải cùng các vùng cao nguyên Trung Phần. Tổ chức thuyết pháp hàng ngàn thời công cộng ở cùng khắp mọi nơi, thấu Tăng độ chúng, lập đạo tràng tịnh xá nhiều nơi, phổ biến bằng pháp, soạn viết và trước tác nhiều tác phẩm. Ngoài việc hồng pháp độ sanh ra còn làm các việc từ thiện xã hội như cứu tế ủy lạo nhà thương, cô nhi, khám đường, viện dưỡng lão, bảo lụt thiên tai, hỏa hoạn v.v... Bất cứ nơi nào có khổ nạn thì tôi ra chỉ thị cho các tịnh xá, tịnh thất trực thuộc vận động tăng ni, phật tử tận tâm cứu giúp.

- Và liên tục 4 niên khóa 12 năm, tôi gánh vác trọng trách Tổng Trị sự trưởng, rồi Viện trưởng Viện hành đạo, kiêm nhiệm các ngành Tăng sự, Hồng pháp và Từ thiện Xã hội. Đến năm 1975, tôi tịnh tu trên núi Vững Tàu. Đến tháng 8-1978, có nhân duyên tôi sang Mỹ và

đi hoằng pháp cho đồng hương nhiều nơi ở: Âu châu, Úc châu, Canada và Mỹ quốc... Bằng thuyết pháp và in kinh sách, *Chơn lý* của Tổ sư viết, v.v... lại có cơ hội được phổ biến cùng khắp nhiều nơi. Ngoài việc tạo lập chùa chiền, tịnh xá, còn trợ duyên giúp đỡ cho các nơi mọi Phật sự xây chùa và hoằng pháp.

- Đến ngày 19-2-1996, là tôi sang Mỹ được 18 năm, đã phải gồng gánh nhiều công việc Phật sự lao tâm nhọc trí, cực khổ, nhưng được vui mừng là phần lợi sanh rộng lớn, cứu giúp lợi lạc cho nhân sanh rất nhiều mà quên đi khổ cực, hy sinh và cố gắng quá sức tưởng tượng. Nay thì tuổi già sức yếu, tự biết mình kiếp sống không thể kéo dài, trí nhớ thì giảm dần, xác thân thì suy yếu... Lắm lúc muốn ngắt xù, chắc cũng gần đến lúc phải trở về...

Thời thì còn nước còn tát, còn ăn thì còn phải nói làm. Đã kiếp tầm thì phải trả nợ dâu. Thọ ân chúng sanh thì phải đền trả bằng lời giảng đạo pháp lành. Cũng vì vậy mà thức khuya dậy sớm, hoặc lúc ngồi trên máy bay, rảnh lúc nào thì viết lúc nấy, nghĩ sao viết vậy, với tính vô tư, những lời khuyến khích khuyên lơn nhắc nhở, chứ không hề bài bác chỉ trích riêng ai, cũng không bùng bit mà thực tâm xây dựng chung. Nói với tiếng lòng, với lương tâm, với tình thương, và tinh thần đạo đức, hầu có đáp đền ân chúng sanh trong muôn một. Mong chư liệt vị cảm thông.

*Tu viện Minh Đăng Quang, Birghamton, New York,
lúc 4 giờ sáng ngày rằm tháng 10 năm Ất Hợi (1995)*

Hòa thượng Thích Giác Nhiên

Bút hiệu: Toàn Chân

1. PHẨM PHÁP MÔN PHƯƠNG TIỆN

- Pháp môn phương tiện của chư Phật, chư Bồ tát, là tùy theo khả năng căn cơ trình độ của mỗi chúng sanh, mà các Ngài mới chia tam thừa cửu phẩm, nào là Đốn giáo, Tiệm giáo và Huyền giáo... chung quy là dùng mọi phương cách tùy nghi giảng dụ để dìu dắt chúng sanh tiến lên con đường giải thoát và giác ngộ.

- Pháp môn phương tiện, Đức Phật truyền trao cho các vị học hạnh Bồ tát là một trong những phương thần được vi diệu để chữa tâm bệnh của chúng sanh từ vô lượng kiếp, nào là ngũ trục, ác thế, tam độc, tứ tướng, ba tâm v.v... nhiều nhưng tội lỗi, Phật Ngài dùng trí huệ cao thâm chỉ ra pháp môn phương tiện thiện xảo, biến hóa vô ngần, linh động và uyển chuyển, bất cứ trong mọi trường hợp hoàn cảnh nào, cũng giáo hóa độ sanh đạt thành Chánh giác.

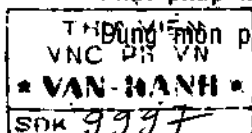
Dùng ngón tay chỉ mặt trăng

Dùng bút mực mà giải bày tâm sự

Dùng trí tuệ mà dẫn dắt kẻ đam mê

Dùng Pháp môn mà giải bày cho sanh chúng

Phật pháp huyền diệu thâm thâm



2. PHẨM GIÁO DỤC THIẾU NHI

Thiếu nhi là mầm non của xã hội, là hột giống tốt xây dựng cho tương lai.

Một xã hội lành mạnh, hạnh phúc và an vui, Là nhờ khéo uốn nắn giáo dục các con em hồi còn thơ ấu.

Bởi cái lò nung đúc rèn luyện chúng nó từ thuở ban đầu thế nào, thì lớn lên trưởng thành sẽ trở nên người công dân hữu ích cho đời lẫn đạo.

*

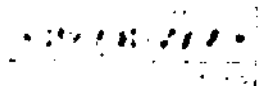
- Tuổi thơ là cục bột trắng trong mềm dẻo, còn cha mẹ là bàn tay của người thợ chuyên nghiệp rất khôn ngoan, khéo léo, thì sẽ uốn nắn cục bột trở thành cái bánh rất quý giá, tuyệt đẹp, thơm ngon và béo bổ.

*

- Tuổi ấu thơ thích được khuyên lơn vỗ về bằng lời êm dịu ngọt ngào khen tặng, hàng đêm đều có ban thưởng khuyến khích hơn là phạt răn, rầy rà, giận hờn, phiến trách, chê bai chúng.

- Cho chúng nó ở gần bạn tốt người lành, hiền hòa, gia đình có hiếu thảo đạo nghĩa, nề nếp gia phong, giáo dục đạo đức, thì ắt chúng nó sẽ nên người.

*



- Từ thuở nhỏ đã dạy chúng nó biết kính trên nhường dưới, ăn ở có trung hậu lễ nghĩa, thương mến cha mẹ, kính trọng ông bà, tôn thờ bậc trưởng thượng, siêng năng, hiếu học, tránh xa đường đục lạc, tứ tường, thì lớn lên chúng nó sẽ trở nên là thánh triết hiền nhân.

*

- Khi chúng làm được điều tốt phải ban thưởng, khi lầm lỗi sai trái cũng phải phạt răn, rồi an ủi, dạy bảo, trong tình thân tình thương và giáo dục, thì chúng nó biết ăn năn tự hối, sửa sai, và sẽ trở nên là người tốt.

- Đừng bao giờ chửi rủa, đánh mắng, hăm he giết hại nó. Đừng gọi bằng thằng này con nọ, hay bằng mấy, xưng tao với chúng, mà phải luôn luôn gọi: em, con, cháu..., xưng: cha, mẹ, chị, anh... với chúng nó.

*

- Cha mẹ, anh chị lúc nào cũng là gương mẫu để chúng bắt chước những gương hạnh cao quý tốt đẹp của người trên trước.

- Tuổi trẻ thì có tánh tự ý, buông lung và háo thắng. Giáo dục chúng phải rất tế nhị, khéo léo, mềm dẻo, và tình thương xây dựng thì mới cảm hóa dễ dàng.

- Trước mọi người, đừng bao giờ chê bai khiển trách, mà phải khen ngợi chúng rất ngoan ngoãn, học giỏi, siêng năng, dễ dạy v.v...

- Điều chúng làm dù sai, trước cũng phải công nhận điều chúng làm là phải, rồi nhắc lại về trước mình khi còn nhỏ, sự hiểu biết cũng y như vậy. Nhưng nay lớn

khôn học hỏi trường đời, hiểu biết nhiều kinh nghiệm, thì nhận xét như vậy là sai. Thế nên sự hiểu biết của chúng hiện nay chưa phải là đúng lắm.

- Nên đem gương Phật, Tiên, Hiền, Thánh, minh triết, các bậc vĩ nhân tài cao đức trọng, rồi ca ngợi chúng nó có đức tánh cao quý đáng làm học trò hay đệ tử, hay là con cháu của các vị ấy, v.v...

- Đừng hẳn học bắt buộc chúng nó nghe và làm theo, biết đâu chúng nó đã tiến hóa trải qua nhiều kiếp đời rồi, nay chúng nó là thần đồng, thánh trí hay siêu nhân. Nên chớ tự cao, ý tài học giỏi, lớn tuổi cha anh, rồi mỗi chi cũng lấn át bắt buộc chúng nó phải tuân lệnh, nghe theo, là không nên.

- Đừng đổ đi nhắc lại chuyện cũ, ghi nhớ nhiều lần sai mới kêu ngồi lại chỉ dạy một lần, giọng nói êm dịu thương yêu mà nhắc nhở.

3. PHẨM ĂN NĂN TỰ HỐI

- Phàm làm người sao tránh khỏi những điều sai trái. Nhưng đã sai trái biết tự hối ăn năn chữa cải, ấy là quân tử trượng phu.

- Tự hối là người có tinh thần giác ngộ.

Người biết tự hối gọi là người trí, người biết hổ thẹn tội lỗi, người biết hối cải ăn năn, đó là người biết tu tâm sửa tánh.

- Người biết tự hối là đáng kính phục và nể kiêng, cũng là hạng người mô phạm gương mẫu.

- Kẻ tự biết mình còn tối đốt, sẽ được học hỏi. Thấy mình còn tham lam, sẽ lần dứt bỏ. Thấy mình còn sân giận, sẽ từ từ nhẫn nhục. Thấy mình còn si mê, mới siêng năng tìm học. Thấy mình còn tánh ác, rồi sẽ phục thiện. Những kẻ biết như thế ấy gọi là tự giác hay tự hối.

- Kẻ biết tự giác gọi là người trí, tự hối gọi là người tỉnh.

Học theo người trí là khôn. Người trí huệ khôn ngoan thì ít lầm lạc, sai trái, nên gọi là thiện hữu trí thức.

- Mỗi ngày anh ngồi tham thiền một vài giờ để dùng tư duy quán xét lời nói, việc làm, và ý nghĩ của anh, để mà thanh lọc, thì tâm hồn sẽ trở nên trong trắng và cao siêu, đó cũng gọi là tự hối.

- Hàng ngày anh quán chiếu thấy sự lỗi lầm sai trái của anh, đó là anh biết tự hối.

4. PHẨM HẠNH AN LẠC

- Đời sống an lạc là nguồn hạnh phúc của người ta.
- Muốn an lạc thì phải giữ gìn giới đức đạo hạnh.
- Người muốn đời sống an lạc, thì suốt đời không nên làm phiền khổ cho một ai.

- Kinh Phật dạy, người thọ trì giữ gìn được một giới thì có ba mươi sáu (36) vị Thiên thần hộ mạng. Nếu giữ được năm giới thì có một trăm tám mươi (180) vị Thiên thần hộ mạng, bằng giữ nhiều hơn nữa, càng thêm nhiều vị Thiên thần hộ mạng, thì chắc sẽ được an lạc và hạnh phúc.

- Có bình an mới có vui mừng (gọi là có an mới có lạc). Vậy thì muốn an, đừng bao giờ làm cho ai bất an hay sầu khổ.

- Ở thế gian thì một cười mười khóc.

Một phần vui sướng mà có mười phần khổ đau.

- Bạc trí giả đâu chạy theo sự vui sướng giả tạo của cuộc đời, nên không vướng phải khổ đau phiền lụy.

- Đời sống các bậc tịnh hạnh rất là thanh bản, đơn giản, không bon chen, đua đòi, không mê say, ái nhiễm, không nô lệ cho thị dục, vật chất, danh lợi, sắc tài, nên chỉ thường hằng an lạc.

5. PHẨM TÌM ĐƯỜNG GIẢI THOÁT

Đường giải thoát là vượt lên, ra khỏi...

- Vượt lên những gì? Và ra khỏi cái chi?

A. Vượt lên khỏi cảnh thấp hèn, đam mê, ái nhiễm, tiền tài danh lợi, gia đình xã hội v.v...

Giải thoát sự ăn, mặc, ở, bệnh... của vật chất ràng buộc. Những danh từ cố chấp của bản ngã, hư danh; của giáo điều chủ nghĩa, tôn giáo mê hoặc v.v...

B. Ra khỏi nhà lửa tam giới, ngũ dục. Ra khỏi cảnh sanh, già, đau, chết. Ra khỏi thế thăng tử phục. Ra khỏi màn lưới vô minh.

Khi nào vượt và ra khỏi bao nỗi phiền trực nói trên thì được gọi là giải thoát.

- Ở trong cõi dục mà không nhiễm dục. Sống trong cõi trần mà không nhiễm trần. Mang lớp con người mà không say mê đắm lụy. Đó là bậc siêu phàm xuất thế, cũng gọi là giải thoát.

- Giải thoát vật chất là thân không nhiễm trần.

- Giải thoát tinh thần là tâm không mê đắm.

- Dứt hết mê nhiễm gọi là chân giải thoát.

- Giải thoát là cởi mở tất cả những gì mà trong thân tâm không còn bị ràng buộc, sống cuộc đời tự tại thông dong cũng được gọi là giải thoát.

6. PHẨM NÊN TRI TÚC

- Tri túc là biết đủ. Sao là biết đủ?

Biết đủ có nhiều cách. Muốn biết đủ phải học đủ, học với tất cả các chúng sanh vạn vật và các pháp để cho sự hiểu biết được hoàn toàn đầy đủ.

- Phải biết đủ, những điều cần phải biết, và phải biết đủ những điều không cần biết.

- Tri túc cũng có nghĩa là:

Mình phải biết đời sống của mình phải biết, miễn sao cho vừa đủ là thôi. Chớ nên ham muốn sao cho quá đáng. Bởi túi tham con người là không lường đáy. Sự ham muốn không biết sao cho cùng tột. Người biết vừa đủ sống gọi là đủ.

Còn hạng người không biết sao cho đủ thì dù tỷ tỷ phú cũng vẫn thấy là còn thiếu luôn.

- Người biết đủ thì cảm thấy lúc nào cũng đủ. Người không biết đủ thì cảm thấy lúc nào cũng thiếu thốn.

- Tri túc là người biết an phận, không đua đòi, bon chen, hay ham muốn quá độ, nên đời sống lúc nào cũng không thấy thiếu.

- Người ít ham muốn, xét nghĩ lại mình cảm thấy lúc nào cũng được đầy đủ.

7. PHẨM CẦN THIỂU DỤC

- Ham muốn là nguồn gốc của khổ đau. Những ai ham muốn nhiều là khổ đau càng nhiều. Bởi vậy nên Phật dạy trong kinh Di Giáo: “Học hạnh thiếu dục tri túc là tìm đến con đường an lạc và giải thoát”.

- Con người sanh ra từ trong chỗ dục, và khi chết hay mọi sự khổ đau đều cùng từ nơi chỗ dục. Đi thuận theo nó là tử, đi nghịch lại thì sanh (thuận tử nghịch sanh). Thế nên, người tu mong đến cõi vô sanh bất tử thì phải đi trái ngược lại là tập luyện thân tâm dứt lia ham muốn, hay ham muốn còn rất ít gọi là thiếu dục.

- Nơn dục tịnh tận, thì thiên lý lưu hành. Người mà hết dục, thì mới thông lưu trời đất dễ dàng, không chi ngăn ngại.

Đa dục đa hại, đa dâm đa hoại

Đa tham ngu đại, đam mê thì tự hại.

- Người ít muốn, bớt ham, thì mới được tự chủ, tự tại, vô ngại và không hại.

- Vì tham lam mà không được thỏa mãn mới sanh ra sân giận, vì sân giận nổi nóng lên mới si mê, mà si mê là nguồn gốc của vô minh, và sanh muôn ngàn tội khổ.

- Bởi vậy cho nên dứt lòng ham muốn đi rồi thì nguồn gốc sầu khổ sẽ tiêu tan dứt hết.

8. PHẨM SỚM TỈNH NGỘ

- Kẻ sớm tỉnh ngộ, tức là kẻ biết thức thời. Người tỉnh ngộ là thức giấc đam mê.

- Thế gian này là tuồng mộng ảo.

Kẻ mộng đẹp, người mộng kinh hoàng.

Nếu ai được may mắn, gặp thiện hữu trí thức, thấy sáng bạn lành, hướng dẫn đi theo con đường chánh đạo, thì sớm hồi tâm tỉnh ngộ. Bằng vô phúc kém duyên gặp manh sư tà đạo, thì cả cuộc đời trôi giạt phiêu lưu, biết bao giờ mới hồi tâm tỉnh ngộ.

Người biết hồi tỉnh cũng do nhơn duyên tiền kiếp căn lành, hay do âm chất phúc đức của ông bà, cha mẹ tổ tiên để lại, và cũng chính do tự mình tìm đường ánh sáng để vươn lên, phá tan cái bao vỏ hủ lậu thành kiến cố chấp ngông cuồng theo tà mị, ấy gọi là phản tỉnh hay tỉnh ngộ.

- Tỉnh là không mê, còn mê là không tỉnh. Tỉnh là người trí, mê là kẻ ngu. Vậy mỗi người hãy tự xét coi mình thuộc về hạng nào, tỉnh cảm hay lý trí, đam mê hay giác ngộ, thì sẽ biết mình tự tỉnh hay chưa?

- Đã là con người thì không ai tránh khỏi say mê ái nhiễm hay tội lỗi, nhưng khi đã biết đạo đức nhơn quả, tội phước rồi, thì phải mau ăn năn hối cải, hồi tâm tỉnh ngộ, đó là người sớm tỉnh giác.

9. PHẨM MỞ LÒNG BÁC ÁI

- Tại sao ta phải mở rộng tình thương đối với muôn loài vạn vật? Lời Phật dạy: “Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ hay con cái của mình. Bởi nhiều đời kiếp ta từ đó mà tiến ra, nên chúng sanh trong sáu đường đều là cha mẹ của ta cả”. Vì thế nên lòng từ bi bác ái lúc nào cũng thương xót tất cả chúng sanh.

- Tình thương là nhựa sống. Bác ái là rộng lớn bao la. Nếu tình thương rộng lớn bao la, thì đối với muôn loài vạn vật, cũng đồng là lẽ sống, không nỡ giết hại muôn loài, bởi lời từ bi Phật dạy, bác ái Chúa khuyên. Thương Phật kính Chúa là phải yêu thương muôn loài và vạn vật hàm linh... cũng như tự thương mình không khác.

- Nếu tình thương rộng lớn như vậy, thì đâu đành nỡ giết hại muôn loài, hoặc ăn tươi nuốt sống, để trường dưỡng tâm từ bi, lòng bác ái của mình.

- Lòng bác ái để thể hiện cho đức hạo sanh của trời đất - “Thiên địa hạo sanh bất hạo sát”. Bởi vậy, sống thuận thiên giả tồn, nghịch thiên giả vong. Vậy hỡi ai muốn sống thì hãy bảo tồn mạng sống của vạn vật muôn loài.

10. PHẨM THƯỜNG QUÁN CHIẾU

- Thường hằng quán chiếu, có nghĩa là dùng tư duy soi xét lại hành vi, cử chỉ, lời nói, việc làm và tâm niệm của mình để sửa sai những gì sơ sót.

- Quán chiếu cũng có nghĩa là quán soi các pháp, vạn vật trong vũ trụ, trong quả đất và trong con người. Từ tâm linh thể xác, trong huyền bí ẩn vi.

- Quán chiếu bản ngã con người từ đâu mà có và pháp diệt bản ngã phải bắt nguồn từ đâu mà diệt cho tận gốc.

- Quán chiếu để tìm chân tâm diệu giác và bắt nguồn khai sinh từ đâu mà có, cùng bí quyết phát triển và duy trì bền lâu diện mục, cũng gọi là chân tâm diệu giác hay bốn tánh chân như.

- Quán chiếu về ngũ uẩn, tứ đại giai không, ba mươi hai thể tướng là hư giả. Vạn vật trong vũ trụ là vô thường, những gì hữu sanh là hữu diệt.

- Quán chiếu để thanh lọc vọng tâm tà gian ác quấy mê muội ngu si. Những gì ô trược đào thải hết đi, vọng niệm phàm tâm.

- Quán chiếu để trường dưỡng tâm từ bi, lòng bác ái, tính bình đẳng đối với tất cả muôn loài, đó cũng là pháp tu về Thiền quán tư duy...

11. PHẨM LỜI NÓI CHÂN NGÔN

- Chân ngôn là lời nói chân thật, sự thật, lẽ thật. Lời nói ngọt ngào, thanh tao, êm dịu, hiền hòa, đạo đức, nhân từ, đức độ...

- Lời nói trên tinh thần xây dựng, khuyến khích và sách tấn mọi người hướng về với Chân, Thiện, Mỹ.

- Lời nói không nói dối, khoe khoang, đâm thọc, rửa chửi. Không nói lời vô ích, không nói những gì làm buồn phiền kẻ khác. Không nói lời cộc cằn, thô lỗ, tục tĩu, nịnh hót, bùng bít, thiên vị hay che giấu, mà là lời nói ra có ích lợi cho mọi người.

- Lời chân ngôn là lời nói thuần chân, đạo đức, lời nói của Phật, Thánh, Tiên, Hiền, người trượng phu quân tử, ăn chắc, bật thiệp, trên tinh thần khuyến hóa giáo dục đào tạo con người tốt, ích lợi cho đời.

- Lời nói chân chánh ngay thẳng, đúng đắn, đem lại hòa khí an vui hạnh phúc cho mọi người.

*

Miệng không hay nói lời ra
 Buộc lòng mà nói phải là chân ngôn.

*

Miệng ta là cánh hoa sen
 Một khi hé nở một phen thơm lừng
 Tiếng ta là gió mùa xuân
 Một cơn thổi nhẹ muôn dân mát lòng.

12. PHẨM NIỀM TIN VỮNG CHẮC

- Đức tin là mẹ đẻ các công đức lành. Bởi thế cho nên đức tin đứng đầu trong mọi việc. Khi làm bất cứ sự việc gì mà không trọn niềm tin tưởng vững chắc, thì sự việc ấy khó mà thành công.

- Tin thì mới linh, không tin không linh - “Linh bất linh tại ngã”.

- Người bệnh đau sơ sài, mà bác sĩ quyết đoán rằng bệnh của anh rất nguy kịch, nan y, thế nào cũng chết, họ in vào tâm trí thế nào cũng chết, thế là lâu ngày rồi họ sẽ chết thiệt.

- Trái lại, một người bệnh rất nguy ngập, đến bác sĩ cam đoan bảo rằng sẽ hết, người bệnh an tâm chữa trị thời gian sẽ hết ngay. Điều đó chứng minh có thật, rất nhiều.

- Người học đạo cũng thế, tu cho có chừng, niềm tin không có, khi gặp khó khăn, những điều khải đảo, nghiệp chướng dập dồn, thế là thói chuyển, sa ngã ngay.

- Một người đức tin đầy đủ, niềm tin vững chắc, giữ vững lập trường, họ cương quyết làm một điều gì dù chết cũng không nản lòng thối chí, thì chắc chắn họ sẽ thành công theo như ý nguyện...

13. PHẨM CON NGƯỜI LỊCH SỰ

- Người lịch sự có tư cách, là phẩm hạnh con người cao quý, chứ không phải xinh lịch, hào nhoáng ở bên ngoài, mà là con người ăn nói có lễ độ, có mực thước, biết kính trên nhường dưới, không làm trái ý nghịch lòng ai, biết tôn trọng lễ phải, vâng giữ lời dạy của Thánh Hiền, cư xử có nhân hậu, lễ, nghĩa, hiếu, trung và thành tín.

- Người lịch sự không bao giờ chê bai, biếm nhẽ, nói lén kẻ khác, không rình rập tò mò xen vào chuyện kẻ khác, không nghe lén điện thoại hay chuyện tư của người khác, cũng không hề lục lạo xem coi sách vở thư từ của người khác. Những gì mà họ không bằng lòng thì tuyệt nhiên không can đến.

- Người lịch sự có tư cách, phẩm giá, nói năng có lớp lang thứ tự, lễ phép, nhân nhượng. Không lớn tiếng, ồn ào, không sân si, giận dữ. Không tỏ vẻ cao ngạo, khinh người, hay khoe mình hay giỏi.

- Người lịch sự, trước mặt kẻ khác, không hỉ mũi, khạc nhổ, móc tai, răng, miệng, gãi móc chỗ kín làm cho họ ghê tởm, nhờm gớm, hay vất liệng rác bừa bãi, gây tiếng động.

- Phẩm cách con người lịch sự là quân tử, cao thượng, khoan dung, lễ giáo, khiêm nhường, là người tánh hạnh tốt, nói năng có mực thước v.v...

14. PHẨM TIẾT HẠNH

- Tiết hạnh là phận của nữ lưu. Người phụ nữ phải giữ gìn tiết hạnh làm đầu. Tứ đức là công dung ngôn, và điều quan trọng là tiết hạnh.

- Người đức hạnh là thủ tiết trinh. Giá trị con người được tôn sùng nể kính là biết giữ gìn nề nếp gia phong tiết hạnh vẹn toàn thì ai cũng quý trọng nể kiêng.

*

Hữu xạ thì tự nhiên hương

Cần chi mà phải phô trương với đời.

*

- Người mà giữ mình trong sạch, tiếng tốt danh thơm, như búp hoa còn đầy hương sắc. Người thưởng thức hoa ai thấy cũng cần.

- Tự do ai cũng muốn. Nhưng đừng tự do quá trớn, làm mất đi cả đạo lý luân thường, thuần phong mỹ tục.

- Sống trong khuôn khổ gia đình đạo hạnh, tuy bị gò bó, nhưng được nhiều người tôn trọng, ngợi khen.

- Dù văn minh đến đâu, cũng không thể bỏ qua luân thường đạo lý, vì giá trị và phẩm hạnh của con người phải giữ tiết trinh, đức hạnh.

- Người biết tự trọng thì thiên hạ mới trọng nể. Người đức hạnh đầy thì họ mới kiêng vì.

15. PHẨM HOÀI BẢO

- Hoài bảo là triển vọng một niềm tin an ủi. Đó là niềm hy vọng và tin tưởng cho tương lai sẽ được theo ý muốn của mình mong mỏi.

- Hoài bảo là sự ước mong, triển vọng những gì cao quý, được duy trì, gìn giữ lâu dài, hoài bảo một niềm tin vững chắc, là thành trì kiên cố phải bảo vệ được bền vững lâu dài.

- Hoài bảo thuần phong mỹ tục, nề nếp gia phong của ông cha từ ngàn xưa để lại, thì tất cả mọi người đều phải có trách nhiệm duy trì.

- Hoài bảo cho đất nước quê hương dân tộc, nòi giống tổ tiên, dòng họ hay gia đình thân thuộc mình được tự do, ấm no, hạnh phúc, đoàn tụ, an lành.

- Hoài bảo gia tài sự nghiệp của gia tiên để lại cho con cháu có bốn phận giữ gìn, tiếp nối lâu dài.

- Hoài bảo sự cầu mong những lời chỉ dạy của Thánh Hiền, minh triết, tam tạng kinh điển của Đức Phật, ngọc xá lợi Đức Thế Tôn, di tích lịch sử và kỳ quan cổ kính khắp mọi nơi đều được bảo tồn mãi mãi.

- Hoài bảo tịnh xá, đạo tràng, Tam bảo, chùa tháp, lăng miếu, non sông, Tổ quốc, xứ sở, quê hương, đất nước, dân tộc và đạo pháp được trường tồn vĩnh viễn.

16. PHẨM NÊN TỰ TRỌNG

- Ở đời mà mình không biết tự trọng, thì ai lại đi tôn trọng mình.

- Người biết tự trọng, nhân cách, phẩm giá, tên tuổi, địa vị mỗi ngày sẽ được lên cao.

- Kẻ biết tự trọng, giữ gìn phong độ, lời nói, việc làm và ý nghĩ, lúc nào cũng thận trọng, dè dặt, nghiêm túc luôn luôn.

- Không làm những gì sai trái sơ hở, để kẻ khác xem thường khinh bỉ.

- Phải có tinh thần tự phê, tự hối, tự giác.

- Muốn cho người ta kính nể mình, trước nhất mình phải tôn kính, quý trọng người ta, nhiên hậu họ mới nể kiếng quý trọng mình.

- Phải bỏ dứt hẳn đi, tâm ganh hiềm ghét tỵ, ích kỷ cá nhân, thù lây oán chạ, là những cá tánh dễ hèn sẽ đưa mình xuống tận vực thẳm.

- Tâm từ bi, lòng quảng đại, đức bao dung sẽ trợ duyên giúp sức cho mình được người thương kẻ mến.

- Cố gắng vượt qua mọi trở ngại khó khăn, lập chí kiên tâm, bền lòng kiên nhẫn để vươn lên, thì quyết sẽ thành đạt.

17. PHẨM HẠNH THANH CAO

- Bậc đạo hạnh trong sạch và cao quý. Phẩm giá con người tài cao đức trọng mà lúc nào cũng khiêm tốn hòa nhã, không cố cao khinh thường, tấm lòng quảng đại, từ tốn, nên được mọi người kính trọng nể kiêng, mới gọi là phẩm hạnh thanh cao.

- Bậc đạo hạnh thanh cao, có tài năng đức độ, cảm hóa nhân tâm, nhiều người kính trọng, giác chúng độ tha, trên nể dưới kiêng, đáng tôn sùng bái phục.

- Phẩm hạnh thanh cao là bậc Tôn trưởng, bậc Tổ, bậc Thầy, những người trên trước, là bậc mô phạm gương mẫu từ lời nói, việc làm, hành vi, ngôn ngữ đều là thanh cao quảng đại, rộng lượng, khoan dung, tâm hồn siêu việt.

- Người sống cuộc đời thung dung tự tại. Không khuất phục hay lệ thuộc quyền thế, danh vọng, địa vị. Người mặc nhiên an lạc trong mọi hoàn cảnh, cuộc sống rất thanh bản đơn giản, mà tâm trí thanh cao quảng đại, không vướng mắc trần nhơ như kẻ phàm phu tục tử. Đó là phẩm hạnh thanh cao.

18. PHẨM PHƯƠNG CÁCH GIÁO KHUYÊN

- Cách giáo dục và khuyên lơn.

Dụng như như dụng mộc, cây vuông tròn, dài ngắn, cong ngay, lớn nhỏ, đến đổi gãy nát như mặt cửa, nếu biết cách dùng đều là hữu dụng. Cũng như thế, con người căn tánh khác nhau, trình độ không đồng, khả năng sai biệt. Nếu biết mà áp dụng thì hạng bậc nào cũng có chỗ dùng được cả.

- Tùy trình độ căn cơ của mỗi chúng sanh, lúc nhu nhược, khi cương cứng, lúc khuyên lơn, khi quở phạt, khi ban thưởng, lúc dạy răn, uyển chuyển linh động, tùy duyên phương tiện mà giáo hóa cho khế hợp mỗi lúc mỗi thời. “Tùy duyên bất biến, hay bất biến mà tùy duyên”.

- Pháp môn có đốn, có tiệm, có huyền. Tùy căn tánh của mỗi chúng sanh, miễn sao cho phù hợp với thể cơ của họ mà hóa độ. Cũng như người bệnh, khi chẩn mạch, biết rõ được mạch lý của họ, phong hàn, chương khí, thấp nhiệt v.v... tùy bệnh mà gia giảm hốt thuốc, chắc bệnh nhân sẽ thuyên giảm mà hết dần.

- Cách giáo khuyên cũng là chữa bệnh tâm linh, thì phải biết tâm bệnh từ đâu mà phát xuất, và diệt trừ từ ngay nguồn gốc khởi sinh. Chính nó là giếng mối của vô minh. Đoạn vô minh thì hành thức, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu sanh tử không còn. Vậy giáo khuyên bằng cách khai thông trí huệ, tuệ giác vô minh, là giáo khuyên đúng cách.

19. PHẢN NGỪA BỆNH THÂN VÀ TÂM

A. Con người có báu thân. Vì nhờ có thân quý báu này để lập công bồi đức, tích tạo phước lành, tu tâm dưỡng tánh, giữ giới trì trai, tham thiền nhập định, chứng đắc pháp linh, thông tri vạn pháp.

B. Nhưng cũng vì thân tội báo này, nó đầy dọa hành hạ gian lao khổ lụy. Cũng vì bởi tại có thân này, sanh già bệnh chết khổ sở triển miên, là cũng bởi vì thân tội báo này.

- Pháp ngừa bệnh thân. Ăn uống vệ sinh, độ lượng, ngủ nghỉ chừng mực, dục lạc tránh xa, tử tưởng đoạn tuyệt, đừng dùng sức lực quá độ, phung phí sức mình, hành pháp dưỡng sinh, trau dồi huệ mạng, thân không xao lãng tập luyện luôn luôn, sức khỏe tròn vuông, là thân ít bệnh.

- Tâm bệnh con người, không hình chẳng tướng, do nơi vọng tưởng, tâm bệnh triển miên, tâm trí đảo điên, sinh ra ngàn bệnh.

- Bệnh tham, sân, si, phiền não, trần lao, tham ô, ái nhiễm, ngã mạn cống cao, tật đố tự kiêu, tham gian, ác quấy v.v...

- Bệnh tâm chẳng thấy, hình tướng ra sao? Muốn việc khổ đau, đều do tâm bệnh. Bởi tâm làm chủ, gốc bệnh tâm sanh. Tâm bệnh không sanh, tức vô sanh diệt.

20. PHẨM PHÁP DIỆT TRỪ BẢN NGÃ

- Bản ngã là cái ta. Mà cái ta con người thì to lớn như hòn núi. Vậy cái ta là gì? Cái ta là tự đắc, tự cao, tự kiêu, tự ý, ngã mạn cống cao, ngược ngang, tật đố. Cũng gọi là bảo thủ cố chấp, cho mình là hay giỏi, tài đức hơn người, xem thường kẻ khác, ngạo nghễ khinh thường.

- Một khi bản ngã dấy lên, thì mục hạ vô nhơn (dưới mắt không người), những gì mình nói làm là chính đáng, đúng đắn, ngay phải luôn luôn. Dù ai có nói gì cũng chẳng nghe, chẳng cần biết tới, gọi là “cao ngạo”.

- Bản ngã là của ta, của tôi, của mình, nó là giả tướng không thực thể, là vì vô minh phủ che mờ ám. Nó nhỏ đến đổi tìm không thấy, mà nó lớn to thì không ranh mé, không đo lường.

- Bởi thế nên Đức Phật nói bản ngã nó lớn hơn hòn núi Tu Di, vì nó không đo lường ranh mé được. Bởi vậy, Phật dạy người ta cần phải diệt trừ tam tâm tứ tướng: là nhân tướng, ngã tướng, chúng sanh tướng và thọ giả tướng. Bởi do ngã tướng này mà tử vô lượng kiếp sanh tử đến nay vẫn mãi ra vào đau khổ, thế nên ta phải diệt trừ bản ngã.

21. PHẨM HẠNH TỬ BI

- Hạnh tử bi là lòng lành thương xót.

Tại sao ta phải giữ hạnh tử bi?

Đức Phật dạy: Người nam là cha ta, người nữ là mẹ ta. Ta tử trong đó mà sanh ra, chúng sanh trong sáu đường đều là cha mẹ của ta, ông bà hoặc con cháu của ta cả. Vì bởi sanh tử luân hồi sanh đi lộn lại trong vô lượng kiếp, thì nào biết đâu kẻ thân người sơ, nên ta phải mở tấm lòng từ ái thương yêu tất cả chúng sanh, thì đó là phải đạo.

- Đã là thương xót tất cả chúng sanh, thì không nỡ nào sát hại hay ăn thịt chúng sanh cho đành, dù trực tiếp hay gián tiếp, dù cố ý hay vô tình. Khi mà mình đã biết chúng sanh là cha mẹ hay con cháu thì tòa án lương tâm không bao giờ cho phép mình được làm những điều sai trái, tội lỗi.

- Người có trí tuệ mới tử bi, và người tử bi là người có trí tuệ, nên tử bi đúng cách phải lẽ, nên mỗi việc chi đều mình định chính đáng rõ ràng, chớ không phải mờ ám tội ác sai trái, mà cũng gọi là tử bi. “Tử bi trong trí tuệ”.

- Tử bi là học hạnh của chư Phật, chư Bồ tát, Thánh hiền, minh triết, bậc có trí tuệ quảng đại thanh cao của người thượng phụ quân tử, ấy là bậc có đạo đức tu hành. “Thương xót chúng sanh, Phật chi Phật”.

- Tình thương thì phải có

Nhưng dục vọng thì đừng.

- Hãy mở rộng tình thương, không nên khép kín. Các chư Phật, chư Bồ tát, tình thương của các Ngài rộng lớn như biển cả, như hư không, bao trùm vũ trụ. Vì các Ngài nghĩ rằng: cả chúng sanh là quyến thuộc của mình. Lòng từ bi thương khắp cả chúng sanh, không nhỏ hẹp thương riêng vì ích kỷ.

- Bởi từ đời vô thủy và vô số kiếp luân hồi xuống lên ra vào vô số kể, ta đã thọ ân vô lượng chúng sanh, thì nay ta lại nỡ nào chỉ nghĩ tưởng thương yêu quý mến với một số ít người nhỏ bé. Dù là ông bà, cha mẹ, vợ chồng con cháu, chẳng qua là một ít oan nghiệp vay trả đấy thôi. Khi xét nghĩ thì người ân của ta còn vạn vạn trùng trùng vô số kể, hiện còn khắp vũ trụ bao la.

- Nay chỉ có một đường duy nhất: Noi gương Địa Tạng, Mục Kiền Liên hay Đức Phật cùng các chư Bồ tát: lập thân hành đạo, giương danh lưu hậu thế, dĩ hiển kỳ phụ mẫu hiếu chi chung giả. Nghĩa là: đem thân làm đạo chánh, để danh thơm tiếng tốt lưu lại mãi về sau như các chư Phật Thánh Tiên Hiển siêu trần thoát tục mới cứu độ được vô số vô lượng chúng sanh, hầu mới đáp đền thâm ân trong muôn một.

24. PHẨM THÔNG HIỂU ĐẠO LÝ

- Làm người phải thông hiểu đạo lý thì sống mới có ý nghĩa và thú vị.

- Đạo có nhiều đạo, lý cũng có nhiều lý.

Đạo là con đường, mà đường vạn nẻo. Thiện đạo, ác đạo, chánh đạo, tà đạo, đạo chích, Địa ngục đạo, Nga quỷ đạo, Súc sanh đạo, A tu la đạo, Nhơn đạo, Thiên đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo v.v... Con đường đi qua, đi lại, đi ngang, đi dọc, đi xuống, đi lên... mà chỉ có con đường duy nhất là: Thiện đạo, chánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo mới là đi lên.

- Vì thiện thì siêu, còn ác thì đọa.

Bờ từ loài người trở xuống thì còn nhiều tội lỗi. Và từ loài người trở lên gọi là siêu nhân thì mới có đạo đức thiện lành nhiều.

- Sự tiến hóa vạn loại chúng sanh trong hoàn vũ thấp nhất là từ địa ngục, nga quỷ, súc sanh, A tu la, nhơn. Vậy, người là hạng thứ năm. Trên người còn tám bậc nữa là: Thiên, Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi, Bồ tát và Như Lai.

- Hiểu thông đạo lý cũng có nghĩa là làm người ở đời phải thông suốt lý đạo, tức là nhân phẩm, nhân cách làm con người, kính trên nhường dưới, ăn ở, cư xử, đối đãi với mọi người hài hòa nhân nhượng. Học hỏi biết rõ giáo lý đường lối của các hệ phái tôn giáo, đạo giáo khác thật chính xác.

25. PHẨM GIỮ NHẤT TÂM

- Giữ nhất tâm có nghĩa là có lập trường vững chắc, giữ một lòng một dạ không bao giờ thay đổi.

*

Một đường ta gắng bước đi
 Dù cho gian khổ chuyện gì cũng cam
 Đồng tâm quyết chí mà làm
 Bể Đông cũng cạn, sơn Nam cũng mòn.

- Bền chí kiên tâm, thủy chung duy nhất, không vì hoàn cảnh hay danh lợi tiền tài mà bỏ đi lý tưởng của ông cha tổ tiên nhiều năm gầy dựng, sự tín ngưỡng nhiều đời.

- Một lòng cương quyết giữ vững niềm tin. Bền tâm nhẫn nại cố gắng vượt qua mọi hoàn cảnh khó khăn, mọi chướng duyên ngang trí, mà không thay dạ đổi lòng.

- Nhiệt tình vì đạo, chết sống không màng, đói no không kể, một dạ một lòng không hề lay chuyển trong bất cứ hoàn cảnh nào.

*

Dù cho biển cạn non mòn
 Kiên trì giữ tấm lòng sơn không dời.

*

Trải bao muôn dặm sơn xuyên
 Tâm tôi giữ một lời nguyện chẳng thay.

26. PHẨM NHẤT TRÍ KIÊN TRÌ

- Một lòng giữ dạ kiên trì chẳng thay.

Những bậc trung cương nghĩa khí với tổ quốc, trung thành với đạo pháp, tín ngưỡng, lý tưởng, trung thành với vợ chồng suốt đời, thì họ kiên trì để giữ tròn tín nghĩa.

- Cùng chung một lý tưởng, chí hướng, sống chết có nhau, vui buồn chia sẻ, cùng cam cộng khổ, nhất trí đồng tâm, bền lòng kiên nhẫn, thì sớm muộn gì cũng đạt được bốn nguyện thành công.

- Một khi đã chọn con đường lý tưởng thì phải đeo đuổi cho đến kỳ cùng, dù gặp phải muôn vàn thử thách, trăm đắng ngàn cay cũng không thể thay lòng thối chí, đó là nhất trí kiên trì, một lòng son sắt, dù chết không lùi.

Đãi cát để tìm vàng
 Cửa cây để lấy lửa
 Cố rèn lòng kiên nhẫn
 Có chí sẽ thành công.

*

Sắt cục mài trở nên kim
 Dày công gắng chí đừng hiểm khó khăn.

27. PHẨM HẠNH NGUYỆN BỒ TÁT

- Bồ tát có mười hạnh lớn và mười nguyện độ sanh.

A. “Mười hạnh lớn”:

Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, Từ vô lượng, Bi vô lượng, Hỷ vô lượng và Xả vô lượng.

Các chư Bồ tát, vị nào cũng có mười hạnh lớn này để dìu dắt chúng sanh qua bến giác.

B. “Mười nguyện độ sanh”:

1. Thương xót tất cả chúng sanh như con hay cha mẹ.
2. Khoan dung tha thứ tất cả lỗi lầm của chúng sanh.
3. Đem lại sự an lạc, yên vui, hạnh phúc cho chúng sanh.
4. Dẫn đường chỉ lối cho chúng sanh không lầm lạc.
5. Tìm cách nâng đỡ, chở che, đùm bọc chúng sanh.
6. Tìm cách hóa giải và an ủi khi chúng sanh đau khổ.
7. Đem Chánh pháp giáo hóa chúng sanh tu đúng đường lối.
8. Từ bi, vị tha, công bằng và bình đẳng với tất cả chúng sanh.
9. Cứu độ tận chúng sanh, không than van, nhàm chán.
10. Tự độ độ tha, tự lợi lợi tha, tự giác giác tha, cho đến khi giác hạnh viên mãn.

- Hạnh lành nguyện lớn, phổ độ chúng sanh.

Dù nguy nan, gian khổ cũng không thoái chí, ngã lòng, với bốn nguyện độ tận chúng sanh là độ siêu thoát mình đầy vậy.

28. PHẨM QUÁN CHIẾU TƯ DUY

- Quán soi chiêm nghiệm tìm xét từ nội tâm đến ngoại cảnh, biết rõ nguồn gốc của sự vật từ đâu mà có, và sẽ trở về đâu? Nguồn gốc của các pháp vạn loài, sanh sanh diệt diệt, nguồn gốc của quả báo và sanh tử luân hồi, nguồn gốc của nhân duyên sanh và nhân duyên diệt, sự tiến hóa và sanh nẩy trong vũ trụ.

- Tìm biết ra 32 thể tướng là hư giả. Vạn vật trong vũ trụ là biến thiên hư dối. Sự sanh tử là ra vào lên xuống theo bánh xe lăn xoay chuyển kiếp luân hồi.

- Quán xét đời sống giàu nghèo, sang hèn, vinh nhục, chẳng khác nào bọt nước chòm mây, sương đọng ngọn cỏ, tuyết già cành cây, chiêm bao hay diễn chớp.

- Quán chiếu phước đức công hạnh của Phật, Thánh, Tiên Hiền, siêu phàm thoát tục, tự tại vô ngại, giải thoát rốt ráo hoàn toàn chân như tịch mặc, cao quý nhất đời.

29. PHẨM AN NHIÊN TỊCH MẶC

- An nhiên tịch mặc, điều mà ai cũng muốn, nhưng không phải dễ. Người mà sống cuộc đời được như thế, âu cũng là trải qua không biết bao nhiêu thăng trầm thử thách của trò đời, bao nhiêu chướng duyên nghịch cảnh trần tục dồn dập kháo đảo tới bời, và cũng trải qua bao nhiêu sự nung đúc trau dồi rèn luyện, đến lúc cực kỳ của nhàm chán, chừng đó mới an nhiên tịch mặc.

- Một vị Đại Bồ tát trải qua nhiều kiếp và suốt đời hy sinh tận tụy cứu vớt chúng sanh, trải qua bao thăng trầm của thế cuộc, với sự đắng chát, chua cay dồn dập tới bời, cho đến khi mòn hơi đuối sức, các Ngài không còn ham muốn tất cả vật gì ở trong đời, thậm chí muốn độ sanh hay muốn thành Phật cũng không còn một niệm dấy động, chừng đó mới gọi là an nhiên tịch mặc.

*

“Tâm hỗn tự tại thung dung

Không lo, chẳng nghĩ, không buồn, chẳng vui”.

30. THIỆN BẤT HỮY NGÔN

- Người có tâm lành đạo đức, thì không thốt ra những lời vô ích, vô căn cứ. Hỷ ngôn là lời nói không chính đáng, không đúng đắn, không ích lợi. Lời nói ra có tính cách mỉa mai, gièm siểm, ố ngạo, cống cao, kiêu mạn, khinh thị, khoe khoang, vô căn cứ.

- Người có giới đức, đạo hạnh, hiền từ, mỗi khi thốt ra lời phải cẩn ngôn, cẩn hạnh, hết sức thận trọng đề đặt lời nói của mình, vô tình sẽ gây tác hại cho bao kẻ chung quanh.

- Miệng không hay nói lời ra

Buộc lòng mà nói phải là chân ngôn.

- Lời nói như tên, không nên bắn bậy, lỡ lọt vào tai người rồi, thì không có tài nào rút ra được.

*

Mở lời, trước phải xét suy

Rằng ta cất tiếng ích chi chẳng là?

Bằng như lời nói thốt ra

Làm buồn kẻ khác thì ta xin đừng.

31. PHẨM PHÁP ÂM VI DIỆU

- Phật pháp huyền diệu thậm thâm

Tuy là tận thế, ngàn năm vẫn còn.

- Pháp âm vi diệu là lời âm vang huyền diệu, sẽ hóa giải tất cả nỗi khổ đau, phiền lụy của chúng sanh.

- Pháp âm vi diệu cũng là giọt mưa cam lồ nhuần gội, là phương diệu dược cứu nguy tâm hồn sa đọa.

- Pháp bảo là ánh sáng quang minh dẫn đường chỉ lối cho kẻ đam mê lằm lạp, biết hối cải ăn năn quay đầu hướng thiện.

- Pháp bảo là một trong ba ngôi quý báu nhất của Tam bảo. Lời pháp âm là cao sâu huyền diệu và mầu nhiệm vô cùng, hướng dẫn và diu dắt tất cả chúng sanh trở về với Chân Thiện Mỹ.

- Lời thuyết pháp của Đức Phật, tiếng thanh tao lãnh lót vang dội được xa, gọi là sư tử âm, hải triều âm, thanh vang âm. Những lời pháp âm vi diệu diu dắt và cứu độ vô lượng chúng sanh thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử và chứng đắc Niết bàn vô sanh bất diệt. Đó là pháp âm vi diệu.

32. PHẨM TỰ TÁNH BỔN LAI

- Mỗi người ai cũng có tự tánh mình, là nguồn gốc từ xưa sẵn có, đó cũng gọi là chân tâm hay Phật tánh.

Phật tánh tuy sẵn có, nhưng chưa trưởng thành viên mãn, cần phải nung đúc trau dồi rèn luyện cho Phật tánh bổn lai được cứu cánh hoàn toàn.

- Phật tánh ấy là bổn lai diện mục hay chân tâm diệu giác, cũng gọi là bản thể chân như. Phật tánh này từ chúng sanh, bởi nói khi có chúng sanh thì đã có ẩn tàng Phật tánh. Vì thế nên Phật nói: "Chúng sanh tu thành Phật, chúng sanh còn mê, còn Phật thì giác ngộ". Từ chỗ mê muội khổ sở gian lao, mới tìm ánh sáng trở về bến giác mà vượt thoát bờ mê, ấy gọi là quay trở về bổn lai Phật tánh.

*

Phật tánh chân tâm tự thưở giờ

Vô minh che lấp mới lu mờ

Minh tâm kiến tánh quy nguồn cội

Tự tánh bổn lai hiện bất ngờ.

33. PHẨM THƯỜNG HÀNH HOAN HỠ

- Lúc nào cũng thể hiện tâm hồn hân hoan vui vẻ luôn luôn, bởi đạo lạc kỳ trung, vì tinh thần đạo đức thì tâm vui tươi an lạc. “Đạo lạc kỳ trung”.

- Bởi tâm hồn biểu hiện cho thể xác; tâm hồn không an lạc thì thể xác chẳng yên vui, bởi thế cho nên thân tâm vẫn liên quan. Vậy muốn tìm nguồn chân hạnh phúc cho kiếp sống con người, thì phải làm sao cho được một sắc thân lành mạnh, một tâm hồn sáng suốt, đó mới là chân hạnh phúc của con người.

- Pháp tu từ Sơ thiền đến Tứ thiền và đại định đều trải qua tầm sát, hỷ, lạc, tịnh, định. Thì chỗ hỷ lạc ấy là đạo lạc kỳ trung, nghĩa là ở trong cõi lòng được vui vẻ luôn luôn thì mới tìm thấy đạo.

- Bởi thế cho nên thường hành hoan hỷ, thì làm sao cho thân tâm mình được trong sạch, thanh tịnh và an lạc luôn luôn, như bài chuyển trống:

Pháp luân thường chuyển huệ tâm khai

Cắt đoạn sanh tử tại bảo đài

Kim cang đánh lễ y vương vị

THÂN TÂM THANH TỊNH kiến Như Lai.

34. PHẨM NHÃN NHỤC VÔ SANH

- Nhãn nhục vô sanh là thể hiện tinh thần của giác ngộ giải thoát.

- Nhãn nhục đến vô sanh pháp nhãn, nghĩa là mình nhãn mà không cảm thấy mình nhãn, mình nhìn mà không cảm thấy mình nhìn. Vì tất cả những chi đến với mình cảm thấy là không không. Vì tất cả vạn duyên các pháp đều là sanh diệt, diệt sanh, không có chi mà ta phải bảo thủ cố chấp, bất cứ một pháp tướng hay vô tướng nào cả, thì nào có thấy cái chi ta, hay của ta. Đã cái ta không có, thì có cái chi nhãn hay là không nhãn.

- Nhãn nhục: là kham nhãn, chịu nhục. Đã kham nhãn, chịu nhục, mà không chút tâm tư dấy động, không khởi một niệm thiện ác, không khởi một niệm buồn vui, tranh chấp, tâm chơn vắng lặng, thanh tịnh chơn như, thì gọi là vô sanh pháp nhãn.

*

Nhãn nhục để ta luyện tánh lành
 Nhãn không thấy nhãn mới cao thanh
 Nhãn tâm thanh tịnh không xao động
 Nhãn tánh chơn như đạo đức thành
 Nhãn nhục vô sanh là mới nhãn
 Nhãn trên nhường dưới gọi vô tranh
 Nhãn không còn nói, rằng chi nhãn
 Nhãn được như trên mới xứng danh.

35. PHẨM BỐ THÍ BA LA MẬT

- Bồ thí Ba la mật là sự bố thí cao trên và rất ráo. Bồ thí không còn luyến ái, tiếc rẻ, không còn khoe khoang trực lợi cầu danh, không dụng ý để người khen tặng tán tụng mình.

- Bồ thí với tấm lòng từ ái, tâm bình đẳng, tánh vị tha, không dụng ý cầu lợi.

- Bồ thí là ban bố của cải tài vật cho người, thấy người bần cùng, đói rét, bệnh đau, tàn tật, tùy nghi giúp đỡ, mà không mong cầu báo đáp.

- Bồ thí về pháp lành, là lời giảng giải đạo lý, dạy tu, khuyến khích nhắc nhở ân cần, dịch viết kinh sách phổ biến giáo lý, viết kệ thi văn dạy người hưởng thượng, hoặc góp phần ấn tống hay vận động khuyến khích người cùng mình đồng tổ chức những buổi thuyết pháp bố thí.

- Bồ thí về vô úy, là hy sinh thân mạng, sống chết không cần, đói no không sợ, cực nhọc không màng. Hy sinh trọn vẹn ấy gọi là Bồ thí Ba la mật.

*

Bồ thí trừ diệt tánh tham sân

Giúp người thống khổ phải tinh cần

Dùng lời Chánh pháp khuyên răn dạy

Sống chết chẳng màng, giữ chánh chân.

36. TRÌ GIỚI AN LẠC

- Giới luật là nguồn sống an lạc và hạnh phúc cho kiếp sống con người.

- Gia đình thì có kỷ cương của gia đình. Xã hội thì có luật pháp. Binh chủng có quân luật. Kẻ tu hành thì có giới luật.

Nhờ có quy điều giới luật mà ngăn ngừa được tự do buông lung và tội ác.

- Nhờ có giữ giới đức, mới đem lại sự an lạc hạnh phúc cho mọi người. Bởi thế nên giới luật như ánh sáng mặt trăng mặt trời, như thuyền lớn hạm to chở chuyên và đưa rước cả chúng sanh. Nhờ giữ giới trong sạch mới năng sanh thiền định. Nhờ có năng lực của thiền định mới phát sanh trí tuệ. Và nhờ có trí tuệ sáng suốt minh mẫn, mới thông suốt mọi sự vật, nên tránh khỏi bao phiền não chướng mà an lạc. Bởi giới đức đạo hạnh là vách thép tường đồng, bao che mọi chướng duyên nghịch cảnh, thì thân tâm mới an lạc và hạnh phúc.

- Người tu đạo giải thoát lấy tam tu làm căn bản, đó là Giới, Định, Huệ. Bởi thế nên Phật dạy an lạc hạnh là phải gìn giữ tam tu làm cột gờ.

- Người trì giới được thanh tịnh thì luôn luôn cảm thấy mình an lạc trong mỗi lúc.

37. PHẨM TINH TẤN ĐÔNG MÃNH

- Siêng năng cố gắng bền tâm bền chí, và mạnh dạn mà lướt qua. Phạm làm bất cứ việc gì mà không nhiệt tình tận lực, cố sức gia công thì khó mong thành đạt. Bởi vậy cho nên Đức Phật dạy người tu cần phải tinh tấn và đông mãnh để tiến lên đạp mọi chông gai, lướt qua bao chướng ngại, là nhờ có chí khí, Đại hùng Đại lực Đại từ bi, mới vượt qua khỏi mọi cam go khó khăn của thử thách, trò đời, hay oan gia nghiệp chướng, do tiền duyên căn kiếp của nhiều đời tích tạo. Nếu không quyết chí đông mãnh hùng lực thì không thể nào đạt được thành công.

*

Tinh tấn siêng năng vững chí bền
 Đại hùng đông mãnh lướt nhanh lên
 Mọi điều thành tựu do tâm nguyện
 Vạn sự viên thành quyết dụng nên
 Chư Phật ba đời đều cũng thế
 Thành công bởi vững móng xây nền
 Ngôi tòa Đại giác không lay chuyển
 Quả Phật, Thánh, Tiên mãi vững bền.

38. PHẨM THIỀN ĐỊNH THANH TỊNH

- Thiền định là giữ lòng thanh tịnh, ngoài lia xa tất cả các tướng, trong thì lắng đọng tâm tư thanh tịnh trong sạch. Tâm không nhiễm ô trần cấu vật dục. Thân tâm không bị một trần cảnh nào chi phối, nhờ sự trong sạch thanh tịnh yên lặng đó mà phát sanh trí tuệ. Và nhờ có trí tuệ mới phá tan màn lưới của vô minh bất giác, bởi tất cả bao nhiêu nghiệp chướng tội lỗi ở thế gian đều do màn vô minh. Vì bởi có vô minh mới sanh ra hành, hành mới sanh ra thức, thức mới sanh ra danh sắc, danh sắc mới sanh ra lục nhập, lục nhập mới sanh ra xúc, xúc mới sanh ra thọ, thọ mới sanh ra ái, ái mới sanh ra thủ, thủ mới sanh ra hữu, hữu mới sanh ra sanh, sanh mới sanh ra tử. Tử rồi vì còn nghiệp thức của vô minh, nên tái sanh trở lại, luân hồi chuyển kiếp. Nay muốn dứt quả nghiệp của sanh tử luân hồi thì phải nên đoạn dứt nguồn gốc của vô minh. Nếu dứt vô minh thì lộ bày tuệ giác, mà tuệ giác có là do sức của thiền định mà nên, mà thiền định được nên là do nhờ giữ giới luật thanh tịnh trong sạch, đó là tam tu giải thoát.

*

Thiền định lặng trong bốn thể thuần
 Thanh trong mặt nhứt giữa trời xuân
 Khai minh huệ chiếu thông tam giới
 Đại định chân như bản tánh thuần.

39. PHẨM TRÍ TUỆ VIÊN MINH

- Trí tuệ sáng suốt tròn đầy viên mãn.

Trí tuệ có công năng phá tan màn vô minh hắc ám, trí tuệ soi sáng chỉ rõ đường đi lối bước, không lầm lạc theo ngoại đạo tà sư. Nhờ trí tuệ sáng suốt nên phân biệt được nẻo chánh đường tà, vọng chân tỏ rõ, thấy tánh ngộ tâm, do đó mà mỗi cử chỉ, việc làm, lời nói, ý niệm đều được quán soi kỹ lưỡng nên tránh khỏi mọi hậu quả.

- Trí tuệ viên minh chẳng những lợi lạc cho chính mình, mà còn lợi lạc chúng cho tất cả chúng sanh nhân loại. Cũng như sanh ra hay các chư Bồ tát, khi tu hành chứng được quả Vô thượng, Chánh đẳng, Chánh giác, thì các Ngài đi châu du khắp nơi cùng chốn, giáo hóa chúng sanh, hướng dẫn dìu dắt mọi người trở về con đường Chân Thiện Mỹ.

- Trí tuệ viên minh có đủ tài năng đức độ, phương tiện biện tài, linh động uyển chuyển, khéo léo giỏi hay, nên làm bất cứ việc gì cũng dễ mau thành tựu như ý nguyện.

- Người mà đạt được trí tuệ viên minh thì sẽ trở nên Phật, Thánh, Tiên, Hiền, vĩ nhân hay minh triết.

*

Trí tuệ viên minh bậc thoát trần
 Cũng là Phật Thánh bậc siêu nhân
 Thế gian u tối vì mê muội

Trần tục ngu si mới nhiễm trần
Sanh tử ra vào trong ba cõi
Xướng lên sáu nẻo cựu hoàn tân
Thế Tôn chỉ rõ đường siêu thoát
Trí tuệ viên minh thoát khỏi trần.

40. PHẨM PHÁ NGHI VÔ NGẠI

- Phá nghi vô ngại, thì là tự tại vô ngại, còn nghi ngờ là còn chướng ngại, là còn ràng buộc chướng duyên. Đã còn ràng buộc chướng duyên thì khổ đau trầm lụy. Muốn dứt khổ đau trầm lụy thì phải học hỏi cho uyên thâm giáo điển tam tạng: Kinh, Luật Luận, thông suốt Phật pháp thế gian và xuất thế gian, vạn duyên các pháp không chi ngăn ngại. Một khi Phật lý mở khai là nắm được chìa khóa mở kho Pháp bảo vô tận, thì là phá tan tất cả mọi nghi hoặc, mọi kiến chấp, sở chấp, thông tri sự lý, không chi ngăn ngại.

- Được thế là nhờ tâm minh khai ngộ, Giới, Định, Huệ tam tu. Bởi Định như mặt nước phẳng bằng không chút gợn nhơ, gợn sóng, thì ngọc tận đáy hồ, vật chi cũng thấy.

- Nên nói:

Nước gợn làn bóng trắng nhấp nhoáng
 Trắng lu mờ vì áng đám mây
 Làm cho nước đứng mây tan
 Tự nhiên sáng suốt thiền quang nhiệm mầu
 Đạo không cầu do đâu mà được
 Coi giấy xưa chấp trước hữu vô
 Lăn mẩn dưới gốc cây khô
 Mà trong có trái gấm âu nực cười

Trong mắt người có người mới tỏ
 Học không thấy mới ngộ làm sao
 Xưa nay giáo pháp truyền trao
 Không thấy há dễ mặt nào nên thân.

41. PHẨM GIẢI THOÁT RỐT RÁO

- Bậc giải thoát rốt ráo là bậc đã giác ngộ rốt ráo, vì đã giác ngộ thấu rõ được sự đời không chỉ chân thật, các pháp không bền, vạn duyên hư ảo. Từ quả địa cầu to lớn, núi sông đồng áng, dinh thự ruộng vườn, gia tài sự nghiệp, cha mẹ anh em, vợ chồng con cháu, thậm chí cho đến xác thân của chính mình cũng không chắc thật bảo giữ lâu dài, thì có gì đâu mà phải đam mê cố chấp.

- Một khi đã giác ngộ lý vô thường, thì tất cả những cái chi cũng chỉ là giả dối tạm bợ mà thôi. Nhờ có trí tuệ khai thông, tâm minh tỏ sáng, quán chiếu tận tường nhân duyên tan hợp, trước có sau không, nay còn mai mất, gốc khổ vì vui, bởi sanh nên diệt, tương đối xoay chuyển, có không còn mất.

- Nhờ đó mà giác ngộ rốt ráo, mới lìa xa giải thoát, cắt ái ly gia lìa xa quyến thuộc, không còn bảo thủ say mê cố chấp ái nhiễm những gì trên cõi thế gian tạm bợ giả trá vô thường này.

*

Giác ngộ thấy ra cả sự đời
 Chẳng qua tưởng hát, cuộc trò chơi
 Sanh già đau chết càng ngao ngán
 Phú quý vinh hoa cũng một đời
 Tình nghĩa vợ chồng trong chớp nhoáng
 Mẹ cha con cháu một vài hơi
 Chi bằng thoát tục lo tu niệm
 Đắc quả soi gương để vạn đời.

42. PHẨM VÔ NGÔN TỊCH MẶC

- Vô ngôn tịch mặc là một hạnh trau tâm trong vô lượng pháp môn. Nói làm nghĩ tưởng cũng đều là rèn luyện tâm thức, liễu ngộ chân như, và pháp tịch mặc vô ngôn cũng chẳng nói làm suy lo nghĩ tưởng để cho bốn tâm thanh tịnh thể tánh chân như thường quang tịch chiếu mà không đấy động.

- Vô ngôn là không nói. Tịch mặc là tự nhiên. Đó cũng là bản thể chân như, tự nhiên vắng lặng, trong thanh tịnh tự nhiên vắng lặng, gọi là định. Trong định năng sanh huệ, là trí vô sư phát hiện, liễu khai vạn pháp, triệt ngộ thông tri quá khứ hiện tại vị lai đều thông suốt không chi ngăn ngại.

*

Tịch mặc vô ngôn chẳng nói làm
 Gom thân khẩu ý gọi quy tam
 Như như mặc mặc vô nan sự
 Khứ khứ lai lai mặc thảo đàm
 Tịch chiếu quang minh thông vạn pháp
 Liễu khai Phật tánh dạ mừng ham
 Biết ra vốn thiệt ta là Phật
 Tịch mặc vô ngôn chẳng nói làm.

43. PHẪM GIẢM MUỐN HIỂU THÔNG

A. Giảm bớt sự ham muốn dục vọng là nhờ có hiểu biết thông suốt, trí tuệ tròn đủ. Bởi lòng phàm chúng sanh thì còn tham muốn dục vọng đủ thứ, bởi thế cho nên tạo sanh không biết bao nhiêu là gian tham tội ác, bởi túi vô đáy của lòng tham, không sao cùng tột. Tham muốn nhỏ thì ăn cắp, tham muốn lớn thì ăn trộm, tham muốn to thì ăn cướp, lớn hơn nữa thì sanh giặc chòm giặc nhóm, và đi đến chiến tranh, đều là do lòng tham mà có, mà nảy sanh ra muôn ngàn tội ác. Bởi thế nên Phật dạy kẻ biết tự chế giảm bớt đi lòng tham muốn thì kẻ đó sẽ giảm bớt đi những nỗi khổ đau cho hiện kiếp và vị lai.

B. Hiểu thông Phật pháp đạo lý, vạn vật thấu rõ, không chi ngăn ngại, là nhờ có giữ giới tu thiện định, mới phát sanh trí tuệ, và nhờ có trí tuệ mới tỏ ngộ thấu suốt mọi nguồn gốc, mọi nguyên do, mọi nhân và quả từ quá khứ, hiện tại, cho đến vị lai, hiểu rõ được các pháp vạn duyên chúng sanh vạn vật, nhờ vậy mà dứt bỏ hồng trần, lia xa ái dục, đắm nhiễm, bảo thủ, cố chấp và si mê, thì là hiểu thông giảm muốn.

44. PHẨM THÁNH TRÍ VIÊN THÔNG

- Thánh trí cao thâm

Phàm tâm nan trắc.

Nghĩa là: Bậc trí thánh rất cao thâm vi diệu, thì đối với kẻ phàm nhân tục tử không sao thấu hiểu cho được.

- Tâm trí của bậc thánh nhân là siêu phàm thoát tục, tầm lòng tử bi bác ái, đại độ đại lượng, khoan dung tha thứ và mở rộng tình thương. Bậc xả kỷ lợi tha, hy sinh cho đại nghĩa, cứu thế giúp đời, tầm lòng quảng đại, khác kẻ phàm tình. Tâm như hải đảo, trí như thanh sơn, lòng như đồng trụ.

- Hiền nhân, Thánh trí, Tiên, Phật... đều chỉ cho các bậc tiến hóa cao trên siêu thoát, những kẻ còn tội lỗi thấp thỏi phải noi theo.

*

Thánh trí viên thông vẹn đạo mẫu
 Liễu khai tâm pháp lý cao sâu
 Chân như tịch tịnh quang minh chiếu
 Ngộ máy huyền vi chẳng vọng cầu
 Tỉnh thức nhân sanh hồi hướng thiện
 Khêu đèn Phật pháp độ năm châu
 Tu y Tiên Phật, thành Tiên Phật
 Khỏi sợ, khỏi lo, khỏi mưa cầu.

45. PHẨM LIỄU KHAI PHẬT HẠNH

- Phật hạnh khai thông thấu triệt, nhờ đắc ngộ tâm pháp, ngộ lý tâm pháp, nhờ hành trì theo đạo Phật.

- Chư Phật ra đời đều lấy hạnh từ bi giải thoát giác ngộ, trước tự độ lấy mình, sau độ tha giác chúng, được lợi lạc cho mình và cũng lợi lạc cho cả quần sanh. Đó là hạnh vị tha của chư Phật ba đời. Người con Phật phải noi theo gương hy sinh cao cả đó. Bởi một khi đắc thành đạo quả, chứng ngũ nhãn lục thông, có tuệ giác viên minh, thấy rõ tất cả chúng sanh là ông bà cha mẹ hay con cháu chắt chít trong muôn đời, nên riêng mình không nỡ an hưởng cảnh an lạc của Niết bàn, mà phải giáo hóa tiếp độ chúng sanh, hầu có đền ân trong muôn một. Có vị thì lập hạnh tu thành đạo rồi mới hóa độ. Lại cũng có vị vừa tự độ và độ tha, tự giác và giác tha cho đến khi giác hạnh viên mãn. Chung quy hạnh nguyện độ sanh trước hoặc sau đều cũng phải độ cho đến khi nào nguyện lực viên mãn. Vì thế cho nên chư Phật và chư Bồ tát tế độ chúng sanh, đó là tâm bi nguyện của các Ngài. Dù gặp phải nghiệp, khó khăn thử thách đến mấy, các Ngài cũng kiên tâm bền chí cứu độ chúng sanh cho kỳ được.

*

Chư Phật từ bi độ chúng sanh

Gian lao thế mấy cũng cam đành

Liễu khai Phật hạnh sao tròn vẹn

Bổn nguyện Như Lai phải thật hành.

46. PHẨM VÔ ƯU TỰ TẠI

- Đời sống con người mà được thung dung tự tại vô ngại, đó không phải là bậc tầm thường. Ở thế gian thì bon chen giành sự sống, nên lắm khi ngày đêm lo nghĩ mưu kế sanh nhai, đủ mảnh mung thủ đoạn, nhiều ác xảo gian manh. Mãi sầu lo nghĩ ngợi vẫn liên tiếp xoay chuyển, có lắm người cuồng điên cũng vì mưu sinh sống. Nên lắm lúc tạo tội kết nhiều nghiệp oan gia, rồi mãi mãi bốn ba không lúc nào yên tịnh.

- Khổ đau nhiều thức tỉnh, mới cải hối ăn năn, nguyện trì giữ giới răn, cố sửa mình trong sạch, định lần hồi thanh bạch, tâm trí tuệ mở khai, hiểu rõ kiếp trần ai, có gì đâu lưu luyến. Tâm Bồ đề xuất hiện, thấu đạt pháp huyền vi, là bất khả tư nghĩ. Sống cuộc đời tự tại, không lo chi quấy phải, chẳng nghĩ đến buồn vui. Bồi nếm đủ vị mùi, ở cõi trần giả tạm. Đâu còn ham níu bám, chẳng luyến chút trần ai. Sống tự tại đêm ngày, không phiền lo sầu muộn.

*

Phủi hết trần duyên chẳng lụy phiền
 Cuộc đời tự tại của thần tiên
 Không lo không nghĩ không sầu muộn
 Chẳng vương chẳng đeo chẳng lụy phiền.

47. PHẨM CHÂN NHƯ THỰC TƯỚNG

- Chân như thực tướng là bản thể chân như, mà bản thể chân như là thanh tịnh yên lặng. Thanh tịnh yên lặng được là nhờ bốn tâm trong sạch. Tâm trong sạch là không bận như tham lam dục vọng, ô nhiễm trần như, thì gọi là chân tâm diệu giác hay bốn tánh chân như.

- Chân như thực tướng, cũng gọi là thể tướng chân thật, như nhiên, thường quang tịch chiếu, thể tướng chân thường, như như bất động.

- Chân như là bản tánh tự nhiên vốn trong lặng thanh tịnh, vì vọng thức chạy theo trần duyên ngoại cảnh, mới biến sanh muôn ngàn tội lỗi, vì vậy mà sanh ra nghiệp lực quả báo luân hồi. Tu hành gọi là phản bản hoàn nguyên, là trở về nơi cội nguồn căn gốc, ấy là trở về với bốn tánh như nhiên hay tự nhiên.

*

Chân như thực tướng tự nghìn xưa
 Bởi đắm nhiễm trần mới thích ưa
 Lục dục thất tình quen tánh xấu
 Tam tâm tứ tướng mới cù cưa
 Lục căn mê nhiễm thành gian tặc
 Lục độ thường hành cả sớm trưa
 Ngũ nhãn lục thông tròn tánh mạng
 Niết bàn chứng đạt trở về xưa.

48. PHẨM NGUỒN SUỐI MÁT

- Pháp bảo là nguồn suối đượm nhuần mát mẻ. Bởi lời nói ngọt ngào, thanh tao, êm dịu, hiền hòa của chư Phật, chư Bồ tát, hay các bậc hiền minh thánh triết, chẳng khác nào như rỗng phún mưa hoa, hay giọt mưa cam lồ nhuần gội. Dập tắt đi tất cả mối hận thù oan trái, đem lại tình thương bác ái đại đồng.

- Một khi con người tham sân nổi dậy, nóng nảy si mê, thì bất cứ tội lỗi nào cũng không chừa tránh. Chỉ có pháp từ bi hỷ xả nhẫn nhục nhịn nhường. Và chỉ có tình thương mới lấp đi mối cừu thù oán hận, mà cũng là nguồn suối gội mát tâm linh.

*

Pháp bảo là nguồn suối mát tươi
 Độ sanh giải khổ biết bao người
 Tham sân nóng nảy gây thù hận
 Dục vọng cuồng si tập tánh lười
 Tội ác chập chồng như núi cả
 Khổ đau tựa biển Thái Bình ư?
 Kim ngôn ngọc ngữ là mưa pháp
 Chan rưới đượm nhuần được thấm tươi.

49. PHẨM TIM NGỌN ĐÈN TÀN

Tuổi trẻ khuyên tu, hện đến già
 Ngọn đèn tàn lụn, chóng mau qua
 Hết tim, dầu cạn, còn chi nữa
 Lửa tắt đi rồi, hóa kiếp ma
 Tiền của bạc vàng đều bỏ ráo
 Vợ chồng con cháu thấy lia xa
 Chùng đó ăn năn đà trễ muộn
 Nay tìm bến giác tiến lẩn ra.

*

Con người nào khác ngọn đèn lu
 Tim lụn, dầu khô, sẽ tối mù
 Kiếp sống chẳng qua là giả tạm
 Đời người nào khác bóng phù du
 Sanh sanh diệt diệt vòng luân chuyển
 Có có không không, vẫn kiếp tù
 Sao chẳng tìm đường tu giải thoát
 Dắt dìu ra khỏi kiếp đần ngu.

*

Danh lợi làm chi phải bận lòng
Sao bằng thông thả cửa Thiên không
Đèn trắng quạt gió say mùi đạo
Chiếu đất màn mây lánh bụi hồng
Phú quý vinh hoa đường tuyết giá
Công danh gấm lại tơ sương đông
Ngoài tai chẳng tiếng lời mai mỉa
Trong sạch tự nhiên thoát khỏi vòng.

50. PHẨM SEN MỘC GIỮ BÙN

- Sen thể hiện cho bậc thoát trần, tuy chân gốc mọc từ nơi bùn đất, nhưng bông lá và gương đều vượt lên khỏi bùn đất, nhờ vậy mà tỏa hương thơm bát ngát. Cũng như thế, ở cõi Ta bà ngũ trược ác thế này đầy dẫy tội ác, nào là danh lợi tình tiền vật chất bao vây cám dỗ quyến rũ kéo lôi, mà không mê say đắm nhiễm, đó là bậc thoát trần.

- Sen nhờ vượt khỏi bùn trở hoa thơm đẹp, người mới để trên bàn thờ kính. Người mà được danh thơm tiếng tốt, đức tánh đạo hạnh trang nghiêm, trở nên bậc thanh cao, thì được mọi người tôn kính.

- Sen là vị ngọt, uống mát, ăn ngon, mùi thơm, trị được nhiều chứng bệnh. Đặc biệt hơn nữa là ruồi lặn ong bướm không đậu để làm hoen ố sen.

- Kẻ đạo đức tu hiền, người tượng phu quân tử sống cuộc đời tịnh hạnh thanh cao, tâm hồn lúc nào cũng ôn hòa nhã nhặn, mát mẻ hiền từ, thương người mến vật, khiêm tốn hài hòa, đi đến đâu, làm những gì, đều có ích lợi cho mọi người. Chẳng khác gì như danh y Hoa Đà Biển Thước cứu giúp được rất nhiều mọi chứng bệnh trần gian.

51. PHẨM ĐÁNH RƠI CỦA QUÝ

- Một cơ hội tốt mà lại bỏ qua, thì đáng tiếc uống. Tuổi mình tươi trẻ, đủ trí thông minh, học mau dễ nhớ, sức khỏe tráng cường, tiện bề tu học, mình lại bỏ qua phung phí thì giờ, để khi lớn tuổi thân già sức yếu, trí kém thông minh, học đâu quên đó, đánh mất thời gian, thì chẳng khác nào như “đánh rơi của quý”.

- Mình được may mắn phước đức tổ tiên ông bà giàu có cao sang đưa ăn thừa để, phung phí tiêu phá “tọa thực sơn băng”, ăn năn hối hận suốt trọn kiếp đời không làm được việc gì ích lợi cho mình, hay lợi lạc cho đời trái ngược thời gian. “Như của quý để cho đánh mất”.

- Nay còn trai trẻ, sức khỏe đầy đủ, ăn ngon ngủ được, đi đứng tiện bề, tu hành cũng dễ dãi lại bỏ luống qua, đến khi tuổi già, thân hình tiểu tụy, ngồi nằm cũng khó, đi đứng không yên. Nếu muốn tu thiện, nhiều phần trở ngại, một kiếp luống qua là “đánh rơi của quý”.

- May gặp minh sư, bạn lành thầy sáng, hướng dẫn tu hành đường ngay nẻo chánh, mà lần lựa chần chờ, để cho thầy xa bạn vắng, cô thế độc thân, học theo tà đạo, làm điều ác quấy, tội lỗi đa mang, tiếc thân uống kiếp. Dịp tốt bỏ qua là “đánh rơi của quý”.

- Cha mẹ ông bà còn sống dạy bảo chẳng nghe, chạy theo bạn bè, hư thân mất nết, bệnh đau sống chết, tù tội khổ sai, chẳng được nhờ ai, mọi người xa tránh. Dù kêu Phật Thánh, chẳng cứu được đâu, hối cải quay đầu, cũng là trễ muộn, “đánh rơi tiếc uống, của quý mất rồi”.

52. PHẨM LƯƠNG HỔ TƯƠNG TRANH

- Hai cọp tranh nhau, con nào cũng liều chết, và sự thật là con què chân, con gãy cẳng, thế là ông thợ săn được thịt cả hai.

- Tục ngữ có câu: “Ngao cò tranh chấp, ngư ông đắc lợi”. Ở thế gian cũng vậy, ai cũng biết chê cọp, chê ngao cò, thế sao còn tệ hơn chúng. Của phụ ấm ông bà, cha mẹ để lại cháu con chia sẻ công bằng, hoặc ai ít nhiều hơn một chút cũng được, tranh tụng chi để hao tiền mất của mà còn mất đi đạo nghĩa tình thâm cốt nhục, thiên hạ chê cười, cháu con phân cách.

- Còn trường hợp bạn bè thân hữu hay kẻ lạ, người dung, họ tin tưởng mình họ mới giao tiền, giao của, hùn hạp làm ăn v.v... Nói về nhân quả tiền duyên căn kiếp, họ có liên hệ với mình, cũng là con cháu chắt chít hay ông bà cha mẹ chi đó, nên họ mới thương mến, kính nể đối với mình. Nếu mình nhẫn tâm lường gạt gian tham, đó là kẻ bất hiếu vô nghi, bội ân bạc nghĩa, buộc lòng phải thưa gởi, bởi trí giả thì tự xử, còn ngu giả phải nhờ quan phân.

- Nhưng thời kim tiền, mạnh được yếu thua, thắng vua thua giặc, lắm khi bị áp bức luật pháp bẻ cong, bởi đa kim ngân phi luật lệ, nhưng công lý của nhân quả và quả báo của vũ trụ, họ phải đến trả cả vốn lẫn lời. Nên nói:

Ý mình mưu kế gạt người.

Kiếp này không trả, trả mười kiếp sau.

Thế nên đời có sang giàu

Kẻ đui, người điếc, què đau, câm mù.

53. PHẨM BIẾT DÙNG LỌC NƯỚC

- Người lọc lấy nước sạch để mà dùng, còn nước bẩn dơ thì không dùng vào việc chi được. Cũng như thế, tâm con người là tánh thủy, “quần tử tánh như thủy”. Nhưng một khi tâm xấu dơ thì cần phải thanh lọc để cái tâm trong trắng tốt đẹp mà dùng xài vào hết bất cứ việc chi đều cũng được.

- Tâm xấu như là thế nào?

Tức là ác tâm, vọng tâm, tà tâm..., tâm ích kỷ, tham gian, tật đố, hiểm khích, thủ đoạn, lưu manh, xảo trá, tàn bạo, độc ác, quỷ quyệt...

- Tâm tốt như thế nào?

Tức là tâm thanh tịnh, tâm trong sạch, tâm sáng suốt..., tâm bác ái, từ bi, hỷ xả, bình đẳng, giải thoát và giác ngộ, thương mến người vật, bao dung, đại độ, đại lượng v.v...

- Thanh lọc các cặn bã xấu xa đê tiện, thấp hèn nhỏ nhen, cá nhân ích kỷ. Và nung đúc trau dồi rèn luyện cái nhân tâm diệu giác, tâm rộng lớn thếnh thang trùm khắp bầu vũ trụ là tâm của vĩ nhân, Hiền Thánh hay Phật Tiên.

*

Lọc nước cặn dơ bỏ hết đi

Thanh tâm khử trừc sớm hối quy

Trở về bản thể chân như hiện

Phật, Thánh, Thần, Tiên chẳng khó gì.

54. PHẪM CHA CÓ NHIỀU CON

- Cha có nhiều con là cha rất khổ sở vì con. Bởi đứa nào cũng muốn cha thương nó nhiều hơn, dù ông cha có tâm công bằng bình đẳng thì đứa nào cũng không hài lòng. Bởi tâm ích kỷ ganh tỵ hiểm khích của chúng, lúc nào nó cũng bảo cha dành ưu tiên cho nó, nhiều hơn những đứa khác. Thậm chí, có đứa cha nó chết đi rồi mà cũng còn thù hận cha nó thương nó ít.

- Làm ông thầy có nhiều đệ tử học trò cũng vậy, dù thấy có công bằng cho đến đâu cũng vẫn bị có đứa phiền trách oán hận.

- Chỉ có điều là mọi người cần tu thật nhiều cho trí tuệ được mở mang, tâm linh được khai ngộ, thì là việc cư xử khỏi cần ai phải phiền trách ai, vì là sẽ biết nhau, sẽ ngã vào lòng nhau.

- Tóm lại, cha, thầy có bốn phận thương con trò, đệ tử, thì làm đệ tử, con trò phải thương yêu kính mến thầy, cha, để cùng chia sẻ ngọt bùi cay đắng, vui khổ sống chết có nhau.

- Cũng như thế, Bồ tát thương xót chúng sanh, cứu độ chúng sanh, thì chúng sanh cũng phải thương xót các chư Phật, chư Bồ tát mà y giáo phụng hành.

*

Bốn phận làm cha nghĩ đến con
 Thì con cũng giữ phận cho tròn
 Tình thâm phụ tử nên thông cảm
 Đừng nghĩ cha thấy chẳng thương con.

55. PHẨM TÌNH THÂM MẪU TỬ

- Mỗi tình mẹ con là mối tình sâu đậm nồng nàn hơn hết. Có câu: “Mẹ già như chuối ba hương. Như xôi nếp một, như đường mía lau”. Bởi tình mẫu tử là mối tình thiêng liêng cao cả. Ca dao có câu: “Mẹ thương con như biển hồ lai láng”. Mẹ thương con từ trong thai nghén, tung tiu chăm sóc gìn giữ đêm ngày, mong từng giờ từng phút cho đến ngày nhụy nở hoa khai, đón đầu như cắt ruột, không kể thân mình, chỉ mong con toàn vẹn. Nghe em bé khóc thì mẹ mỉm cười, nhìn con đầy đủ tay chân mắt mũi, mẹ mừng không kể xiết. Nuôi đến lớn khôn là hy sinh cả một cuộc đời gian khổ. Bồng bế nâng niu, nhai cơm bón sữa. Nhất là mỗi khi bệnh hoạn ốm đau, thức suốt năm canh, ăn cay uống đắng... Công ơn cha mẹ cao hơn trời, rộng hơn biển cả, không thể dùng bút mực, lời lẽ nào mà mô tả cho hết được...

- Vậy bốn phận người con phải đáp đền ân thâm nghĩa trọng, mới xứng đáng là hiếu tử.

- Cha mẹ còn sanh tiền phải hết lòng chăm nom, săn sóc, giúp đỡ, nuôi nấng, về ăn, mặc, ở, bệnh hàng ngày, đừng làm trái ý nghịch lòng cha mẹ, lỡ khi cha mẹ buồn phiền thì thật lòng xin lỗi, sám hối ăn năn. Khi đói rách ốm đau nóng lạnh, hàng ngày hỏi han giúp đỡ.

- Khi cha mẹ qua đời phải lo: an táng, và cúng kiến phụng thờ, tưởng như lúc còn sống vậy. Nhất là giữ gìn đạo đức, ăn ở nhân tử, chân chính con người, làm tròn hiếu đạo.

56. PHẨM SƯ ĐỆ ÂN SÂU

Tinh sư đệ ân sâu nghĩa trọng

Nghĩa thấy trò suốt kiếp không quên.

*

- Bốn phận làm người phải biết ân đền nghĩa trả. Một khi ta đã thọ ân dù với bất cứ ai, thì phải lo đáp đền cho xứng đáng. Nhất là ân sư phụ, thấy tổ dạy dỗ gian lao khó nhọc, nay được thành danh nên phận, thì ân đức ấy lớn lao vô cùng vô tận.

- Ân sư phụ cũng như ân cha mẹ vậy. Cha mẹ thì sanh thành nuôi nấng lớn khôn. Sư phụ thì dày công dạy dỗ, sư phụ là cha mẹ tinh thần. Bốn phận học trò, đệ tử không khi nào dám bội sư phản đạo.

*

Công thấy nghĩa bạn ân sâu phẩm
Ghi nhớ ngàn đời chẳng nhạt phai.

*

Thấy là cha mẹ của tinh thần
Bốn phận trò con phải nghĩa nhân
Học chữ học nghề hay học đạo
Văn hay tài giỏi đạo tinh cần
Ân cha nghĩa mẹ công thầy bạn
Báo đáp trả đền đúng lượng cần

Bội phản còn gì nhân đạo nghĩa
 Ai ôi thức tỉnh sớm mau lẩn.

*

Tình nghĩa thấy trò rất mến thương
 Thấy khuyên nhắc nhở phải tri tường
 Thấy là cha mẹ tình thần đó
 Bốn phận trò con phải kính nhường.

57. PHẨM BẰNG HỮU TÍN NGHĨA

- Tình bạn là thân thương, đối xử với nhau phải giữ tròn tín nghĩa. Một ngày kết nghĩa bằng hữu với nhau thì mến thương nhau như ruột thịt, sướng vui buồn khổ chia sẻ cùng nhau. Tôn trọng và bảo tồn danh dự cho nhau, bảo vệ quyền lợi cho nhau. Đối xử bình đẳng công bằng, không nên lấn áp khinh thường coi nhẹ.

*

Tay cùng tay nắm chặt
 Bước đồng bước tiến lên.
 Hai tay rửa lấy cùng nhau
 Trên đời sự sống lẽ nào riêng ta
 Thương nhau giúp đỡ chan hòa
 Ấy là bốn phận cũng là lương tâm.

- Chữ tín: là không hề lừa đảo dối gạt gian trá đối với bạn bè thân hữu mình.

- Chữ nghĩa: là ăn ở có tình có nghĩa, nhân hậu, không bao giờ phụ phàng bạc đãi, bội ân bội nghĩa, lời hứa chẳng gìn, quên câu thủ túc.

*

Bằng hữu phải gìn tín nghĩa luôn

Ở ăn sau trước vẫn luôn luôn

Không vì lợi lạc quên nhân nghĩa

Wướng chút tiền tài chỉ hứa suông

Chết sống đời no gìn chữ tiết

Khổ vui lợi hại vẫn tròn vuông

Thâm tình sâu nặng vì tín nghĩa

Chẳng chuyển đổi lòng mãi một khuôn.

58. PHẨM MƯỢN THUYỀN QUA BIỂN

- Đời là biển khổ...

Muốn vượt qua biển khổ phải nương cậy chiếc thuyền.

A. Về thể xác vật chất:

Vấn biết thân này là tạm giả, nhưng phải nhờ cậy nó mà tu tâm, lập công bồi đức, tích tạo phước lành, trau dồi đạo hạnh, tinh tiến vượt lên, chẳng khác gì người qua sông vượt biển, phải khéo bảo trì và nương cậy con thuyền vững tay lái, thì mới đến bến bờ.

B. Về tâm linh tinh thần:

Nhờ trí tuệ là con thuyền từ mới vượt khỏi sông mê. Cõi đời đầy dẫy xa hoa mỹ lệ, vật chất dồi dào thối miên

cám dỗ quyến rũ kéo lôi làm cho tâm hồn mê say dễ bề trầm sa đắm đọa.

- Phải nhờ cậy gương trí tuệ soi sáng, gương trí tuệ cắt đứt và đước trí tuệ dẫn đường, tâm trí tuệ khai thông, lòng trí tuệ tỏ ngộ v.v... Đó là chiếc thuyền từ bi trí tuệ, đánh thức lương tâm, dục mê hồn tỉnh dậy, sớm giác ngộ hồi đầu quay trở về đạo đức, dứt bỏ ngũ dục đam mê đắm chìm trong bể khổ, ấy nhờ chiếc thuyền Bát nhã vượt dòng rẽ sóng trực thẳng bờ giác ngộ, bến Tây phương, cảnh thiên đường, nơi Phật quốc, là mượn thuyền qua biển.

59. PHẨM ÁI DỤC LÀ HỔ SÂU

- Ái dục là nguồn gốc của muôn sự khổ, một khi đã vướng vào vòng cương tỏa của chúng rồi, thì không tội ác nào mà lại khước từ. Bởi thời miên của nó, sức mạnh phi thường khi sa vào lưới bẫy chằng khác nào như sư tử lọt hầm chông.

- Ái tình dục chúng là ba con quỷ nhận đắm chìm biết bao kẻ chân tu. Bạc tài cao đức trọng lắm công phu còn ghê sợ, thế sao con ý lại?

- Ái tình dục làm mất tâm chủ định, vừa vọng tâm con phải chặt đứt rời, bằng chạy theo là khổ lụy suốt đời. Tiên, Thánh, Phật vẫn còn ghê sợ nó.

- Biết như thế, không nên ý lại khinh thường, mà thường hành chánh niệm, quán tưởng thân tứ đại ngũ

uẩn này là thúy tha nhấy nhựa, như nhớp tanh hôi hơn trăm lần phần tiểu, sau ba ngày tắt thở sẽ biến thành dòi tủa ruồi lẩn, đầu còn chi là xinh đẹp thơm tho cao quý. Nhờ niệm tưởng như thế mà diệt trừ được ái dục hầu tránh khỏi hố sâu.

*

Ái dục gây nên vạn khổ sâu
 Kẻ mê tỉnh ngộ sớm quay đầu
 Hãy nên ngừa bệnh hơn trị bệnh
 Đã vướng vô rồi lợt hố sâu.

60. PHẠM YÊU THƯƠNG NHIỀU KHỔ LỤY

- Ở đời vì yêu thương mà đắm chìm trong khổ lụy. Những tấm gương từ xưa đến nay, từ bậc vua chúa đến cùng đinh, khi đã sa vào màn lưới yêu thương ái tình rồi thì đắm say khổ lụy. Người trí giả phải xét nghĩ: Tình thương thì phải có, nhưng dục vọng thì đừng.

*

TÌNH THƯƠNG ai gọi cũng là
 Rộng suy một chút thì ra đại đồng.

*

- Tình thương của chư Phật, chư Bồ tát là thương cả chúng sanh muôn loài vạn vật, bác ái từ bi rộng mở, như đại dương khắp sông ngòi rạch đổ vào mà chẳng tràn đầy. Tình thương đó được cứu rỗi tiếp độ như cha mẹ thương con, nâng đỡ chở che và đùm bọc.

- Trái lại, tình thương ích kỷ nhỏ hẹp của dục vọng, của ái tình, của đam mê truy lạc là hố thẳm, hang sâu, thành sấu, bể hoạn. Bởi sự yêu thương sanh lòng ích kỷ, cố chấp bảo thủ, ganh tỵ hiềm khích, oán hận cừ thù, tội ác gì cũng dám làm, quả báo chi cũng chẳng sợ, sanh ra muôn ngàn tội lỗi...

- Yêu thương nhiều khi biến thành thù ghét sâu đậm, một khi trái ý nghịch lòng thì giết không gớm tay thương tiếc. Bởi thế cho nên sự yêu thương còn độc hại hơn gươm đao dao búa. Bởi thế cho nên Phật dạy người thức tỉnh phải ngăn ngừa.

*

Yêu thương chi lắm nhiều đau khổ

Tỉnh ngộ tự mình hãy lánh xa.

61. PHẨM HÓA GIẢI MỌI OAN KHIÊN

- Muốn hóa giải mọi oan nghiệt của tiền khiên túc trái, thì phải lập chí bền tâm nhẫn nại. Bất cứ mọi sự việc gì đưa đến dù phải trái tốt xấu lợi hại thế nào cũng cam lòng ưng chịu, không bao giờ tranh chấp bàí bác hay cãi vã biện minh với bất cứ việc chi. Biết đâu oan nghiệt của nhiều đời kiếp mà ta đã tạo vay, nên hôm nay nó đập dồn đòi hỏi, nếu may mà được trả sớm thì sẽ mau hết vốn lời. Nếu ta là người có diễm phúc gieo tạo phước đức nhiều đời kiếp, thì bây giờ ta sẽ được mọi điều tốt đẹp an lành, nào có sự không may rủi ro đem đến.

- Vậy mọi sự việc trên đời xảy ra không có ngẫu nhiên hay tự nhiên, mà đều có căn duyên, nên phải tự chủ lấy mình, mà không dám phiền trách ai cả. Nhờ quán xét tu tập như vậy mà hóa giải được oan khiên.

*

Nghiệp lực oan khiên cũng tự mình
 Từ đời vô thủy tại mình sinh
 Nhân chi quả nấy không nên trách
 Tựa thể gương soi bóng với hình
 Biết vậy tự mình nên chấp nhận
 Có vay phải trả mới công bình
 Oan khiên túc trái đều tiêu diệt
 Thì trí tuệ mình sẽ phát minh.

62. PHẨM ĂN TRÁI DƯỠNG CÀNH LÁ

- Ăn trái dưỡng cành lá, để cây còn tươi tốt đơm bông kết trái thì ta có mà hưởng hoài.

- Tục ngữ có câu: “Ở đâu ăn đó. Ăn cây nào rào cây nấy”. Ở trong gia đình, xã hội hay một tổ chức đoàn thể nào đều phải có bổn phận trách nhiệm xây dựng, bảo vệ, duy trì và phát triển, cùng cam cộng khổ, vui đồng hưởng khổ đồng chia, sống chết có nhau, đồng tâm trung tín, không thể đổi lòng được; như vậy mới là con người có tình có nghĩa, có thủy có chung.

- Còn thể thường thì kẻ không có tâm hồn đạo đức, thì là:

Cây không trồng lòng không mến tiếc
 Con không đẻ thì dạ không đau.

Bởi của không vốn không công, thì mặc sức tiêu xài hoang phí, chỉ biết hiện tại và được lợi cho riêng mình, còn ai thì mặc sao trời kệ.

- Đã là con người thì phải có lòng nhân. "NHÂN" đó là nhân đức, nhân từ, nhân ái, nhân đạo, nhân nghĩa v.v... thì đâu có thể để mang tiếng là vô nhân, bất nhân và phi nhân, thì mất đi tiếng là làm con người "mất đi nhân tính".

*

Ăn trái dưỡng lá dưỡng cành
 Thì cây tươi tốt đơm sanh trái hoài
 Như ai muốn hưởng lâu dài
 Vun phân tưới nước hàng ngày siêng năng
 Về sau trái chín được ăn
 Thơm ngon béo bổ mới rằng người khôn.

63. PHẨM UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

- Làm con người có nhân, có nghĩa, có tình, biết ân trọng hậu, thì “ăn trái nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ người đào giếng”.

- Dù người giúp cho một chén cơm, một bát nước, hay một món tài vật chi chi cũng không bao giờ quên ân nghĩa đó. Làm người mà biết ân sâu nghĩa trọng thì mới được gọi là hiền nhân quân tử.

- Ân nghĩa mà ta đã thọ đó là ông bà cha mẹ, thầy bạn và thân quyến, hiện tại cũng như nhiều đời kiếp đã sinh dưỡng nuôi nấng giúp đỡ dạy dỗ từ vật chất đến tinh thần, ta không thể nào bội ân bạc nghĩa đó được. Vậy, đáp trả công ơn ấy có hai cách:

1. Nếu là người còn sống đương đời thì có cơ hội nuôi nấng giúp đỡ lại bằng ăn mặc ở bệnh, các việc nhu cầu cho đời sống, nên làm gì để báo đáp lại thì làm, chẳng những vật chất nhu cầu cho xác thân, mà còn trợ duyên giúp sức về phương diện tinh thần.

2. Sau khi những kẻ ta thọ ân mà đã qua đời, thì ta phải lập công bồi đức tích tạo phúc lành, trì trai giữ giới niệm Phật tham thiền tu tâm sửa tánh để hồi hướng công đức tu hành của mình cầu nguyện cho người quá cố sớm vãng sanh nhàn cảnh, và lúc nào cũng thương tưởng noi gương hạnh đức cao quý của các vị ân nhân ấy mà làm theo.

Cây thì giữ cội làm đầu
Nước nguồn phải nhớ chớ hầu bỏ qua
Công ơn thầy tổ mẹ cha
Chúng sanh vạn vật cũng là ân sâu.

64. PHẨM KÍNH TRÊN NHƯỜNG DƯỚI

- Người lịch sự biết cách ăn ở và cư xử cho đẹp đẽ, lúc nào cũng kính trọng người cao niên lớn tuổi “kính lão đắc thọ”, nói năng lễ độ cung kính lễ phép hạ mình khiêm tốn hòa nhã, dù người lớn hơn mình một vài tuổi cũng vậy, họ đã ra đời trước mình cũng là anh chị mình, nên kính nể họ đó cũng là chỗ trau tâm.

- Và đối với kẻ nhỏ tuổi, thấp thỏi nghèo nàn, kém hiểu biết hơn mình, đương nhiên họ có ý nghĩ tự ti mặc cảm, ta không nên ý lại khinh thường lấn lướt ngạo nghễ, xem nhẹ phẩm giá người, trái lại lúc nào cũng nâng đỡ dìu dắt hướng dẫn họ tiến lên cũng như mình.

- Nói tốt thì trên đời ai cũng đều có thể nói được, nhưng thực hành tốt thì rất ít người có thể làm được. Bởi thế nên vàng ngọc bao giờ cũng ít hơn đất đá sạn sỏi, cũng như bạc vĩ nhân siêu quần xuất chúng cũng rất hiếm ở trên cõi thế gian này.

*

Kẻ đạo đức, biết kính trên nhường dưới
 Đối mọi người, giữ một tấm lòng ngay
 Tâm lúc nào cũng nhàn lạc thanh bai
 Trí sáng suốt như gương đài nguyệt cảnh.

Không cố chấp, không hơn thua tranh cạnh
 Không đam mê, không ái nhiễm trần ai

Không ghét thương, nên khỏi bị đọa dày
Không thù oán, chẳng luân hồi tái kiếp.

Nhà đạo đức, giữ thuần chân mài miệt
Sống thanh bản, cho trọn kiếp phù hoa
Bởi huyễn thân là giả tạm đó mà
Phần cốt yếu trau dồi tâm trí tánh.

65. PHẨM TÌNH NGHĨA PHU THÊ

Nghĩa vợ tình chồng nên phải giữ
Cho tròn tín nghĩa đạo luân thường.

*

Nghĩa chồng vợ là keo sơn gắn bó
Mến thương nhau phải giữ đạo luân thường
Vì vợ chồng, dấy oan nghiệp đã vương
Thì chung thủy, trước sau không đời đổi.

Tình chồng vợ, nếu có chi lầm lỗi
Mến thương nhau thì xóa bỏ mọi điều
Đừng ỷ tài, ỷ sức tánh tự kiêu
Cần nhẫn nhục hiền hòa trong gia đạo.

Phận dâu rể phải giữ tròn hiếu thảo
Cha mẹ chồng, cha mẹ vợ như nhau
Thương vợ chồng chớ so sánh thấp cao
Đều phụng dưỡng, tôn thờ y có một.

Phận nam giới, đứng vai trò rường cột
Còn nữ lưu, nào khác thể cát đằng

Mến thương nhau thì phải xử công bằng
 Mới xứng đáng, của chồng và công vợ.

Bởi chồng vợ cũng gọi là duyên nợ
 Đã trả vay vay trả đã nhiều đời
 Thì dù cho vật đổi với sao dời
 Cũng chẳng phụ mối tình duyên chung thủy.

Khi khởi quấy, cần phải nên suy nghĩ
 Vì gia đình, vì hạnh phúc cháu con
 Một tiếng nhơ, muôn đời kiếp vẫn còn
 Tình phu phụ, phải tròn niềm tín nghĩa.

Chớ ham vui với lầu son gác tía
 Chớ ham tiền nỡ phụ mối tình xưa
 Đạo phu thê đâu phải chỉ sớm trưa
 Mà có thủy, có chung cần phải nhớ.

Lúc nghèo khổ, hãy cùng nhau nâng đỡ
 Lúc sang giàu, cùng chung hưởng chung vui
 Đã kết duyên nghĩa chồng vợ nhau rồi
 Dù sao cũng đành lòng cam số phận.

Chồng hay vợ, chớ ý tài ý tận
 Làm giỏi hay rồi khinh vợ miệt chồng

Giận cháu con, kêu chửi cả cha ông
Làm lỗi đạo làm rể dâu bất hiếu.

Cách cư xử, đừng để người đàm tiếu
Vợ nửa cân, chồng tám lượng tương đồng
Dù hơn nhau chút ít cũng kể xong
Việc nhỏ mọn, hơi nào đi tranh chấp.

Mến thương nhau, tay cùng tay siết chặt
Yêu thương nhau, dù trái ấu cũng tròn
Muốn việc gì cũng tiêu giảm dứt mòn
Vi xét nghĩ, làm người ai khỏi lỗi.

Khi có lỗi, ta cần nên tự hối
Thì chớ nên thối mắc mãi làm chi
Việc qua rồi cần nên bỏ mau đi
Cần phải tính những việc gì sắp tới.

Để đem lại bao niềm vui phấn khởi
Trong gia đình, đoàn tụ được sum vầy
Ấy là nguồn hạnh phúc kể từ nay
Nhờ chú rể cô dâu đều biết đạo.

NGUỒN HẠNH PHÚC

Mến vợ thương chồng chớ so đo
 Yêu nhau thì phải ráng cùng lo
 Đói no dư thiếu không than trách
 Sang cả nghèo hèn mặc kệ cho
 Tín nghĩa giữ tròn lòng tiết sạch
 Phu thê gìn dạ tiếng thơm tho
 Chồng thương, vợ mến cùng chung sống
 Hạnh phúc giai nhân thật lớn to.

GIỮ THỦY CHUNG DUY NHẤT

Nghĩa vợ tình chồng nhất thủy chung
 Yêu nhau gian khổ cũng chung cùng
 Gìn lòng cố giữ màu son sắt
 Chặt dạ gắng kềm Tín, Nghĩa, Trung
 Chết sống có nhau tròn chữ tiết
 Đói no cam phận chí kiên hùng
 Đáng khen giai ngẫu xe tơ chắc
 Chẳng thể đổi lòng, mới thủy chung.

66. PHẨM THỊ PHI TỊCH MẶC

- Những tiếng thị phi là phê phán khen chê vô trách nhiệm, thì thầy mặc nhiên đừng để ý, vì nó không đem lại ích lợi gì cho ta cả.

- Người đời có cái bệnh ngồi lê đôi mách, nghĩa là hai người ngồi lâu kéo dài đôi chút thì chắc chắn thế nào cũng có lý sự, nói hết chuyện người này đến chuyện người kia, nói người dung kẻ lạ đã đời rồi thì đem việc nhà trong gia đình ra nói. Có kẻ nói không từ bỏ một ai, kể cả cha mẹ vợ chồng con cháu trong gia đình cũng đều đem ra bêu ráo. Thậm chí cả việc xấu tệ của mình cũng nói luôn.

- Kẻ đó như diên rồ mất trí tuệ mà có một số người mê thích nghe rồi cũng đem ra nói nữa, lại còn thêm mắm dặm muối vẽ duyên cho lắm chuyện, đến đôi đôi chối gậy lắm chuyện phiền phức mịch lòng đều cũng do thị phi lắm chuyện.

- Vì thế nên bậc trí giả hay xem thị phi như ký sinh trùng ung độc, làm băng hoại cả tâm linh Phật tánh.

- Nên thị phi chỉ tịch mặc là hơn.

67. PHẨM TỰ XÉT LỖI MÌNH

- Người đời thường hay bôi lông tìm vết, việc gì sai trái của bất cứ ai cũng tò mò tọc mạch bươi móc cho ra, lỗi nhỏ thổi cho to, tội lỗi gì của ai cũng cố ra công tìm kiếm, rồi phê phán chê bai phỉ nhổ...

- Nhưng ít ai tự xét lấy lỗi lầm sai trái của chính mình, vì mình tự nhận xét thấy lỗi mình để mình cải hối ăn năn chữa bỏ, thì mới có phần tiến hóa ích lợi cho mình.

*

Tiên trách kỷ, hậu trách nhân

Tiên xử kỷ, hậu xử bỉ.

Nghĩa là:

Trách mình trước, trách người sau

Xử mình trước, xử người sau thì mới phải.

*

- Nhưng chúng ta trước sau gì cũng không trách xử người, mà phải tự tìm xét thấy lỗi của mình, vì là mình muốn trau dồi sửa đổi để đem lại ích lợi cho chính mình, điều đó mới là quan trọng.

- Thế gian có lắm kẻ thật là ngu xuẩn, mọi việc của thiên hạ từ đâu đâu họ đều được biết hết, rồi họ ưu tư tính toán lo nghĩ buồn rầu mất ăn bỏ ngủ, chạy chọt lo lắng lằng xằng, họ tự cho là thấy đời thông minh biết ráo, thủ

hỏi cái hiểu biết của họ như vậy có đem lại ích lợi gì cho ai không? Hay là họ chuốc lấy khổ hại về thân tâm của họ?

- Một khi biết được xấu xa tai hại tội lỗi của kẻ khác thì là tổn thương tai hại cho chính mình. Tại sao? Vì là biết lỗi người thì sanh tâm khinh bỉ chê bai, nẩy lòng cao ngạo ngã mạn cống kiêu, thì tâm càng đen xấu rước họa vào thân.

- Người nuôi ngựa giống muốn thợ mã bồng một con ngựa khác tuyệt đẹp để con ngựa giống của mình khi có chữa nhìn con ngựa đó mỗi ngày... sau sanh ngựa giống hết tuyệt đẹp vì ảnh hưởng tư tưởng trong lúc thợ thai. Cũng thế, nếu mỗi ngày thấy lầm lỗi người mãi thì mình ảnh hưởng mang lấy vào. Vậy phải tự xét lỗi mình để chữa bỏ, và xem điều hay tốt của người để cố gắng làm theo điều tốt ấy, thì mình trở nên được tốt.

68. PHẨM TRIỂN KHAI TÂM PHÁP

- Triển khai tâm thức là khai mở huệ tánh cho được suốt thông, minh tâm tỏ ngộ, phát triển tâm linh, Phật tánh lộ bày là triển khai tâm pháp.

- Mỗi chúng sanh đều có chân tâm diệu giác, vì vô minh, phiền não, tham ô và ái nhiễm che mờ, nên mãi mãi cuốn cuộn trong dòng suối đam mê dục lạc mà lầm tưởng cho là cứu cánh của Niết bàn. May gặp được Chánh pháp của Đức Phật bừng tỉnh cái hối ăn năn, dốc lòng tu tập, học hạnh từ bi, trau dồi giới đức, ngày đêm cần mẫn nhập định tham thiền khai thông tuệ trí. Nhờ sự tinh tấn cố gắng khắc phục mọi trở ngại khó khăn, xua đuổi hết mọi phiền não trần lao tham ô đắm nhiễm, tâm thần vắng lặng, thể tánh chân như, huệ tâm khai mở, các pháp suốt thông, quy về cội giác, ấy là triển khai tâm pháp.

*

Tâm pháp triển khai Phật lộ bày
 Mỗi người đều có tánh Như Lai
 Đam mê đắm nhiễm theo trần tục
 Lúc đạo vào ra lên xuống hoài
 Nay được hữu duyên tìm Chánh pháp
 Quyết lòng ra khỏi chốn trần ai
 Gắng công tu niệm cho tròn vẹn
 Chắc chắn về sau đến Phật đài.

*

DIỆU LÝ ĐÔNG PHƯƠNG

Phật tại tâm trung biết triển khai
Suốt thông diệu lý chẳng trong ngoài
Trong thì hướng dẫn người siêu đẳng
Còn tướng bên ngoài độ kẻ say
Diệu dụng viên dung nào có một
Pháp mầu huyền thiết mới phân hai
Triển khai tâm pháp chân như hiện
Kiến tánh minh tâm ngộ bốn lai.

69. PHẨM CHUYỂN MÊ KHAI NGỘ

- Chuyển đổi cái tâm đam mê, đánh thức mở khai cho tâm giác ngộ trở về cội nguồn.

- Tâm chúng sanh là dục vọng, tham gian, độc ác, đắm nhiễm, say mê theo sáu trần lục dục không sao thỏa mãn với thú tánh ngồng cuồng. Bởi vô minh bất giác tâm trí đảo điên chạy theo cuồng tín, dụng dẫu tin đó, theo ngoại đạo tà ma, nào là đồng bóng phù phép, ngãi nghệ thư tâm, bùa trừ ếm đối, mê tín dị đoan.

- Nay nhờ gặp được Chánh pháp chuyển mê khai ngộ, biết được lý công nhân quả tội phước, phân biệt được nẻo chánh đường tà, nên dứt bỏ hẳn con đường say mê lấm lạc, nhờ ánh sáng Phật pháp khai ngộ được chân tâm, xa lìa vọng thức, đó là chuyển mê khai ngộ.

*

Chuyển đổi tâm mê dứt nghiệp trần
 Diệt trừ tội ác diệt tham sân
 Ngu si mê muội không còn nữa
 Thập chương tam ma dứt hết lần
 Giới định trau giồi năng trí tuệ
 Chân tâm khai ngộ thoát mê tân
 Tự nhiên bốn tánh quang minh chiếu
 Phật quả viên thông ắt được gần.

*

Vô thủy đến nay vạn kiếp sanh
Vào ra sanh tử chốn mê thành
Đắm mê vật dục tham tài sắc
Bám níu tiền tài bả lợi danh
Nay gặp đạo lành mau thức tỉnh
Chẳng còn ham nhiễm hết đua tranh
Chuyển mê khai ngộ đưa về Phật
Cố gắng từ đây quyết thật hành.

70. PHẨM TỰ TÁNH DI ĐÀ

- Bốn tánh Di Đà là viên minh tròn sáng. Thể tánh đó có sẵn từ vô thủy của mỗi chúng sanh, chỉ vì màn vô minh che khuất, nên thể tánh bị lu mờ...

- Trải qua nhiều kiếp đời, bụi trần càng tô lớp dày đặc, nên trầm luân mãi trong vô lượng kiếp sanh tử luân hồi, quá khổ đau nên bưng tỉnh. Cũng nhờ tuệ giác của Phật hướng dẫn cho chính mình có sẵn bốn tánh Di Đà quang minh sáng chói, sao chẳng tự soi lấy mình.

- Tự tu tự hành tự thành Phật đạo. Bởi chân tâm bốn tánh diệu giác chân như là Phật tánh có sẵn nơi mỗi chúng sanh. Không ai tu giúp cho mình, cũng không ai ban quả Phật cho mình, mà phải tự mình khai tâm tỏ ngộ. Phật tại tâm trung, tự tánh Di Đà, bốn lai diện mục.

*

Di Đà tự tánh tại tâm trung
 Tuệ giác khai thông hiểu tận cùng
 Vạn pháp quy nguyên về một mối .
 Thiên kinh vạn quyển cũng gồm chung
 Minh tâm tỏ ngộ ta là Phật
 Kiến tánh Di Đà Phật chánh trung
 Vô lượng pháp môn đều chỉ rõ
 Giác mê ma Phật hiểu hay cùng.

71. PHẨM DUY TÂM TỊNH ĐỘ

- Cầu vãng sanh về Tịnh độ, tức là cầu sanh về nơi quốc độ trong sạch thanh tịnh, mà quốc độ trong sạch thanh tịnh đó ở tại lòng của mỗi người.

- “Tam nghiệp tịnh, tất Tịnh độ”. Đó là ba nghiệp: thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp, gìn giữ được trong sạch thanh tịnh luôn luôn.

1. Thân không sát sanh, trộm cắp, tà hạnh.

2. Khẩu không nói dối, khoe khoang, đâm thọc, rửa chửi.

3. Ý không tham lam, sân giận và si mê.

Cộng chung là mười điều thập thiện, nếu kèm chế gìn giữ được trong sạch, đó chính là tạo được cõi Tịnh độ nơi lòng của mỗi người.

- Nếu hiện tại tam nghiệp không thanh tịnh, thì cầu cho suốt kiếp muôn đời cũng không hề được sanh về. Cõi Tịnh độ nào khác hơn là cõi lòng của mình được trong sạch thanh tịnh.

- “Tâm tịnh tất Tịnh độ”. Đúng nơi ý nghĩa “Phật tại tâm trung, hà tu bái giá”, nghĩa là Phật ở tại lòng của chính mình. Bởi chữ “Phật” là chữ Nhơn và chữ Phát. Nghĩa là “Phật giả phát tri nhơn sự giả”. Phật là bậc hoàn toàn giác ngộ, nên lia xa tất cả các pháp ô nhiễm của thế gian, thân tâm thanh tịnh, trí huệ sáng suốt, dứt hẳn si mê, tham sân, ái dục. Đó là sanh vào Phật tâm,

ấy là vãng sanh vào cõi Phật, chính là cõi trong sạch thanh tịnh nơi lòng mình.

- Người tu học Phật cần thông hiểu yếu lý tuyệt diệu siêu đẳng đó, chớ nên cố chấp hình thể pháp tướng, vì tất cả các pháp hữu tướng hữu thể hữu hình đều là hữu hoại, chỉ có chân tâm thanh tịnh, bốn tánh Như Lai, tuệ giác viên minh, bốn lai diện mục, lúc nào cũng thường quang tịch chiếu. Đó mới thực là tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ. Bởi:

Tâm thanh tịnh đó là tâm Phật
Tâm buông lung vọng niệm là ma
Chân tâm là Phật đó mà
Vọng tâm là quỷ hiện ra tại lòng.

72. PHẨM PHẬT TẠI TÂM TRUNG

- Người không rõ chân tâm bốn tánh của mình gốc là Phật, mà cứ mãi chạy rong đi tìm kiếm Phật ở bên ngoài, cho Phật ở Ấn Độ, ở bên Trung Quốc, bên Nhật, Tây Tạng, Tích Lan, hay núi rừng thâm sơn cùng cốc, ngoài hòn bên đảo, chùa lớn xa xăm v.v... Lại quên rằng: Phật tức Tâm, Phật chứng tại lòng. Tâm tức là Tịnh độ, lòng thành có Phật. Hay nói rằng: "Phật tại tâm trung, hà tu bái giả". Vậy, chính là Phật ở tấm lòng trong sạch thanh tịnh giải thoát giác ngộ của mỗi người, chớ nào phải nhọc công tìm kiếm nơi đâu ngoài tâm từ bi bác ái bình đẳng giải thoát giác ngộ thanh tịnh chân như ra, đi tìm kiếm muôn kiếp ngàn đời cũng không bao giờ thấy Phật.

- Phật thì lìa xa vọng thức, dứt hẳn si mê tham sân ái dục, tứ tướng, tam tâm, thập tam ma đạo, ngũ dục lục căn, thất tình ngã mạn, gian tham tật đố, ích kỷ cá nhân, ganh ghét ty hiềm, độc ác không còn thì sẽ lộ bày chân tướng Như Lai, Phật tâm xuất hiện. Nên nói:

Ma ma Phật Phật chính do ta

Ma Phật khác nhau chỗ chánh tà

Giác Phật, mê là ma đó vậy

Chân như là Phật, vọng là ma.

*

- "Nhân kiến bốn lai Phật hiện tiền". Người mà liễu ngộ được chân tâm bốn tánh của mình thì mới được gọi là thấy Phật.

73. PHẨM CÂY KHÔNG TRỒNG LÒNG ĐAU MẾN TIẾC

- Ở đời, phần nhiều chúng sanh tâm tánh nhỏ nhen ích kỷ, chỉ biết tư lợi cho riêng mình, không khi nào nghĩ đến tha nhân hay động lòng thương xót bất cứ trường hợp hoàn cảnh nào của ai. Những gì của mình thì bo bo giữ gìn kỹ lưỡng từ chút, còn đồ chi của người khác thì tiêu xài hoang phí, dù bẽ hư tán nát mất mát chẳng màng không lòng tiếc rẻ. Vì của không vốn mặc sức tiêu dùng, khi bẽ trái ăn dù non già chẳng kể, ăn không được thì liệng bỏ, ăn trái không cần hái bẻ mà đốn cây chặt nhánh liệng đập cho nát tan, cũng không hề vun phân tưới nước bồi đắp quên vun, giữ gìn bảo trọng.

- Là dụng ý để cảnh nhắc người đời tiêu xài phung phí của không phải mình sắm tạo, nước mở ngày đêm, điện ga không tắt, điện thoại gọi suốt ngày, đồ vật nửa ăn nửa bỏ liệng quăng tiêu pha hoang phí, dù của tư hay của công mà sử dụng như vậy đều là có tội với lương tâm. Hễ tâm mình xấu thì hành vi cử chỉ đều xấu, mà tất cả đều xấu là ác tâm tội lỗi sa đọa và bị quả báo theo nghiệp lực của sanh tử luân hồi.

*

Cây không trồng lòng đau mến tiếc
 Con không dè dặt nào mến thương
 Ở ăn bất nghĩa vô lương
 Về sau phải chịu trăm đường khổ đau.

74. PHẪM CON KHÔNG ĐỂ DẠ NÀO MẾN THƯƠNG

- Con mình dù xấu xa ngộ nghịch thế nào mình cũng hết lòng thương yêu quý mến; trái lại con người khác dù đẹp đẽ hiếu thuận lễ nghi thế mấy mình cũng khó thương, là vì mình có lòng phân biệt chỗ thân và sơ, nên lắm khi sát phạt giết hại làm đau khổ mọi người khác một cách độc ác tội lỗi vô cùng tận, mà không chút xót thương. Mình không sanh họ được mà sát phạt bao nhiêu cũng được. Mình không nuôi nấng giúp đỡ họ được mà làm khổ đau tàn khốc bao nhiêu cũng được.

- Nếu là kẻ có lương tâm, giàu lòng bi mẫn, thì lúc nào cũng xét nghĩ người cũng như mình, mình cũng như người, không nỡ nào làm tổn hại đến ai.

- "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân". Nghĩa là: Điều gì ta không muốn, đừng đem điều đó mà gán cho người khác. Vì nó trái với tòa án lương tâm của lòng mình.

*

Vật không sanh, đâu quyền sát hại
 Ở ăn sao nhân ngã trọn tình
 Về sau thác xuống Diêm đình
 Khỏi đến nghiệp báo, phận mình an vui.

75. PHẨM TIÊN TRÁCH KỶ, HẬU TRÁCH NHÂN

- Kẻ thế gian thường hay oán trách kẻ khác mà không tự trách lấy mình, cũng như lọ dính mặt người thì dễ thấy, còn lem mặt mình thì khó thấy.

- Nếu bậc trí giả thì thường năng quán chiếu lấy mình, cũng như người cầm gương soi vào mặt hàng ngày để tự biết lỗi lầm sai trái của mình mà sửa đổi luôn luôn.

- Phạm làm người, ít ai được hoàn toàn thiện mỹ, nên đừng ý lại khinh thường, cho mình là hay giỏi, dưới mắt không người, sanh tâm cao ngạo ngã mạn cống cao coi thường kẻ khác, mà phải tự xét lấy mình từng giờ từng phút, xem mình là ai, ra sao? Mình đứng vào cương vị thế nào? Mình phải làm sao cho khỏi hổ danh, cho xứng đáng với ý nghĩa mà mình đặt cho mình, để rồi tự mình khiển trách mình, tự phạt mình, và khen thưởng lấy mình. Bởi mình có bốn phạm cần nhắc sửa đổi trau dồi rèn luyện cho chính mình, ấy là "tiên trách kỷ, hậu trách nhân".

*

Trước tiên cần nhắc lấy phạm mình

Sửa đổi trau dồi luyện tánh linh

Mau sớm trở về ngôi cựu vị

Khỏi lo quả báo xuống Diêm đình.

76. PHẨM VẠN VẬT VỐN VÔ THƯỜNG

- Trên đời này, tất cả cái chi cũng đều theo định luật của vô thường, thay đổi luôn luôn, còn mất có không, chẳng bền lâu chắc thật, không có một vật gì tồn tại mãi mãi, dù là cha mẹ anh chị em, vợ chồng, con cháu hay nhà cửa, xe cộ, tàu bè, đất vườn, ruộng rẫy. Thậm chí vàng bạc, ngọc ngà, châu báu... cả đến núi non hay quả địa cầu cũng đều phải trải qua bốn thời kỳ thành trụ hoại không, hay sanh trụ dị diệt. Còn xác thân tứ đại của con người thì trải qua bốn thời kỳ là sanh già đau chết, chỉ là sớm mau chậm muộn đó mà thôi. Vì thế nên nói vạn vật vốn vô thường.

*

Vạn vật trần gian chẳng có bền
Khác gì bọt nước nổi lênh đênh
Mây bay điểu chớp sương đầu cỏ
Sắc sắc không không chẳng có bền.

*

Đời người gấm khác chi vãng trắng tỏ
Lại ví như hoa nở tỏa hương lan
Nhưng trải qua thời gian chưa mấy độ
Rồi phai pha trắng lặn, đóa hoa tàn!

*

Tuy trời đất bao la trông man mác
Vũ trụ dường vô thủy với vô chung
Vòng công lệ cũng chịu đường biến tác
Khắp không gian thay đổi vốn không cùng...

77. PHẨM THẾ GIAN ĐẦY KHỔ NÃO

- Ở trong cõi thế gian Ta bà đầy ngũ trược ác thế này là bể khổ: sanh già đau chết khổ, cầu muốn chẳng được khổ, thương yêu xa lìa khổ, thù ghét gặp gỡ khổ, ngũ uẩn xí thanh khổ, nóng lạnh đói rét buồn rầu đau khổ.

- Giàu khổ theo kẻ giàu, nghèo khổ theo kẻ nghèo. Dù là vua quan công hầu khanh tướng cũng vẫn khổ, chỉ đến cùng đình hạ tiện ăn mày đều là khổ. Điên khùng khờ khạo ngu đần đều là khổ. Hay bậc học rộng hiểu nhiều đa mưu tài trí hay giỏi tội cùng đều là khổ.

- Muôn ngàn sự đau khổ bởi vì có xác thân, bởi thân này là nguồn gốc của sự khổ, nên Đức Lão Tử có nói: "Ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân, nhược ngô vô thân, hà hữu chi hoạn". Nghĩa là: Ta mắc cái nạn lớn là vì có thân này, nếu ta không có thân này thì nào có khổ nạn chi. Như nay đã có xác thân này, thì phải lợi dụng nó mà tu tâm sửa tánh, cải hối ăn năn, bỏ tà quy chánh, hầu mong giải thoát ra khỏi xác thân này.

- Sống bằng chân tâm diệu giác, bản tánh chân như hay bản lai diện mục, cũng gọi là Phật tánh trường tồn vô sanh bất diệt. Nên nói:

Bởi có xác thân khổ vạn trùng
 Sanh già đau chết chẳng thung dung
 Mượn thân tứ đại rèn tra luyện
 Đắc quả vô sanh sống chẳng cùng.

78. PHẨM CÁC PHÁP VỐN VÔ NGÃ

- Các pháp không có cái chi của ta, của tôi hay của mình. Vì pháp bốn tánh là không, tùy cơ duyên mà kết tụ và cũng tùy cơ duyên mà tan rã. Có duyên nó đến, chừng hết duyên nó lại đi, vì không phải của ta, nên ta không có quyền bắt buộc điều khiển nó như ý muốn của ta được. Như ta muốn nó mạnh khỏe, an vui, trẻ hoài, không chết, nó cũng chẳng vâng theo, mà trái lại nó làm tôi mọi đẩy tớ cho con quỷ vô thường xúi sai thúc giục nó chạy theo riu riu.

- Nên ta rất lấy làm tủi hổ. Từ xưa nay ta vẫn mê lầm là ta làm chủ nó, ta có quyền sai bảo nó, nó chính là ta, ta vẫn còn mãi, chắc thật thường bền. Nên ta gây tạo biết bao oan gia tội ác, tưởng ta còn sống mãi hưởng thụ đời đời.

- Nào ngờ quỷ vô thường nó mới là chủ, vì nó đủ quyền năng sai khiến thay đổi kéo lôi và bức bách, mà không một ai có tài năng nào cản ngăn được. Vì thế cho nên Phật dạy các pháp là vô ngã.

- Và chỉ có chân tâm Phật tánh thì mới gọi là “Chân ngã”.

- Vì Chân ngã này mới là vô sanh bất diệt trường tồn vĩnh cửu.

79. PHẨM BÀN TAY ĐẸP

- Bàn tay đẹp không phải là bàn tay hoa mỹ, mà là bàn tay đoàn kết, thương yêu, xây dựng và kiến tạo đạo pháp, dân tộc, gia đình và mọi chúng sanh được an lạc, hạnh phúc, yên vui trong mỗi lúc.

- Bàn tay của kẻ tiểu nhân: là phá hoại tan nát, sụp đổ, gây thảm sầu cho vạn loại.

- Bàn tay của thánh nhân hiền triết, Phật, Tiên hay những người có đạo đức: bất cứ lúc nào họ cũng nhả ngọc phun châu, giải mọi khổ sầu cho nhân thế. Những bàn tay này đóng góp xây dựng đào tạo nên hòa bình an lạc, sự đoàn kết sống chung trong tinh thần tương trợ và đem lại sự vui tươi hạnh phúc cho mọi người. Đó mới chính là bàn tay tuyệt đẹp.

- Còn bàn tay bằng xương da máu thịt, thì bất cứ bàn tay nào của ai đi nữa cũng chỉ là dơ hôi tanh thúì mà thôi!

- Dù cho xác thân con người cũng vậy. Đối với mắt phàm tâm tục ý dục chúng sanh, thì cho là có xinh có đẹp. Nhưng sự xinh đẹp đó sao bằng tâm hồn trong trắng thanh bạch giải thoát và giác ngộ.

80. PHẨM CƠN HẤP HỐI

- Lúc bình thường chạy theo thị dục, nào ai xét nghĩ đến cơn hấp hối, nhưng điều chắc chắn là ai cũng phải có giây phút cuối cùng của tử thần, mà không một lời van xin nào được trì hoãn. Một khi nó đã đến, lúc đó tâm thần bán loạn, ngũ thể tê liệt, bá mạch lặng yên, hồn lìa khỏi xác. Chừng đó tự mình tùy theo nghiệp thức của chính mình hồi lúc sanh tiền mình gieo kết nhân quả nghiệp báo như thế nào, nó sẽ theo chiều hướng đó mà tái sanh chuyển kiếp. Nếu thiện nghiệp, theo phước báu mà tái sanh hưởng phước. Bằng ác nghiệp thì theo nghiệp lực mà luân hồi trả quả khổ đau cho hậu kiếp.

- Cơn hấp hối phần nhiều lo nghĩ, sợ sệt, buồn rầu, thương tiếc v.v... nên tâm thần dễ bị tán loạn. Những gì của quá khứ hay phản ánh trở lại. Nếu đường đời tạo nhiều tội lỗi độc ác, phản giác kính trời tượng đó nó hành phạt rất đau đớn khổ sở vô cùng, lắm lúc van xin nài nỉ thú tội v.v...

- Cơn hấp hối là tử thần thúc giục, tâm trí bàng hoàng, pháp phổng lo sợ, hay tê liệt mê mờ trong cảnh giới u u mình mình, đến chừng đó dù có ân hận ăn năn những tội lỗi gì cũng không thể kịp.

*

Hấp hối ăn năn cũng trễ rồi
 Sao bằng lúc sống ráng vun bồi
 Lập công bòn đúc cho đầy đủ
 Chẳng sợ tử thần lúc kéo lôi.

S1. PHẨM PHẬT PHÁP NHIỆM MẪU

- Phật pháp thâm thắm, nhiệm mầu tuyệt diệu. Những bậc chân tu đi sâu vào diệu lý thì mới nhận rõ ra Phật pháp rất nhiệm mầu, hay ho vô cùng tận ngoài sự tưởng tượng của thế gian. Nhiều tai nạn rủi ro trăm phần chết mà lại không sao, bệnh nặng trăm phần chết mà lại sống mạnh, nhiều trường hợp vạn tử nhất sinh mà được sống an lành.

- Tất cả sự linh ứng mầu nhiệm phi thường đó đều nhờ nơi đức tin thần lực tư tưởng thanh tịnh diệu lực diệu mầu nơi những vị giới đức đạo hạnh cao siêu, một khi định tâm cầu nguyện, giải nạn tiêu tai, dứt trừ nghiệp chướng, thật rất phi thường.

- Tất cả sự thật đều đã có chứng minh, như từ trước đến nay trăm phần trăm, để chứng tỏ sự thật là Phật pháp rất nhiệm mầu thâm diệu, đã đến với người thật tâm tin tưởng là Phật pháp rất linh hiển huyền diệu và nhiệm mầu, mà thực tế mắt thấy tai nghe tận tường nhiều bằng chứng.

S2. PHẨM TU TÂM DƯỠNG TÁNH

- Người biết tu tâm dưỡng tánh thì lúc nào cũng kèm chế thức liễm thân tâm mình luôn luôn, không để cho tâm ý buông lung cầu thả. Mỗi lời nói, việc làm và ý nghĩ hết sức thận trọng dè dặt, không dám khởi niệm tà vạy bất chánh, dứt hẳn bản tánh ngã mạn cống cao, lúc nào cũng biết kính trên nhường dưới, ăn ở ngay thẳng thanh liêm trong sạch, mỗi hành động cử chỉ đều quán soi để sửa sai, ăn năn tự hối một khi có lỡ lầm sai trái, tìm học hỏi với tất cả điều hay lẽ phải, được ai khuyên lơn cần nhắc thì biết ơn phục thiện sửa đổi ngay.

- Tấm lòng hoan hỷ cởi mở đại độ khoan dung rộng lượng tha thứ mọi người, cũng không hề oán thù phiền giận chấp trách đối với ai.

- Kẻ đã thực hành đúng pháp tu tâm dưỡng tánh, tâm hồn lúc nào cũng an nhiên tự tại, không hề để ý dòm ngó bất cứ ai, mà phải tự nung đúc trau dồi rèn luyện tam nghiệp thân khẩu ý của mình được trở nên toàn chân thiện mỹ. Nhờ vậy mà thức liễm giới đức đạo hạnh lâu ngày trở nên thuần thực, đáng làm gương mẫu cho mọi người.

- Thế nên kẻ nào biết tự chế lấy mình, hàng ngày lo tu tâm dưỡng tánh thì sẽ trở nên là bậc hiền minh thánh triết hay là siêu nhân vậy.

83. PHẨM KHI SỐNG VÀ LÚC CHẾT

- Khi sống làm được những gì giúp ích cho đời và tạo công hạnh gì cho đạo pháp, thì kẻ ấy không bao giờ chết. Dù có chết cũng chỉ là thay đổi xác thân nhục thể tứ đại này, nhưng danh thơm tiếng tốt vẫn còn lưu lại mãi mãi về sau, mà cả tâm thức, phúc đức, tuệ căn, huệ mạng, đạo đức và tâm linh còn lưu chuyển mãi muôn đời. Nên gọi là chết mà vẫn như còn sống, thì chết đó đâu có chết.

- Lại có những kẻ còn sống mà như đã chết, vì là họ chết mất cả lương tâm, vì là họ không còn nhân từ ái đạo nghĩa hiếu trung, họ chết mất cả lương tri và nhân tính của con người. Họ không còn màng tiếng tăm danh dự, miễn là có được lợi cho họ. Họ cũng bất cần đạo lý nhân quả tội phước chi chi, nên mới gian manh xảo trá, cướp bóc, lường gạt, lợi dụng thâm hiểm và độc ác, thì họ tuy còn sống nhưng tâm hồn họ đã chết mất rồi, nên khi họ đã chết đi thì không còn ai nhắc tới.

- Đều bởi do tâm linh, đạo đức, quả báo, nghiệp lực, hành động, danh thơm, thiện ác, tội phước của mỗi người tự tạo nên từ tiền kiếp hay đương đời, nên hậu quả còn hay là mất, còn danh thơm tiếng tốt đạo đức lưu truyền để gương tươi sáng tốt đẹp cho muôn ngàn thế hệ, hay là còn để lại cho đời danh như tiếng xấu còn muôn thuở ngàn đời mà thế nhân khinh chê nguyền rủa. Nên nói chết còn hay chết mất.

Chết mà không chết mới thần tiên
 Chết để noi gương bậc thánh hiền
 Chết bỏ công danh, mùi phú quý
 Chết mằm đục vọng, giữ tâm thiền
 Chết không quyến luyến mê trần tục
 Chết chẳng tham cầu hết ngửa nghiêng
 Chết vậy té ra là không chết
 Chết như Phật, Thánh thoát siêu liên.

84. PHẨM MÀN VÔ MINH

- Màn vô minh che ám cả lương tâm lương tri con người, không còn biết phân biệt phải trái, lành dữ, tội phước siêu đọa chi nữa, một khi bị nó che phủ rồi thì ngu si dẫn độn đại đột tối tăm, đó gọi là sa đọa.

- Màn vô minh cũng gọi là mây bất giác, nó bao phủ cả Phật tánh chân tâm, những đức tánh thiện lương không còn, chùng ấy tuy là con người mà như thể sống trong cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, hung ác ngang tàng, trái đạo phi đạo vô nhân.

- Là nguồn gốc luân hồi sanh tử, xuống lên ra vào đau khổ triền miên, đều cũng do nguồn gốc từ vô minh. Bởi có vô minh mới sanh ra hành, hành sanh ra thức, thức sanh ra danh sắc, danh sắc sanh lục nhập và xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh và tử mới luân hồi.

- Bởi vô minh mà trùng độc làm băng hoại tiêu mòn thức trí tuệ giác tâm linh, chân như và Phật tánh.

- Bởi thế nên người tu cần phải phá vỡ cái bao vỏ vô minh, là cần phải trau dồi trí tuệ, phải hành thiện, nói chánh, tưởng lành, giữ gìn giới luật, thức liễm thân tâm, trau dồi đạo hạnh, nhờ vậy mà năng sanh thanh tịnh thiền định.

- Và nhờ thiền định lắng lòng trong sạch lâu ngày khai tâm tỏ ngộ, tuệ trí phát sanh. Đó là ba môn căn bản yếu lý của người tu Phật, gọi là tam tu giải thoát. Bởi Giới, Định, Huệ song tu thì đồng đẳng bỉ ngạn. Do vậy, chỉ có nghị lực công năng của tuệ giác mới phá vỡ màn lưới của vô minh mà thôi.

85. PHẨM GƯƠNG TRÍ TUỆ

- Gương trí tuệ là sáng bén, có công năng cắt đứt mọi oan gia chướng nghiệp. Trí tuệ là thần thông, là đại lực, dũng mãnh, đại hùng, đại bi, đại hỷ xả.

- Lý trí thì không thiên vị riêng tư, tình cảm không yếu hèn, nhút nhát, nhu nhược, rụt rè. Bởi thế nên mọi việc thành công nhờ có trí tuệ sáng bén dũng mãnh hùng lực mới có thể cắt đứt mọi chướng ngại.

- Muốn có trí tuệ, trước nhất phải diệt bỏ bản ngã cái ta, tự kiêu ngã mạn, cố chấp khư khư, bấy giờ mới xin cầu học từ văn học tự học tự tu, học với tất cả chúng sanh vạn vật các pháp và muôn loài... để nung đúc trau dồi cho huệ căn khai sáng.

- Nhờ vậy lâu ngày tâm minh tỏ ngộ, vạn pháp liễu khai, minh tâm kiến tánh, đúng với mục đích tiến hóa của con người: Sống, Biết và Linh. Có cái sống là ta phải sống chung. Có cái biết là ta phải học chung. Có cái linh là ta phải tu chung. Sống đúng theo chân lý thì sẽ tiến hóa và giác ngộ.

- Nhờ có trí tuệ đầy đủ sự sáng suốt minh mẫn mới hóa giải được tất cả mọi oan khiên tức trái nghiệp báo của vô lượng kiếp. Bởi trí tuệ là vốn liếng sự nghiệp của bậc giác ngộ. Nhờ vậy mà tháo cởi gông cùm, xiềng xích trói buộc, và cắt đứt đoạn tuyệt sự tham ô ái nhiễm hồng trần.

- Chính Đức Thế Tôn cũng dùng gương trí tuệ cắt đứt tình thương luyến ái vợ đẹp con yêu, rượu ấm tình nồng,

quyển cao lộc cả mà giải thoát tu hành, đắc thành đạo
quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác Như Lai Phật Tổ.

*

Gươm tuệ đoạn tiêu mọi não phiền
Lìa xa nghiệp chướng mọi căn duyên
Chân tu giải thoát mau thành Phật
Chứng đắc Niết bàn bậc hữu duyên.

86. PHẨM ĐỨC VỊ THA

Đức vị tha bao la Bồ tát

Cứu muôn loài vạn vật cả chúng sanh.

- Đức vị tha của hạnh nguyện Bồ tát, lòng từ bi rộng lớn bao la thương xót tất cả chúng sanh muôn loài vạn vật. Tấm lòng quảng đại của chư Phật, chư Bồ tát thương yêu chúng sanh như cha mẹ thương con, nên lúc nào các Ngài cũng tìm phương hóa độ.

- Vậy, chúng sanh những ai muốn tiến bộ, tiến hóa giác ngộ giải thoát như các Ngài cũng phải lập hạnh vị tha xả kỷ thương người mến vật và trọng nghĩa chúng sanh.

- Tấm lòng các Ngài như hạm đội to lớn không chạy vào trong mương rãnh nhỏ nhen được. Sự vị tha của hạnh nguyện Phật, Bồ tát cũng thế, các Ngài không thể nào thu cái tâm nhỏ nhen chật hẹp ích kỷ được. Vì thế nên đức vị tha, lòng bác ái, tánh quảng đại, trí viên thông, tâm rộng mở. Lúc nào cũng nghĩ đến vị tha xả kỷ, đại độ, đại lượng, khoan dung đối với tất cả chúng sanh nhân loài. Đó là tổ ngộ Phật tánh lộ bày, chân tâm hiển hiện.

*

Tâm rộng thương chung cả vạn loài

Khắp trong hoàn vũ chẳng riêng ai

Chúng sanh cha mẹ muôn đời kiếp

Báo hiếu cứu chung chẳng nệ tài!

Nên đức từ bi tâm rộng chứa
Vì tâm bác ái tánh Như Lai
Độ sanh siêu thoát qua tam giới
Quả mẫn công viên đáu Phật đài.

87. PHẨM MỖI NGƯỜI CĂN TÁNH ĐỀU KHÁC NHAU

- Mỗi cá thể con người đều khác nhau do căn tánh ảnh hưởng của tiền kiếp. Có kẻ đã tiến hóa trăm ngàn kiếp rồi, hoặc Phật, Thánh, Tiên Hiền tái sanh trở lại, vì nguyện lực vị tha cứu thế độ đời mà các Ngài trở lại thế gian này. Các bậc đó thông minh trí tuệ, phước đức tuyệt vời, thân tâm an lạc, may mắn mọi điều, duyên lành cùng khắp để độ chúng sanh, người thương kẻ mến, kính nể kiêng vì, muốn chi được nấy, ở ngoài đời thì giàu sang vinh hiển, phước báo hơn người, còn tu hành ở trong đạo thì thánh trí cao thâm, đức hạnh vẹn toàn, hành Bồ tát đạo.

- Và có kẻ mới tiến hóa một hai đời kiếp, nên tâm còn mê muội khờ khạo ngông cuồng. Hoặc thú vật như cọp, gấu, trâu bò, heo ngựa mới tiến lên con người, mà thú tánh vẫn còn, hung hăng, ác độc, dữ tợn như hùm beo, ngu si như bò ngựa, đại dột như heo dê, tánh tình hay ganh tỵ, thù ghét đua tranh, giựt giành như chó, cọp. Những kẻ này tuy mang thân người mà lòng lang dạ thú hung dữ ngang tàng giống như beo cọp...

- Còn hạng người thứ ba tệ hại hơn nữa, là tiền duyên căn kiếp nhiều đời trước họ tạo tội tà trời, gieo nhân ác quả, sát phạt giết hại, cướp bóc giựt trộm, lường gạt gian tham, bất hiếu vô nghi, gây nhiều tội ác... thì tái sanh trả nghiệp đui điếc câm què, diên khùng khờ khạo, ngu muội

thiếu căn, ăn dơ ở bản, ta liệt suốt đời... đó là do quả báo của tiền căn. Nên nói:

Điều tội phước do ta mà có
Tự mình làm nên nó theo mình
Cũng như bóng nọ tùy hình
Dữ lành hai lẽ công bình thường răn.

88. PHẨM LÒNG ÍCH KỶ VÀ GANH TỶ

- Lòng hẹp hòi, nhỏ nhen, ích kỷ, ganh tỵ là xấu xa tệ hại nhất. Người muốn tiến hóa giác ngộ mà còn chứa chấp côn trùng vi khuẩn này còn độc hại hơn vi trùng Koch, vì bệnh lao còn nhiều thuốc chữa trị chứ bệnh ganh ghét, hiểm tỵ, ích kỷ này dù Phật Chúa hay Ngọc hoàng Thượng đế cũng khó mà giải cứu cho được.

- Vì vô minh mà sanh ra phiền não chướng. Vì ích kỷ mà sanh tánh ghét ganh. Vì tham lam mà khởi lòng ác độc. Vì bản ngã mà bảo thủ cố chấp, cho mình là đúng đắn, bít tai lấp mắt, dù ai can gián nói phải chi cũng chẳng nghe, làm theo cuồng tánh bất chấp lẽ phải tội phước chi cả, như khùng điên ngu muội.

- Cũng có kẻ may mắn sớm hồi tỉnh, cải hối ăn năn, thì lần hồi bình tâm trở lại, bằng không thì họ khùng điên cho đến chết.

- Bởi thế nên Phật dạy, người có tấm lòng hướng thượng phải tập đức tánh từ bi bác ái, mở rộng tình thương đối với vạn loài.

- Kẻ hơn ta thì mình nên kính trọng nề kiêng học theo, và hết lòng quý mến. Còn kẻ kém hơn mình, thì mình hết lòng thương xót nâng đỡ an ủi khuyến khích họ kiên tâm bền chí tiến lên, tâm hồn lúc nào cũng thanh trong mát mẻ, không khi nào có chút bợn ghét hận thù.

- Vì tuân lời Phật dạy, tất cả chúng sanh là cha mẹ của mình. Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, ta từ trong đó mà sanh ra, chúng sanh trong sáu đường đều là cha mẹ của ta cả. Nếu ta làm buồn phiền đau khổ cho bất cứ ai đó, đều là làm đau khổ cho cha mẹ ta.

- Nếu dưỡng tâm đại bi, nuôi lòng bác ái như vậy, thì suốt đời tìm không khi nào thấy một kẻ hận thù, thì lòng ích kỷ, ganh tỵ biến mất, tiêu tan như mây khói. Chùng ấy Phật tánh lộ bày, chân tâm hiển hiện, tánh giác quy về, mới biết lời Phật dạy là hay ho, cao siêu tuyệt diệu.

89. PHẨM PHẤN ĐẤU, CHỮ KHÔNG TRANH ĐẤU

- Phấn đấu và tranh đấu khác nhau giữa tình đời và nghĩa đạo. Đời thì tranh đua chiến đấu, thắng vua thua giặc, mạnh được yếu thua, nên gây lăm điều tội ác sát phạt hận thù triển miên vô lượng kiếp, vì thế mà bị nghiệp lực của quả báo sanh tử luân hồi.

- Còn đạo đức thì phấn đấu, tranh với giặc lòng vì nó là ác tặc, thắng được nó thì mới thành Phật tác Tiên, siêu sanh liễu tử. Sáu tên giặc đó là lục tặc, tức lục căn say mê đắm nhiễm lục trần mà sanh ra tội ác gây tạo không biết bao nhiêu là quả nghiệp, mà đọa lạc trong bánh xe lục đạo tam đồ xuống lên ra vào trong biển sanh tử luân hồi muôn kiếp ngàn đời.

- Vì vậy nên ta phải phấn đấu mà tiêu trừ hết sạch lữ giặc lòng, bằng cách thúc liễm thân tâm, trau dồi trí tánh, rèn luyện chí hướng, tập sửa bản năng của mình cho đến chỗ toàn chân chí thiện chí mỹ.

- Cũng gọi là tâm sanh tâm sát khởi ư ái giả. Nghĩa là: vọng tâm mình phát sanh đầy động, mình phải chặt đứt cắt lia diệt tiêu trừ sạch không còn chút máy may. Đó chính là mình thương mình không nở để cho mình trầm kha đắm đọa.

- Đó là phấn đấu: diệt lục căn, trừ lục thức, dứt lục trần, hành lục độ, đắc lục thông, thoát vòng lục đạo.

Thấy như đui vậy mới là kim cang
Nghe điếc thính thần trí mới an
Ngửi các mùi hương nào có báng
Nếm vị khác nào gió bay ngang
Rờ thân bất động thần đầu loạn
Tưởng đến pháp trần thế cỏ hoang
Hiểu thấu đạo mầu tâm bất chấp
Biết rành bốn tánh ánh minh quang.

90. PHẨM THẬP TAM MA CHƯỚNG

- Thập tam ma chướng tức là thất tình và lục dục. Bảy tình cộng với 6 dục tức là 13 chướng duyên nghịch cảnh này nó làm cho đảo lộn suy đồi tiêu tan sự nghiệp, Phật tánh tiêu vong, trầm luân biển nghiệp.

- Kệ pháp có kể rõ:

Thập tam ma, khuyên đừng khinh để
 Gươm huệ mài, trừ nó mới an
 Giải cho thông tứ cú kim cương
 Thì mới thấy bốn lai diện mục
 Diệt tiêu hết thất tình lục dục
 Thì yêu tình ma quỷ chẳng còn
 Cảnh khốn gì cũng tiêu mòn giảm dứt
 Thì thể hiện chân tâm Phật tánh lộ bày.

*

- Thất tình là: hỷ nộ, ái ố, ai lạc dục.

Tức là mừng giận, buồn vui, thương ghét muốn.

- Lục dục là: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý.

Mê say đắm nhiễm lục trần là: sắc trần, hương trần, thanh trần, vị trần, xúc trần, pháp trần. Vì tham nhiễm đó mà đam mê, cố chấp, đắm say, bảo thủ... cho nên khổ lụy đời đời.

- Ai là người tỉnh tâm giác ngộ, gặp được Chánh pháp hay minh sư tiếp độ tu học đúng đường lối chánh

đạo giải thoát, thì quyết chắc chắn sớm mau, chậm muộn gì cũng đạt được mục đích, sở nguyện của mình. Bởi chân tu là Phật, Phật là người tu.

*

Phật với chúng sanh bốn tánh đồng
Khác nhau mê ngộ tự bên trong
Phật thì bác ái lia tham vọng
Phật tánh chân như thể đại đồng
Khác hẳn ác ma phiền não trực
Yêu tình quý quái xấu ngoài trong
Chuyển mê khai ngộ là Tiên, Phật
Phật với chúng sanh bốn tánh đồng.

91. PHẨM CHẤP MÊ LÀ TỰ SÁT

- Những kẻ chấp mê hay mê chấp là tự sát.
- Phật dạy các pháp là hư huyền, là mộng ảo, bọt nổi, điển chớp, sương rơi, mây bay, gió thoảng, trên đời không có gì là chắc thật mà mình bảo thủ, cố chấp. Một khi thay đổi mất đi thì khổ đau buồn tủi, thân thì khôn khổ đảo điên, thân thì tiêu tụy đau chết. Đó là vì quá mê muội ngu si, vô minh, dốt nát, lại cho mình bảo thủ mê chấp vậy là đúng, lời Phật, Thánh dạy cũng chẳng nghe, ai khuyên can cũng chẳng sửa. Kẻ đó chỉ chờ chết mong tái sanh nhiều đời mới hồi tâm tỉnh ngộ.
- Bối chấp những điều không đáng chấp đó gọi là chấp mê, đó là kẻ ngoan cố, kẻ lì lợm, bướng bỉnh, cao ngạo, tự kiêu, tự thị, cho mình là hiểu biết khôn ngoan, chẳng khác nào kẻ mù đi đêm, điếc không sợ súng, bệnh đau tim độc dược mà uống, leo lên đọt cây nhảy xuống hầm chông tự hủy, hay nằm giữa đường rầy cho xe lửa cán. Những kẻ điên rồ ngu xuẩn như vậy chắc chắn là sẽ tan thân mất mạng, gọi chấp mê là tự sát.

*

Mê chấp ngu si chẳng kể gì
 Miễn cho thỏa mãn tánh cuồng si
 Lời răn Phật, Thánh không nghe đến
 Thấy dạy bạn khuyên cũng bỏ đi
 Tự đắc tự cao mình hay giỏi
 Tự tôn tự đại cứ ù lì
 Cũng vì mê chấp là tự sát
 Kẻ giác ngộ rồi bỏ dứt đi.

92. PHẨM TÌNH THƯƠNG PHẢI RỘNG LỚN

- Tình thương rộng lớn là ban vui cứu khổ, tiếp độ chúng sanh, là hạnh nguyện vị tha của chư Phật, chư Bồ tát hay bậc thánh nhân hiền triết.

- Còn tình thương hạn hẹp ích kỷ cá nhân sanh ra ganh tỵ hiểm khích và tạo nhiều tội ác. Khi đã khởi ác tâm ganh ghét thù hận thì dù một việc tội ác thế mấy cũng chẳng từ.

- Bởi vậy nên Phật dạy, tình thương phải có, nhưng dục vọng thì đừng, vì dục vọng thì con người mất quyền tự chủ. Bởi thị dục là nguồn gốc của vô minh, si mê và tội ác. Khi đã sa vào màn lưới nó rồi thì không còn tự chủ, gọi là mê hồn trận. Lúc nó như tuyết bị giá băng không còn tự kiểm chế lấy mình được.

- Vì vậy nên hãy mở rộng tình thương đối với tất cả chúng sanh muôn loài, vạn vật cũng như mẹ thương con, cũng như Phật thương chúng sanh, hay là con mến thương cha mẹ. Tâm đại bi như vậy, lòng bác ái như thế, tánh hỷ xả khoan dung, trí đại độ đại lượng như vậy mới gọi là tình thương rộng lớn.

*

Tình thương trùm khắp cả nhân sanh
 Học hạnh từ bi giữ tánh lành
 Vạn vật muôn loài đồng thể sống
 Chúng sanh cha mẹ có gì tranh?

Sống trong trời đất đồng như một
Chết bỏ xác thân đắc đạo thành
Bởi vậy tình thương càng rộng lớn
Mới mong đắc quả chứng vô sanh.

93. PHẨM MÌNH PHẢI THƯƠNG MÌNH

- Mình là ngã là ta, có hai: Bản ngã và Chơn ngã.

- Bản ngã là cái ta, bảo thủ, tham gian, cố chấp, ngã mạn cống kiêu, tự cao tự đắc, ngạo mạn, chấp ta khinh người, tự ý cho mình là hay giỏi, tài đức hơn người, khôn ngoan lanh lẹ, hay giỏi hơn người, ai ai cũng nể phục. Đó là Bản ngã. Đó là “cái ta” gian tham ác quấy tội lỗi từ vô lượng kiếp đến nay. Cũng vì cố chấp bản ngã “cái ta” này mà sanh tử ra vào trong biển nghiệp. “Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn, vô lượng sanh tử, ư kim tận hỷ”. Đó là cái ta gian tham ác quấy tội lỗi mà chúng sanh mãi mãi si mê cố chấp, cứ cho mình là hay giỏi tài đức và đúng đắn hơn tất cả mọi người.

- Còn Chơn ngã là “cái ta” chân thật, cũng gọi là chân như bồ tát, bản lai diện mục, hay chân tâm diệu giác, cũng gọi là Phật tánh hay bản thể chân như v.v... Ngã đây mới chính thiết là mình. Vậy mình phải thương mình, tức mình phải trưởng dưỡng, nung đúc, trau dồi cho Chơn ngã này được hoàn toàn viên mãn. Nghĩa là mình phải thương chính mình là mình phải tu lấy mình, không thể mình tu giúp cho ai, hay ai tu giúp cho mình được, nên không y lại vào bất cứ một đấng Tạo hóa, Thượng đế hay thần linh Phật, Thánh nào, mà chính mình phải tự tu, tự hành, tự thành Phật quả.

- Vậy không ai thương mình, họ mới làm khổ, thì mình phải thương lấy mình. Ngu đại gì mà mình giầy vò,

buồn phiền, giận tức, bực bội khổ đau, bỏ ăn mất ngủ, dày dạn thân mình, thậm chí đến đổi quá cố chấp đau khổ điên cuồng tự vẫn, đó là si mê vô minh ngu muội, đã không biết tự thương lấy chính mình, mà còn làm khổ cho mình.

94. PHẨM BÀN TAY NHIỀU NGÓN KHÁC NHAU

- Kẻ ngu và người trí khác nhau ở chỗ biết phân biệt, hay không biết phân biệt... rồi lại tự hỏi tại sao, tại sao? Không có chi tại sao cả, mà tại vậy! Vì nhân và quả không đồng, cho nên kẻ trả và người thụ hưởng khác nhau, cũng như bàn tay, dĩ nhiên phải có ngón nhỏ lớn, dài ngắn, thì mới gọi là bàn tay. Nếu ngón nào cũng đều đồng bằng nhau thì là bàn tay có tật.

- Cũng như thế, ở trên đời, chúng sanh gieo nhân tạo nghiệp đều khác nhau, kẻ tu nhân tích đức, ăn ở nhân từ, thương người mến vật, hiếu trung đạo nghĩa, là họ gieo giống lành quả ngọt, thì đương nhiên phải hưởng trái tốt thơm ngon, từ kiếp này hoặc đời trước. Còn kẻ bất hiếu vô nghì, gian tham quấy ác tội lỗi dấy dấy, mưu sâu kế độc, bất đức thất nhơn, nên quả nghiệp vẫn xoay trả lời lẫn vốn v.v...

- Và lại, chúng sanh và Phật, Thánh, Tiên Hiền đều khác nhau, tùy theo số kiếp căn duyên của mỗi cá nhân, kẻ thì đã tiến hóa nhiều đời kiếp có tu hành trước nay tiếp nối tái sanh trở lại nên tâm hồn họ rộng rãi bác ái từ bi, thương người mến vật, đại độ khoan dung, rộng lòng tha thứ, tuy xác người mà tâm Phật, hay thánh hiền minh triết.

- Còn có kẻ tuy cũng thân người mà tâm hồn là kiếp thú mới tiến lên, nên thú tánh vẫn còn, dữ hung như beo

cọp, khờ khạo ngang ngược như trâu bò; hay tiến hóa mới lên người đôi ba kiếp, nên khác hẳn với nhau, khác nào bàn tay nhiều ngón nhỏ lớn, dài ngắn không đồng, vì căn tánh chúng sanh nhân quả cũng không đồng, thì bảo sao giống nhau cho được hết.

- Bởi ảnh hưởng của tiến hóa, nhân quả và tiền kiếp, nên mỗi chúng sanh biệt nghiệp khác nhau, thì kiếp nay hay hậu lai biệt nghiệp của mỗi cá nhân đều cũng phải sai khác như vậy.

95. PHẨM CHUYỂN XOAY QUẢ NGHIỆP

- Định nghiệp bất năng chuyển là thế nào? Và thế nào gọi là chuyển xoay quả nghiệp? Điều ấy có trái ngược và mâu thuẫn nhau không?

- Xin trả lời: Quả nghiệp mà tạo gây ra rồi thì trước sau cũng phải trả, cách này hoặc bằng cách khác, nặng nhẹ hay mau chậm là tùy theo họ chuyển đổi được phần nào. Đối với kẻ thường nhân thì vay sao trả vậy, hoặc lời vốn nhiều hơn.

- Nhưng đối với người biết tu hiền đạo đức, nhờ có trí tuệ xuất thông, nên chuyển xoay quả nghiệp một cách rất dễ dàng. Đó là bậc thượng đẳng, thượng trí, thượng căn, họ khéo léo chuyển xoay quả nghiệp gì cũng tan biến. Nhờ có tâm từ bi rộng mở, đức bác ái bao la, lòng vị tha vô lượng, và trí tuệ cao thâm, sẽ tùy cơ ứng biến, phương tiện tuyệt vời, hóa giải được tất cả oan gia nghiệp báo tiền khiên túc trái.

- Họ trả nghiệp bằng cách giáo hóa chúng sanh, giải oan thù hận, thực hành pháp nhẫn, giữ hạnh từ bi, tập tánh khoan dung, rộng lòng hỷ xả, lúc nào cũng kể mình như đã chết, hay sống mà dui, điếc, câm, khùng, khờ khạo, đại dốt, đối với kẻ ác ý, cố tâm bôi bác đả kích, chống đối miệt thị, phao vu mạ lỵ v.v... mà ta mặc nhiên lơ đi không trả đáp biện bạch, gánh chịu tất cả những gì khổ nhục v.v... Trái lại, còn ban rải tấm lòng từ bi bác ái, khuyên lơn dạy dỗ, để chuyển đổi được lòng người hồi tâm tỉnh ngộ, sám hối ăn năn, cải tà quy chánh, bỏ dữ theo lành, nương về đạo đức, giữ giới ăn chay, niệm Phật tu hiền... thì dù cho quả nghiệp gì cũng chuyển xoay được hết.

96. PHẨM CHÍ NGUYỆN ẤT VIỆN THÀNH

- Phàm làm bất cứ một việc gì đều phải có ý chí bốn nguyện, lập trường vững chắc, kiên chí bền tâm, một lòng bất thối, thì sự việc mới viên thành.

- Đối với bậc tu hành cũng thế: "Vô thệ bất lập. Vô nguyện bất thành. Vô thệ nguyện bất thành Phật đạo".

- Thệ nguyện đây không phải là thệ thốt qua loa cho lấy có, hay làm vậy để cho kẻ khác tin, mà chính mình phải có bốn nguyện và ý chí tự nơi tấm lòng chân thật của mình.

- "Giới luật Phật cấm không được rửa sả, chửi bới, thệ thốt làm mất phẩm hạnh người tu". Nó khác hẳn với chí nguyện hay bốn nguyện để giữ vững niềm tin, lập trường bền vững, cương quyết một lòng, nhất tâm bất thối. Tâm nguyện như vậy nhất định phải có mới mong kết quả thành công.

- Giả sử như một người đi tu, hoặc ăn chay mà thường nói và có ý nghĩ như vậy: Tôi tu được ngày nào nên ngày nấy, không chắc gì tôi tu mãi được; hay tôi ăn chay được chút nào hay chút nấy, đến đâu hay đến đó. Tôi không dám nhất định là bao lâu hay đến chừng nào! Thì kẻ ấy chỉ được một thời gian rồi thối chuyển và sa ngã. Khi nào kẻ ấy có chí nguyện xin Phật chứng minh, giữ vững lập trường, niềm tin vững chắc, cương quyết một lòng, nhất tâm bất thối, thì dù phải nghiệp lực hay chướng ngại đến bậc nào đều cũng lướt qua vượt khỏi, thì chắc chắn chí nguyện đạo nghiệp mới viên thành.

97. PHẨM TÌNH ĐỜI THƯƠNG GHÉT

- Thương thì sanh hại, oán ghét sanh thù.

Tâm bệnh của chúng sanh từ vô thí đến nay vẫn là tâm tham lam, ích kỷ, ganh ghét, hiểm ty, đua tranh, cố chấp, bảo thủ, độc ác v.v... nên khi thương thì muốn cho lấy được, lại muốn cho mọi người đều phải thương, hoặc ngược lại muốn cho tất cả không ai được thương, hay bắt buộc người phải thương. Đó là sự muốn vô lý và tội lỗi, mà họ cho là phải.

- Đến khi họ muốn không được hoặc hết muốn thì sanh lòng oán ghét, thì họ ghét đặng ghét cay, muốn cho tất cả mọi người đều phải ghét, lắm khi họ muốn giết cho chết vì họ không ưa. Họ bày đủ trò gian manh, xảo trá, quỷ quyệt, điêu ngoa, thêm bớt, dối gạt, thâm độc đủ điều, dù ai có khuyên can họ cũng không từ bỏ. Kẻ ấy sẽ trở nên mất trí điên cuồng và sa đọa.

- Bởi thế nên Phật dạy: Phải dùng trí tuệ mà quán xét hàng ngày. Tất cả trên đời này, cho đến bản thân của ta đều là: vô thường, khổ não, vô ngã, không có chi là của ta, của tôi, hay của mình; cũng không có vật gì chắc thật lâu dài. Tất cả chúng sanh vạn vật đều do nhân duyên tan hợp, tùy theo thời gian mau chậm theo định luật của vô thường, con người không ai có quyền năng gì bắt buộc theo ý muốn của mình được, mà mình chỉ có quyền tự kiểm chế, thúc liễm thân tâm mình để sửa đổi những gì sai trái. Trước nhất phải diệt trừ tánh tự cao ngã mạn khinh thường, khiêm tốn hạ mình tầm học Phật pháp đạo lý cho uyên thâm, mở mang trí tuệ, phá vỡ vô minh, ghét thương sẽ dứt.

98. PHẨM CHÂN TÂM DIỆU GIÁC

- Chân tâm diệu giác là bản thể chân như. Tất cả chúng sanh đều có chủng tử Phật tánh ấy, vì bị mây bất giác của vô minh che khuất lu mờ, nên tâm trí của con người bị ngu muội, nay nhờ ánh từ quang của chư Phật, của Chánh pháp, chư Hiền Thánh Tăng dẫn đường chỉ lối tìm được chân lý, đi đúng con đường trở về bến giác, thoát khỏi bờ mê.

- Chân tâm có sẵn tánh giác thường quang tịch chiếu, tự ngộ phá mê, nên gọi đó là Phật tánh, khác hẳn với vọng tâm, vì đảo điên cuồng vọng, cố chấp đam mê, tham ô đắm trước, phiền não nhiều như ong, vô minh và tội ác.

- Vì vậy nên phải diệt vọng hoàn chơn, lia mê đến giác. Tuy biết thế nhưng không phải ai cũng làm được, mà phải là bậc hữu duyên đủ thiện căn phước đức, do ảnh hưởng của tiền kiếp nhiều đời có tu nhân tích đức, trì trai giữ giới, nhập định tham thiền, tu tâm luyện tánh, tạo kết phước lành, là hạt giống Phật đã gieo trồng sẵn rồi, nay vun phân tưới nước thêm thì sớm đơm bông trở trái kết quả lạ mau.

- Chẳng khác kẻ giàu sang của sẵn, khi mở tủ sắt ra thì vàng bạc ngọc ngà châu báu đầy đầy, muốn cần dùng vào việc chi cũng được. Khi họ mở tủ lấy của ra một giờ bằng người đi làm công trăm năm cũng chưa sánh được. Cũng thế, người có căn duyên tiền kiếp sẵn, họ đi tu được một ngày bằng người mới biết tu trăm năm, bậc có thần thông trí tuệ cao thâm xuất thông điều ấy, còn kẻ ngu muội cứ than trách đủ điều.

99. PHẨM TẠI SAO NỮ GIỚI TU NHIỀU?

- Vẫn biết rằng Phật tánh thì không phân biệt nữ, nam. Nếu ai thức tỉnh giác ngộ tu hành đều là quý cả. Tuy nhiên, nói chung phần nhiều nữ giới sống đa tình cảm, hay bảo thủ, cố chấp, tự kiêu, khinh thường, ngã mạn, hay ghét ganh, hiềm ty, thù vật, tự cao v.v... nên giới luật Phật bắt buộc Ni giới phải thực hành Bát kính pháp, mà giới Tỳ kheo ni 348 giới (thay vì Tỳ kheo tăng giữ 250 giới). Đó là Bắc tông Đại thừa rộng mở độ sanh (còn Nam tông thì Ni giới không có).

- Và lại, cuộc đời nữ giới khổ đau nhiều, dù là nữ hoàng, hoàng hậu, công chúa hay giàu sang thế mấy, quyền thế đến đâu, phận nữ lưu lúc nào cũng gánh lấy mang nặng đẻ đau, ăn cay uống đắng, cực khổ chống con, tể gia nội trợ. Đối với thời phong kiến còn phải giữ tứ đức tam tòng, khép mình trong thể chế “Nam thất bửu chi tinh, nữ ngũ lậu chi thể”. Nghĩa là: Nam có bảy báu có quyền làm chủ, còn nữ có năm lậu là mất năm chủ quyền.

- Tóm lại, cuộc đời nữ giới đau khổ nhiều hơn nam nhân, nên họ tu nhiều hơn là phải. Bởi những kẻ khổ đau nhiều thì giác ngộ tu nhiều. “Nhân vô họa nạn bất hồi đầu”. Nếu nói nữ giới ít phước, sao phần nhiều sống lâu hơn nam nhân. Phải, phần nhiều nam nhân chết sớm là vì rượu trà bài bạc, trụy lạc phong lưu, hao mòn thể xác. Nếu chết sớm thì cũng bớt khổ đau, chớ phần nhiều tuổi già hay ốm đau lẫn lộn v.v... mà gọi là “đa thọ đa nhục” thì dù sống lâu cũng chưa hẳn là có phước. Tuy nói thế chớ cũng có trường hợp trái ngược với lý luận trên, nhưng áp dụng cho phần đông là nữ giới phải gánh lấy sự hy sinh cực nhọc và khổ đau nhiều nhất, nên giác ngộ lo tu để giải khổ nhiều nhất.

100. PHẨM KẾT

Này Phật được, tiên đơn thầy phân giải
 Cứu nhân loài, vạn vật khắp quần sanh
 Ai có tâm và cố chí thật hành
 Sẽ chữa trị trăm ngàn muốn chứng bệnh.

Từ vô thí cho đến nay vương dính
 Bởi vô minh tập nhiễm mới thành quen
 Khó dứt đi, bỏ hẳn tánh đê hèn
 Tâm độc ác, cố hại người, sát vật.

Lòng ích kỷ, ghét ganh thêm chống chất
 Tánh tự cao, ngã mạn chẳng kiêng vì
 Mải đam mê dục lạc tánh cuồng si
 Say đắm đuối trong thất tình lục dục.

Tính mưu kế, gian tham thêm từ chửi
 cướp giựt giành vật chất, tưởng mình khôn
 Tham sân si càng chất chứa đập đốn
 Hung tàn bạo, càng tưởng mình hay giỏi.

Vô số bệnh, không làm sao kể nói
 Nay sơ sài, chỉ trăm bệnh đây thôi
 Phật Thánh Tiên thương xót đã đành rồi
 Nên xuống thế, ra tay mà cứu độ.

Nếu chúng sanh, ai sớm mau tỉnh ngộ
 Nương thuyền từ, đước huệ sớm cần tu
 Mới thoát ra khỏi khảm tối ngục tù
 Không chìm đắm trong sông mê biển nghiệp.

Kẻ thức tỉnh, sớm nhanh chân bước kịp
 Người say mê, đắm đuối mãi trầm luân
 Bánh xe lăn, cứ tiến mãi không ngừng
 Muôn ngàn kiếp, biết đời nào ra khỏi.

Ai thức tỉnh sớm ra công tìm hỏi
 Phương thuốc này là Phật dược tiên đơn
 Uống vô rồi, muôn ngàn bệnh hết trơn
 Bao nghiệp chướng, oan khiên đều tiêu hết.

Lúc sanh tiền cũng như sau khi chết
 Khỏi sợ lo đọa lạc chốn trầm kha
 Chẳng xuống lên tam giới cõi Ta bà
 Lời đồng dạy, Đức Thế Tôn chỉ dạy.

Tôi trùng tuyên, xin ghi qua nhắc lại
 Cho mọi người hiểu biết cố tu theo
 Cả chúng sanh mang chứng bệnh hiểm nghèo
 Nào phân biệt màu da và chủng tộc.

Vì ích kỷ cá nhân mà đâm thọc
 Ghét thù nhau mới giết hại tương tàn
 Gây oan gia, nghiệp báo khắp nhân gian
 Càng tạo tội tà trời không xiết tả.

Lời Phật dạy, khắp mọi người tất cả
 Máu đỏ hồng, đều giống hệt như nhau
 Nước mắt đều một chất mặn khác nào
 Đồng úy tử tham sanh, y có một.

Lại xét nghĩ cho cùng, cho tận tột
 Cả chúng sanh là cha mẹ của mình
 Vì ân sâu nghĩa trọng phải hy sinh
 Quyết độ tận chúng sanh sang bến giác.

Là bốn nguyện của người tu giải thoát
 Vừa lợi mình, vừa lợi cả chúng sanh
 Tự giác mình và giác cả vạn loài
 Đến giác hạnh, công viên đầy quả mẫn.

PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ

Pháp môn Tịnh độ là một pháp môn rất vi diệu, dễ thật hành và cũng dễ tu chứng. Vì thế cho nên từ xưa nay các chư Tổ thường chỉ dạy phương pháp niệm Phật này, gọi là pháp môn Niệm Phật. Vì là trong kinh A Di Đà, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có dạy, từ đây qua đến Tây phương cách mười muôn ức cõi có nước Cực Lạc, nơi đây có Đức Phật A Di Đà đang ngự. Cảnh Tây phương này tràn đầy bảy báu, nào là: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não, san hô, hổ phách, mặt đất trái vàng, có chim nói pháp, nhạc trời reo trời đêm, muốn ăn có ăn, muốn mặc có mặc, không có ác đạo, hoàn toàn vui sướng, không hề khổ đau, không già không chết v.v... Đó là một cảnh cực kỳ vui sướng nhất đời. Đức Phật A Di Đà còn phát nguyện độ tận chúng sanh nào có lòng niệm tưởng đến danh hiệu của Ngài từ một ngày cho đến bảy ngày tâm không rối loạn, đến lúc lâm chung có chư Thánh chúng đem tràng phan bảo cái tiếp rước về cõi Tây phương v.v...

Kinh A Di Đà vô vấn tự thuyết, không ai hỏi mà Đức Phật tùy cơ ứng dụng về pháp lý huyền giáo, rất hay ho tuyệt diệu, vừa là phương tiện chỉ dạy cho ông Xá Lợi Phất là bậc Đại trí tuệ, cùng các vị Bồ tát khác học được bí pháp siêu diệu chưa từng có mà cũng vừa chỉ dạy cho các hạng bậc sơ cơ có một đức tin vững chắc ngày đêm

mong mỗi được vãng sanh về cõi Tây phương, nên thành tâm nhất niệm, từ tà niệm vọng niệm trở về với chánh niệm và chơn niệm thì sẽ đến chánh định... đại định, mà có định thì đắc huệ, mà định huệ viên mãn, đó chính là cảnh giới Tây phương, Tịnh độ, Cực Lạc v.v... Cõi Tịnh độ là quốc độ trong sạch thanh tịnh của mỗi người, và Đức Phật cũng ám chỉ Giáo hội Tăng già Khất sĩ giải thoát của Ngài đó cũng chính là cõi Tây phương, Tịnh độ hay Cực Lạc mà Ngài là hiện thân của Phật A Di Đà, vì vị Phật nào A Di Đà cũng đều có sáu đức tánh: Vô lượng quang, Vô lượng thọ, Vô lượng cam lồ vương Như Lai, bình đẳng tánh, niệm không tranh và vô tránh niệm... Vì phương Đông là mặt trời mọc buổi sáng ồn ào náo nhiệt của người đời vì sự sống phải bon chen chạy nhẩy đua đòi theo thế sự. Cầu vãng sanh là các bậc xuất gia giải thoát lìa bỏ sự đời sanh qua bên đạo là cõi thanh tịnh yên lặng trong Giáo hội của Ngài chẳng khác gì trở về chiếu.

Mặt trời tàn lạng là cõi phương Tây, hữu thất bảo trì, bát công đức thủy, nghĩa là ao bảy báu có chứa tám nước công đức, đó là đệ tử của Ngài gồm có bảy chúng: Tỳ kheo tăng, Tỳ kheo ni, Thức xoa ma na (tập sự Tỳ kheo ni), Sa di, Sa di ni, thiện nam và tín nữ, thường giảng pháp lành Bát chánh đạo như nước mưa cam lồ nhuần gội v.v... Đức Phật khen ngợi Phật A Di Đà và Phật A Di Đà đã có trước Ngài mười kiếp, nhưng rồi Phật A Di Đà cũng khen ngợi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong cõi đời ngũ trược ác thế mà Ngài vẫn đắc đạo quả Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác... Mới nghe vừa như mâu thuẫn, vì là Phật Thích Ca sau Đức Phật A Di Đà mười kiếp, thế mà Ngài đã khen ngợi trước cách mười kiếp, lúc mà Phật Thích Ca chưa ra đời. Sự thật thì không có gì mâu thuẫn cả, bởi pháp có đốn, có tiệm, có quyền, mà đây là một pháp môn quyền giáo, vừa chỉ dạy pháp môn phương tiện chỉ cho bậc Đại trí tuệ Bồ tát, mà cũng vừa khuyến nhắc cho các hạng bậc Thanh văn, Duyên giác về sau này có niềm tin vững chắc để thường hành chánh niệm sẽ lợi ích quý báu vô cùng. Bởi thế cho nên gọi pháp môn Niệm Phật A Di Đà cầu vãng sanh là pháp môn Tịnh độ. Nếu ai giữ vững niềm tin nhất tâm trì niệm đến chỗ thuần chân, di đứng ngồi nằm ngày đêm không gián đoạn thì chắc chắn người ấy tam nghiệp thân khẩu ý sẽ được thanh tịnh, mà tam nghiệp đó là Tịnh độ, vì chính quốc độ Tây phương nơi mình được tốt vui trong sạch và thanh tịnh. Đó mới thật là mình tạo được một cảnh giới Tây phương Cực Lạc hay Tịnh độ ở tại nơi chính mình.

Lời khuyên: Pháp tu thì vô lượng, tùy khả năng và căn tánh của mỗi chúng sanh với trình độ và sở thích của từng người miễn sao cho kế hợp, vì pháp bất định tướng vô ngôn vô luận lý... Sở dĩ nó có là do tâm bệnh của chúng sanh, khi nào chúng sanh hết bệnh thì các pháp cũng hoàn về hư vô. Để kể tâm phục ý cho tam nghiệp của mình được trở nên an vui thanh tịnh và trong sạch ấy, đó gọi là pháp môn tu Tịnh độ vậy. Sau đây là bài kệ pháp môn Niệm Phật cầu về Tịnh độ:

Trước khi ngồi niệm Phật
 Gác bỏ việc trần lao
 Quán tưởng thân mát mẻ
 Hào quang tròn phủ bao
 Thấm xem trên sống mũi
 Lắng nghe hơi ra vào
 Dường như mèo rình chuột
 Chẳng khác kẻ qua cầu
 Ra vào mỗi hơi thở
 Thấm niệm Phật một câu
 Hơi thở vừa chừng mực
 Không chậm cũng không mau
 Hơi thở cùng tâm niệm
 Hai việc đều nương nhau
 Tâm niệm hằng tưởng Phật
 Đừng để vọng chen vào
 Đến chừng tâm được định
 Chẳng còn chút vọng xao
 Hơi thở cùng câu Phật
 Thấy đều quên như nhau
 Thấm tâm đồng vắng lặng
 Cùng hư không khác nào
 Năng làm như thế ấy
 Trong lòng thật quen lâu
 Chơn tâm thanh tịnh sẵn

Huệ trí hiện bày mau
Ai thật hành đúng pháp
Tịnh độ dễ bước vào
Cõi Tây phương Cực Lạc
Sẽ thể hiện lâu lâu
Đây pháp môn Tịnh độ
Tu chứng đắc chóng mau.
Phật quốc Tây phương cũng tự ta
Trừ tiêu thập chướng lữ tam ma
Thất tình lục dục xa lìa hẳn
Tứ tướng tam tâm thấy bỏ qua
Niệm Phật nhất tâm thường tưởng Phật
Di Đà lục tự mãi ngâm nga
Đến khi nhất cú không còn niệm
Tịnh độ tại lòng chẳng có xa.

Phụ lục
TƯ TƯỢNG SIÊU NHÂN
của Toàn Chân

Tư tưởng siêu nhân là tư tưởng siêu trần thoát tục, người mà tâm niệm và tư tưởng giải thoát cao siêu hơn người thường.

*

Người được hạnh phúc là thân tâm lúc nào cũng được an lạc.

*

Người không sầu lo thì lúc nào cũng được vui tươi.

*

Thấy kẻ đau khổ mà anh có lòng thương xót, đó là tâm từ "Phật tánh" của anh thể hiện.

*

Thấy người may mắn, giàu sang hạnh phúc... mà bạn rất vui mừng cho họ, đó là thể hiện tấm lòng quảng đại và thanh cao của bạn.

*

Hàng ngày anh quán chiếu, nhận thấy lỗi lầm sai trái của anh, đó là anh có tinh thần giác ngộ biết tự hối.

*

Một khi anh thấy biết lỗi lầm của kẻ khác, đó là anh tự biết răn lòng.

*

Người mà cư xử thanh cao quảng đại, thì được gọi là bậc quân tử, trượng phu.

*

Người mà ăn ở hẹp hòi, ích kỷ thì gọi là kẻ đê tiện hay tiểu nhân.

*

Người mà cư xử có ân, tình, hiếu, nghĩa thì không bao giờ phụ bạc với ai.

*

Khi anh thấm thía sự khổ đau, thì anh phải thương xót với người cùng cảnh ngộ.

*

Đường ngọt, nhưng không phải ai đều cũng thích dùng.

*

Lời khen ngợi tán tụng không phải ai cũng đều ưa cả.

*

Ớt cay nhưng vẫn có nhiều người ưa thích.

*

Lời nói chánh đáng, trên tinh thần xây dựng, người trí lại ưa thích mến nghe.

*

Anh đừng lăm tưởng bụng bít nịnh hót mà ai cũng thích hết đâu.

*

Kẻ hung ác thì ưa thích người khen tặng.

*

Người trung thực thì mong được kẻ khác khuyên.

*

Kẻ nói nhiều, lắm khi nói cũng có lúc vô duyên.

*

Thể diện của mọi người không giống nhau là vì tâm niệm của mỗi người đều sai khác.

*

Kẻ biết tự trọng giữ mình, đó là người trí.

*

Hàng ngày không thấy hổ thẹn với lương tâm là nhờ anh có tinh thần tự giác.

*

Mỗi khi anh thấy người chết, bệnh đau hay tai nạn mà anh nhiếp tâm cầu nguyện cho họ, thì anh là người có tâm tử và đức độ.

*

Khi thấy người thất bại, hay tai nạn, hoặc khổ đau mà anh vui mừng, đó là ác tâm đầy động.

*

Người sống cuộc đời thanh bạch và tịnh hạnh, thì đó cũng gọi là bậc siêu nhân.

*

Sống cho riêng mình, đó là lối sống cá nhân ích kỷ.

*

Thường tình ai cũng say mê vật chất, thế mà anh không đắm nhiễm, đó chứng tỏ anh là bậc thoát trần.

*

Người mà độ lượng rộng lớn, ấy là đức khoan dung.

*

Ái đều cũng có tư tưởng, nhưng khác nhau chỗ trong trắng hay nhơ bợn.

*

*K*ề mê, thì cái gì cũng ưa thích
 Người trí biết chọn lọc tấm thanh.

*

*K*hi vào vườn hoa, dĩ nhiên là ai cũng thích hoa thơm và
 tươi tốt, thế sao sống đời không biết lánh trọc tấm thanh.

*

*A*người ta không thương anh mới làm khổ anh, thì tại sao
 anh cũng không thương anh? Thế nên anh mới sanh
 phiền não.

*

*A*nh vẫn biết kẻ gian tà không ai ưa thích, thế sao tự
 mình không cải hối ăn năn?

*

*A*nh thường biết khen người tốt, thì tại sao anh không
 làm điều hay?

*

*H*ai kẻ ngu tranh giành, để người trung gian hưởng lợi.

*

*A*n trái ngon phải bảo tồn cây nhánh
 Hưởng lộc trời phải tích đức tu tâm.

*

*T*hấy mình, mình biết khen. Thấy người, sao mình lại
 chê? Như thế là mình đốt về tâm lý.

*

*A*nh phải tự chê trách anh trước, hơn là để người ta chê
 trách anh.

*

Đạo là con đường muôn nẻo, đừng nên nghĩ chỉ có con đường của mình là duy nhất không hai.

*

Thế thường ai cũng thích khen, tại sao bạn không tìm điều tốt của họ mà tặng?

*

Ở đời không ai thích mình bị chê. Thế mà bạn đi phê phán, chỉ trích lỗi lầm của họ, đó là bạn tự đào cái hố, và còn gây thêm hờn oán.

*

Phật dạy: Trong các thứ bệnh, được gọi là nặng nhất, đó là nuôi dưỡng bản ngã, ai ai đều cũng biết, mà chẳng bao giờ chịu chữa bỏ.

*

Tranh chấp thấp, cao, thừa thặng... Đó là ngã kiến và sở chấp.

*

Tất cả chúng sanh là cha mẹ trong muôn đời, ai có duyên hướng dẫn tiến đến con đường giải thoát giác ngộ thì mình cũng nên mừng, xin chớ tranh giành nhau mà độ. Dù ai có duyên hóa độ, thì cũng như mình độ.

*

Hai kẻ khờ khạo tranh giành nhau, để người xử lý hưởng lợi cả hai. Đã đem tiền cho họ ăn, mà còn nói xin thành thật cảm ơn họ.

*

Lương hổ tương tranh, thợ săn đấc thịt

Ngao cò đấu chiến, ngư phủ bắt ăn thịt cả hai.

*

Pùng nên tướng phước báu có quá nhiều, mà tiêu xài cho hết vốn.

*

Cây đức anh đã gieo trồng, thì nhất định sớm muộn gì cũng hái được quả ngon.

*

Khởi một niệm chánh tà gì, thần linh cũng biết rõ. Qua mặt được người đời, chớ để gì qua mặt Phật, Thánh, Tiên!

*

Cứng theo lúc, mềm dẻo theo thời, đó là người biết xử sự.

*

Giác ngộ là Phật, giải thoát là Tiên, trong sạch là Thánh, nhân đức là Hiền, đều cũng gọi là bậc siêu nhân.

*

Tất cả mọi người, ai cũng có thể trở nên là bậc siêu nhân. Miễn là họ chịu từ bỏ gian tham ác quấy tội lỗi của kiếp người, thì đương nhiên họ là bậc siêu nhân hay xuất chúng.

*

Người mà biết tu tâm, sửa tánh, rèn lòng, trau dồi hạnh đức, trở về với chân, thiện, mỹ, thì cũng gọi là bậc siêu nhân.

*

Muốn thân an lạc thì tâm phải an. Muốn tâm an lạc thì tam nghiệp thân khẩu ý phải trong sạch. Muốn thân khẩu ý trong sạch thì phải giữ gìn thập thiện. Mười điều lành được trọn vẹn.

*

Anh phải tự tin nơi chính anh, chớ đừng ỷ lại vào bất cứ một đấng thần linh nào, nếu không khéo thì anh sẽ trở nên cuồng tín.

*

Điều tội phước do nơi mình, cũng như hình với bóng. Nhân với quả gắn liền, điều trước mắt chẳng sai.

*

Cả đời sống của anh, có ích lợi gì cho nhân thế? Khi anh đã chết đi rồi, còn để lại gì cho nhân gian?

*

Danh vọng, quyền lợi vật chất ư? Không!

Gia tài sự nghiệp, vợ con vàng bạc ư? Không!

Mà chỉ để lại: Tội hay phước.

Thiện thì được siêu, ác thì bị đọa.

Thế sao anh không tích tạo phước lành, tránh xa tội lỗi?

*

Bạn có lắng nghe tiếng lòng ai oán! Nó rên rỉ lí lẽ của muôn loài cầm thú, vì bạn cố ý hoặc vô tình sát hại nó từ vô thủy đến nay, thế mà bạn chưa chịu đổi cái ăn mạng, để dùng những món thanh trai, hầu bớt đi oan nghiệp của quả báo, mà phải chịu nghiệp lực của sanh tử luân hồi?

*

Thiên địa háo sanh, bất háo sát. Ai ai cũng đều nhìn nhận đúng, nhưng có mấy ai chịu làm theo!

*

*Bạo ác bạo tàn vì quả báo, mê danh mê lợi bởi si mê!
Hung tàn ngang bạo gây sầu khổ, bác ái từ bi cứu thoát trần!*

*

*Lòng tham ác, nguyên nhân gây sầu khổ!
Đạo cứu đời, đem lại nỗi niềm vui!*

*

*Răng rụng hai lần vì quá cứng
Lưỡi mềm không gãy, bởi dẻo dai.*

*

*Ngọt mật chết ruồi ai cũng biết
Nhưng làm được vậy mới là hay.*

*

Anh không muốn người ta chê, thì đừng có hành động xấu!

*

Người ta khen anh, mà tự thấy mình còn xấu hổ, thì anh nên buồn!

*

Người ta chê anh, mà tự thấy mình trong sạch thanh bai, thì anh nên vui mừng.

*

Khen chê chẳng qua là thử thách. Người trí hãy tự xét lấy mình, chớ chảng vì tiếng thị phi.

*

Người hết lòng giúp đỡ ta, mà không có chút chi vụ lợi, đó chính là người ân.

*

Ấn thì đền, nghĩa thì trả, phúc thì ban, tội thì phạt, đó là định luật của Chí công.

*

Con rắn cắn con nhái, nghe tiếng kêu xin cứu cứu, đó là nghiệp sát của chúng, nhưng ta vẫn xót thương cho các loài hèn yếu.

*

Một niêm chi dù cho nhỏ nhoi, thì cũng nên hướng thiện.

*

Kẻ học giỏi có tài năng xuất chúng mà không đạo đức, thà ngu đốt còn hơn.

*

Người có giá trị hay không, là do ở nơi tư cách!

*

Người ở nhà sang mà lòng không tốt, sao bằng người ở nhà rách mà tâm tánh hiền lành.

*

Kẻ ngửa mặt phun nước miếng lên trời, là kẻ ngu. Vì nước miếng ấy sẽ rơi lại trúng vào mặt họ.

*

Ái lén người vì sợ người; đã là sợ người thì không nên nói.

*

Yā tha thứ cho người rồi, thì đừng bao giờ nhắc đi lặp lại.

*

Bạn muốn đi tới, thì chuyện cũ phải bỏ qua.

*

Quả đất này có ngày cũng tiêu hoại, thì trên đời có việc gì mà ta phải chấp nê!

*

Con người sanh ra để tu học tiến hóa, chớ không phải sanh ra để gieo rắc thảm sầu cho vạn loại!

*

Người mà tiến hóa đến hạng thứ năm. Dưới người còn bốn bậc: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, A tu la. Trên người còn tám bậc: Thiên, Tu đà hườn, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán, Bích chi, Bồ tát và Như Lai. Vậy người cần phải tiến lên.

*

Êch ở đáy giếng cho bầu trời bằng miệng thúng. Người mang kiếng sậm thấy trời đất tối đen. Kẻ ngā kiến chấp nê và bảo thủ cũng như thế.

*

Kẻ đi châu du, học nhiều cái khôn giúp đời hữu ích. Trái lại cũng có kẻ học hiểu biết nhiều, dùng đa mưu túc trí, lừa bịp đời bằng lối gian manh.

*

Tại sao người bạn thương, lại muốn mọi người đừng thương. Và người bạn ghét, thì lại muốn cho mọi người đều ghét? Đó là tâm trạng của kẻ hẹp hòi ích kỷ vậy!

*

Kẻ kẻ tốt với người này mà ở xấu với người nọ, thì cũng có kẻ ở tốt với người nọ mà ở xấu với người kia. Đó là tùy nhân duyên và biệt nghiệp của mỗi chúng sanh.

*

Dùng người như dùng cây; nếu người biết khéo sử dụng, thì bất cứ loại nào đều dùng cũng được.

*

Kẻ gan dạ, có lúc nên mà có lúc chẳng nên, là tùy theo hoàn cảnh của mỗi lúc mỗi thời...

*

Kẻ yếu nhược thấp hèn cũng có khi thất bại. Bằng can cường ngang ngạnh cũng có lúc nguy vong.

*

Kẻ không biết lợi mà ham vớt người là kẻ ngu, ắt có ngày chết ngộp.

*

Người biết lợi gặp kẻ đắm chìm mà không ra tay cứu vớt, đó là kẻ bất nhân.

*

Đã thi ân mà mong cầu báo đáp, đó là kẻ mượn cớ để lợi dụng.

*

*Kiến nghĩa bất vi vô dõng giả
 Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng
 Thấy nghĩa không làm đầu dũng sĩ
 Cứu người tai nạn mới hùng anh.*

*

*Người có đạo đức không bao giờ lợi dụng ai và cũng
 không để cho ai lợi dụng.*

*

*Thọ ân người phải mong đền trả
 Giúp đỡ người đừng có kể công.*

*

*Mỗi ngày bạn tham thiền, dùng tư duy thanh lọc tất cả
 tư tưởng xấu, chắc chắn bạn sẽ trở nên bậc quân tử
 trượng phu.*

*

*Nước lọc thanh trong, thì ngọt ngon rất quý
 Người biết trau dồi tâm trí thì sẽ được toàn thiện mỹ chân.*

*

*Đồng rác bần như, kẻ biết sử dụng, sẽ trở thành phân bón
 Người cùng đinh đê tiện, mà biết sửa tánh tu tâm, thì
 cũng trở nên bậc hiền nhân thánh triết.*

*

*Tình thương cần phải có, nhưng dục vọng mê nhiễm thì
 chặn dững.*

*

Mỗi bước chân đi thường niệm Phật
Xếp bằng ngồi lại định chân tâm.

*

Định tĩnh thì không loạn vọng
Vọng động thì tâm trí đảo điên
Tâm trí đảo điên thì hay sanh phiền não chướng
Phiền não chướng là nguồn gốc của khổ đau
Vậy muốn dứt khổ đau phải hướng về tu thiền định.

*

Trí tuệ là phá vỡ nguồn gốc của vô minh, mà vô minh
là cội nguồn của bao sự đau khổ.

*

Khổ đau cần mau tỉnh giác
Tỉnh giác là trở về với bản tánh chân tâm
Bản tánh chân tâm thì thường minh tịch chiếu
Liễu ngộ bốn lai diện mục, diệu giác chân như, kiến tánh
minh tâm, cũng gọi là Phật.

*

Tu hành dễ hay khó?

Dễ cũng có, mà khó cũng phải!

A. Dễ là người có thiện duyên căn lành tích tạo tiền kiếp
nhiều đời gieo nhân phúc đức, tuệ mạng dư thừa, nên
kiếp này tiếp nối, phát tâm cầu đạo, giữ vững niềm tin,
lập trường chắc chắn, công hạnh kiên trì, bền chí kiên
tâm, quyết lòng thế nguyện, chết sống không màng,
đói no chẳng kể, thì việc tu hành có chi là khó!

B. Khó là sao? Kể mới tiến hóa, chỉ vài kiếp đầu, thú tánh vẫn còn, vọng tâm ô nhiễm, dục lạc đam mê, tham sân nghiệp chướng, phiền não nhiều như ong, ham mê vật chất, danh lợi sắc tài, tiền tình ngũ dục, tự đắc tự cao, cống kiêu ngā mạn, chấp ta bảo thủ, tự ái tự do, ham ăn mê ngủ, thích thú trò vui, lòng tham gian ác v.v... thì việc tu hành khó vô cùng tận.

*

*N*hư nhà giàu tỷ phú tiền bạc dư thừa, làm chi cũng dễ... Trái lại, kẻ nghèo khổ cùng đing, muốn làm gì cũng khó; kẻ có phúc đức, dù đạo hay đời muốn gì cũng được nấy. Còn kẻ vô phúc đức, đời đạo muốn làm gì cũng vô cùng gian khó, bởi cái khó nó bó cái khôn. Vậy ta nên lập công bồi đức, tích tạo phước lành, dành sẵn hậu lai.

*

*T*ư tưởng sao gọi là siêu nhân?

Tư tưởng được nung đúc trau dồi rèn luyện. Tư tưởng được thanh trong chọn lọc. Tư tưởng hàm chứa tràn đầy lòng bác ái, từ bi, bình đẳng, giải thoát và giác ngộ, là tư tưởng thanh cao siêu thoát.

Đó gọi là tư tưởng siêu nhân.

*

*N*gười viết tư tưởng siêu nhân, vậy mà người ấy có được siêu nhân không?

- Đã nói như trên, tư tưởng siêu nhân là bài học chung của tất cả. Với tư tưởng tốt, tư tưởng được chọn lọc

thanh cao quý báu, tốt đẹp hơn mọi tư tưởng bình thường, hay tư tưởng bản như ác quỷ, tội lỗi của thế nhân, thì không riêng gì tác giả, mà hầu hết trên mặt đất, vũ trụ này ai ai đều cũng phải học và thật hành theo tư tưởng siêu nhân, thì mới được trở nên là siêu nhân.

*

Cũng như lời Phật dạy: Mọi người ai ai đều cũng có Phật tánh, nghĩa là có hạt giống mầm non của Phật tánh, chớ chưa phải là thành Phật, mà là phải tu y như Phật mới được thành Phật. Bởi Phật là Phật đã thành, còn chúng sanh là Phật sẽ thành.

Đó là lời cảnh giác sách tấn khuyến tu bình đẳng của Đức Phật.

*

Mỗi ngày anh cố làm được một việc tốt dù nhỏ, lâu ngày anh sẽ được nhiều phúc đức lớn to.

*

Mỗi ngày bạn cố ý hoặc vô tình làm một việc tội ác nhỏ, tích lũy lâu ngày sẽ trở thành một cái hố sâu của tội ác.

*

Nếu thế nên việc làm to nhỏ, thiện lành, phúc đức..., bạn phải cố gắng bòn mót từng chút, cũng như bạn bòn vàng, bòn ngọc, thì về sau bạn sẽ trở nên giàu to.

*

Ái có uống nước vào mới biết nóng lạnh. Kẻ đã từng gian khổ cùng khôn, khi đã được lên voi, thì hãy nhớ thương người cùng cảnh ngộ như mình.

*

Người làm công phải trung thành với chủ, cũng như ăn trái phải dưỡng cây, cành lá, mới là kẻ nhân hậu.

*

Kẻ làm chủ phải tưới nước vun phân cho cây đâm chồi nảy nhánh, hoa lá xinh tươi, trái đơm đầy nhánh, là tính sao xứng đáng ban thưởng hữu công, là người có trí có nhân nghĩa.

*

Biết thì nói, không biết thì lắng nghe. Chớ nên nói ẩu, nói càn những điều mà mình không biết rõ.

*

Nói những gì nên phải nói, và không nên nói những gì không đáng nói.

*

Làm những việc cần phải làm, và không nên làm những điều không nên làm.

*

Vì ganh tỵ mà bôi nhọ thóa mạ kẻ khác, ví như kẻ lấy tay bóc dầu hắc bôi trầy người thì tự tay mình đã dính dơ trước.

*

Thấy kẻ khác ố báng chê người, lại a hòa làm theo, ấy là kẻ xu hướng tội lỗi.

*

Kẻ được nhiều người kính trọng mến thương, mình lại sanh lòng ganh ghét khinh chê, đó là kẻ mặc cảm tội lỗi.

*

Kẻ có tình người, thì dù cho một việc nhỏ nhen bé tí, khi gặp phải làm được, cũng không thể bỏ qua.

*

Vì lòng nhân, nên giúp người đáng giúp, và cũng vì lòng nhân, mà không nên giúp người không đáng giúp, ấy là kẻ lợi dụng, lừa dối.

*

Tử bi là phải có trí tuệ. Nếu tử bi không đúng chỗ, thì trở nên sấu bi.

*

Đóa hoa còn thơm là nhờ búp kín
 Khi tỏa hương rồi ắt phải nhạt phai.

*

Biển rộng lớn không chứa gì ô trọc (sóng đánh đưa hết lên bờ)

Phật pháp bao la, không dung chứa kẻ lợi dụng, ác gian.

*

Hạm đội to không đi vào sông nhỏ
 Thuyền nan bé không vượt biển trùng khơi.

*

Người chí cả không thể sống cuộc đời cá nhân ích kỷ
 Kẻ tiểu nhân khó giữ lòng đại độ khoan dung.

*

Người có đạo đức, tâm lòng tốt, ai xúi giục bảo làm chuyện tội lỗi ác quấy cũng quyết không làm. Trái lại, người không đạo đức, tâm hồn xấu xa tội lỗi, bảo làm việc nghĩa nhân phước đức, họ cũng không làm.

*

Đối xử một ngàn lần tốt với họ, thì họ ít để ý đến, nhưng có một điều gì mà không chịu lòng thì họ trở mặt ngay và phản bội, thì bạn nên tự nhủ lấy lòng, vì đó là thường tình của thế gian, không chi mới lạ.

*

DIỆU LÝ ĐÔNG PHƯƠNG chẳng riêng ai
 Giúp ích lợi chung cả vạn loài
 Pháp đốn tiệm huyền tùy căn tánh
 Khế cơ phương tiện chẳng phân hai
 Miễn sao dẫn dắt quy về cõi...
 Kiến tánh minh tâm ngộ bốn lai
 Bất thối Bồ tát đồng bạn lữ
 Phật tại tâm mình chẳng có sai.

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

1. Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.
2. Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu sa nổi dậy.
3. Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.
4. Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.
5. Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường, kiêu ngạo.
6. Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
7. Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.
8. Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ.
9. Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
10. Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xả.

BỞI VẬY, ĐỨC PHẬT DẠY:

- Lấy bệnh khổ làm thuốc thần
- Lấy hoạn nạn làm giải thoát
- Lấy khúc mắc làm thú vị
- Lấy ma quỷ làm bạn đạo
- Lấy khó khăn làm thích thú
- Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ
- Lấy người chống đối làm nơi giao du
- Coi thi ân như đôi dép bỏ
- Lấy sự xả lợi làm vinh hoa
- Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh.

Nên chấp nhận trở ngại thì lại thông suốt, mà mong cầu thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Đức Thế Tôn thực hiện huệ giác Bồ đề ngay trong sự trở ngại, như Ưng Quật hành hung, Đế Bà quấy phá, mà Ngài giáo hóa cho thành đạo cả. Như vậy há không phải chính sự chống đối lại làm sự thuận lợi và sự phá hoại lại làm sự tác thành cho ta?

Ngày nay, những người học đạo, trước hết không dẫn mình vào trong mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại áp đến thì không thể ứng phó. Chánh pháp chí thượng vì vậy mất hết, đáng tiếc đáng hận biết ngần nào!

(LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MƯỜI)

NGƯỜI IN KINH ÁN TỔNG HOẶC TẠO TƯỢNG PHẬT SẼ ĐƯỢC 10 ĐIỀU LỢI ÍCH LỚN

1. Từ trước đã gây tội lỗi, nếu tội nhẹ thì liền tiêu mất, còn tội nặng thì cũng được trở thành nhẹ.
2. Thường được Thiên thần ủng hộ, giúp đỡ khỏi tai nạn bệnh truyền nhiễm, tai nạn nước lụt, lửa cháy, giặc cướp, chiến tranh, lao ngục.
3. Đối với kẻ oán thù trước kia, đều nhờ pháp lợi ích mà được giải thoát, trọn khỏi khổ về nạn báo thù.
4. Quý dạ xoa, quỷ ác không thể xen vào làm tổn hại và răn độc, cọp đói cũng không thể làm hại.
5. Tâm được an ổn, ngày không gặp sự nguy hiểm, đêm chẳng thấy chiêm bao dữ, sắc mặt bóng ngời, sức mạnh rất dồi dào, việc làm được ích lợi tốt.
6. Lòng thành hiến dâng pháp, dầu không cầu mong nhưng sự ăn mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận, hưởng phước lộc lâu dài.
7. Lời nói, việc làm được Người, Trời hoan hỷ, mặc tình đến nơi nào cũng thường được nhiều người vui mừng thương yêu, tôn trọng, cung kính lễ lạy.
8. Người ngu trở thành bậc trí, kẻ bệnh hoạn trở thành khỏe mạnh, người khốn khổ trở thành hưởng phước, kẻ mang thân phụ nữ nhanh chóng trở thành thân nam.

9. Trọn lia ác đạo, sanh về cõi lành, tướng mạo xinh đẹp, bản tính vốn khôn hơn người thường, hưởng phúc lộc đặc biệt hơn ai hết.
10. Hay làm cho tất cả chúng sanh gieo trồng căn lành, vì tâm chúng sanh mà làm thừa ruộng phúc lớn, được vô lượng thắng quả, sanh về chỗ thường được thấy Đức Phật, nghe pháp, thắng đến mở rộng tâm huệ, đích thân chứng lục thông, chóng được thành Phật.

Người in kinh, tạo tượng Phật đã có công đức thù thắng như nói trên, cho nên phàm khi gặp chúc thọ đem phẩm vật tặng chúc mừng khỏi tai nạn, khỏi tai họa, cầu phúc, sám hối, tiến cử nhân tài, đều phải hoan hỷ mạnh dạn thật hành bố thí cúng dường.



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI NÓI ĐẦU	5
CHÂN THÀNH GIỚI THIỆU	7
LỜI GIỚI THIỆU	9
LỜI MỞ ĐẦU	11
VÌ SAO CÓ 100 BÀI LINH ĐƠN DIỆU ĐƯỢC?	14
1. Phẩm Pháp môn phương tiện	17
2. Phẩm Giáo dục thiếu nhi	18
3. Phẩm Ăn năn tự hối	21
4. Phẩm Hạnh an lạc	22
5. Phẩm Tìm đường giải thoát	23
6. Phẩm Nên tri túc	24
7. Phẩm Cần thiếu dục	25
8. Phẩm Sớm tỉnh ngộ	26
9. Phẩm Mở lòng bác ái	27
10. Phẩm Thường quán chiếu	28
11. Phẩm Lời nói chân ngôn	29
12. Phẩm Niềm tin vững chắc	30
13. Phẩm Con người lịch sự	31
14. Phẩm Tiết hạnh	32
15. Phẩm Hoà i bảo	33

16. Phẩm Phải nên tự trọng	34
17. Phẩm Đạo hạnh thanh cao	35
18. Phẩm Phương cách giáo khuyên	36
19. Phẩm Ngừa bệnh thân và tâm	37
20. Phẩm Pháp diệt trừ bản ngã	38
21. Phẩm Hạnh từ bi	39
22. Phẩm Công bằng và Bình đẳng	40
23. Phẩm Đoạn ái	41
24. Phẩm Thông hiểu đạo lý	43
25. Phẩm Giữ nhất tâm	44
26. Phẩm Nhất trí kiên trì	45
27. Phẩm Hạnh nguyện Bồ tát	46
28. Phẩm Quán chiếu tư duy	47
29. Phẩm An nhiên tịch mặc	48
30. Phẩm Thiện bất hý ngôn	49
31. Phẩm Pháp âm vi diệu	50
32. Phẩm Tự tánh bốn lai	51
33. Phẩm Thường hành hoan hỷ	52
34. Phẩm Nhẫn nhục vô sanh	53
35. Phẩm Bồ thí Ba la mật	54
36. Phẩm Trì giới an lạc	55
37. Phẩm Tinh tấn đông mãnh	56
38. Phẩm Thiển định thanh tịnh	57
39. Phẩm Trí tuệ viên minh	58
40. Phẩm Phá nghi vô ngại	60
41. Phẩm Giải thoát rốt ráo	62
42. Phẩm Vô ngôn tịch mặc	63
43. Phẩm Giảm muốn hiểu thông	64

44. Phẩm Thánh trí viên thông	65
45. Phẩm Liễu khai Phật hạnh	66
46. Phẩm Vô ưu tự tại	67
47. Phẩm Chân như thực tướng	68
48. Phẩm Nguồn suối mát	69
49. Phẩm Tim ngọn đèn tàn	70
50. Phẩm Sen mọc giữa bùn	72
51. Phẩm Đánh rơi của quý	73
52. Phẩm Lương hổ tương tranh	74
53. Phẩm Biết dùng lọc nước	75
54. Phẩm Cha có nhiều con	76
55. Phẩm Tinh thâm mẫu tử	77
56. Phẩm Sư đệ ân sâu	78
57. Phẩm Bằng hữu tín nghĩa	79
58. Phẩm Mượn thuyền qua biển	80
59. Phẩm Ái dục là hố sâu	81
60. Phẩm Yêu thương nhiều khổ lụy	82
61. Phẩm Hóa giải mọi oan khiên	83
62. Phẩm Ăn trái dưỡng cành lá	84
63. Phẩm Uống nước nhớ nguồn	86
64. Phẩm Kính trên nhường dưới	88
65. Phẩm Tinh nghĩa phu thê	90
66. Phẩm Thị phi tịch mặc	94
67. Phẩm Tự xét lỗi mình	95
68. Phẩm Triển khai tâm pháp	97
69. Phẩm Chuyển mê khai ngộ	99
70. Phẩm Tự tánh Di Đà	101
71. Phẩm Duy tâm Tịnh độ	102

72. Phẩm Phật tại tâm trung	104
73. Phẩm Cây không trồng lòng đầu mấn tiếc	105
74. Phẩm Con không đẻ dạ nào mấn thương	106
75. Phẩm Tiên trách kỹ, hậu trách nhân	107
76. Phẩm Vạn vật vốn vô thường	108
77. Phẩm Thế gian đầy khổ não	110
78. Phẩm Các pháp vốn vô ngã	111
79. Phẩm Bàn tay đẹp	112
80. Phẩm Cơ hấp hối	113
81. Phẩm Phật pháp nhiệm mầu	114
82. Phẩm Tu tâm dưỡng tánh	115
83. Phẩm Khi sống và lúc chết	116
84. Phẩm Màn vô minh	118
85. Phẩm Gươm trí tuệ	119
86. Phẩm Đức vị tha	121
87. Phẩm Mỗi người căn tánh đều khác nhau	123
88. Phẩm Lòng ích kỷ và ganh tỵ	125
89. Phẩm Phấn đấu chứ không tranh đấu	127
90. Phẩm Thập tam ma chướng	129
91. Phẩm Chấp mê là tự sát	131
92. Phẩm Tình thương phải rộng lớn	132
93. Phẩm Mình phải thương mình	134
94. Phẩm Bàn tay nhiều ngón khác nhau	136
95. Phẩm Chuyển xoay nghiệp quả	138
96. Phẩm Chí nguyện ắt viên thành	139
97. Phẩm Tình đời thương ghét	140
98. Phẩm Chân tâm diệu giác	141
99. Phẩm Tại sao nữ giới tu nhiều?	142

100. Phẩm kết	143
<i>PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ</i>	146
PHỤ LỤC: TƯ TƯỢNG SIÊU NHÂN CỦA TOÀN CHÂN	151
MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM	171
NGƯỜI IN KINH ÁN TỔNG HOẶC TẠO TƯỢNG PHẬT	
SẼ ĐƯỢC MƯỜI ĐIỀU LỢI ÍCH LỚN	173



DIỆU LÝ ĐỒNG PHƯƠNG

Tư Tưởng Triết Học Thực Hành Thánh Thiện

HT. Pháp Sư
THÍCH GIÁC NHIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập : **THÀNH NAM**
Sửa bản in : **HUỖNH NGA**
Trình bày : **HOÀNG VÂN**
Bìa : **NGUYỄN HẢI**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1

ĐT: 8225340 - 8296764 - 8296713 - 8223637 - 8221917

Fax: 84.8.8222726 - Email: nxbtpHCM@vnn.vn

In tái bản, số lượng 2.000 cuốn. Khổ 14,5x20,5cm.

Tại: Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng.

GPXB số: 898-06/CXB/39-76/THTPHCM ngày 07/12/ 2006.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4/2007.

*Mỗi người có sẵn đèn lòng,
Tự mình soi lấy, chớ trông tầm ngoài.
Cũng đừng y lại vào ai,
Phật, Tiên, Hiền, Thánh, chính ngay tự mình.*

HTĐĐ. Thích Giác Nhiên



12010000009997

SÁCH ẤN TỔNG

TỊNH XÁ TRUNG TÂM

21, Nguyễn Trung Trực, Q. Bình Thạnh

Điện thoại: 5158278 – 5154536